

ĐỨC THÁNH LINH

Người Bạn Lớn của Tôi

DAVID YONGGI CHO



LỜI GIỚI THIỆU

Ngày nay vị đại diện chấp hành thiên thượng của Đức Chúa Trời là Đức Thánh Linh. Ngài đang tiếp tục công tác mà Chúa Jesus đã khởi đầu. Ngài đang vận hành giữa hàng triệu người tín đồ và người ngoại khắp nơi trên thế giới, trong các gia đình, các nhà thờ, và các nhà tù, đằng sau bức màn sắt và bức màn tre, và trong cả những quốc gia đã từng chống nghịch với Phúc Âm suốt nhiều thế kỷ. Ngài đang vận hành và hoạt động để đáp ứng sự nài xin của các con cái Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi. Ngài đang hành động cách quyền năng và tiếp tục làm cho vững vàng đời sống những Cơ Đốc Nhân đang tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài. Các Cơ Đốc Nhân là những người đang phát huy một đời sống cầu nguyện vững vàng, và tăng trưởng, có mối liên hệ và thông công với Đức Thánh Linh là những người hiểu biết Chúa Jesus Christ nhiều nhất.

Ta không bao giờ đánh giá thấp Đức Thánh Linh. Ngài luôn luôn kiểm soát mọi hoàn cảnh dâng lên cho Ngài trong sự cầu nguyện, trong đường tơ kẽ tóc, Ngài can thiệp kịp thời để làm trệch hướng những thảm họa để giúp chúng ta có những quyết định đúng đắn, để giúp những Cơ Đốc Nhân trải qua những hoàn cảnh éo le ngặt nghèo hơn hết. Ngài cảnh giác người tín đồ để cầu nguyện hay để được Ngài trợ giúp khi cần thiết, cho dù họ bị phân cách hàng ngàn dặm. Ngài thúc giục người khác cầu xin cho những nhu cầu từ nhiều tuần lễ trước khi nhu cầu đó xuất hiện. Những người chấp hành bận rộn nhất khắp nơi trên thế giới sẽ trả bất cứ giá nào để có được một người đồng bạn lớn giống như Ngài.

Tôi đã bắt đầu thi hành chức vụ chăn bầy trong khi tôi còn đi học tại một viện Đại học nhỏ của hội Assemblies of God tại Seoul (Hán Thành). Sau cuộc chiến tranh Triều Tiên, sự tuyệt vọng của dân chúng quá rõ ràng đến nỗi tôi nhận thấy rằng những ai muốn phục vụ, họ cần được một khả năng siêu nhiên để vượt lên trên mọi nan đề, bệnh tật và sự nghèo đói.

Tôi đã cầu nguyện để xin một kinh nghiệm về Đức Thánh Linh là Đấng mà tôi đã học được ở trường. Tôi đã cầu xin Đức Thánh Linh hãy đến đây đây trên tôi bằng quyền năng của Ngài, chức vụ của Ngài và sứ điệp của Ngài dành cho một thế giới bệnh hoạn và đang bị thương tổn. Tôi biết rằng tự chính mình tôi không thể nào tìm được đầy đủ những bài giảng khích lệ nâng đỡ để rao giảng, trừ phi chính tôi phải sống vượt lên trên mọi nan đề của tôi. Vì thế, hằng ngày tôi cầu xin cho được đầy đủ Đức Thánh Linh. Những sinh viên khác cũng cầu xin cho được Báptem bằng Đức Thánh Linh. Chúng tôi cầu nguyện nhiều ngày, và khi các sinh viên bạn tôi đã nhận được kinh nghiệm này, tôi để ý thấy đời sống của họ đạt được một chiều kích mới. Họ vẫn còn nghèo thiếu, nhưng trong sự nghèo thiếu đó, họ đã đầy đủ sự vui mừng và bình an với một niềm tin không chuyển lay, không giải thích nổi rằng Đức Chúa Trời sẵn sàng giúp đỡ họ. Những nan đề đã không làm xáo trộn sự bình an của họ. Khi tôi quan sát sự thay đổi trong đời sống của họ, tôi biết rằng tôi phải tiếp tục cầu nguyện cho đến khi tôi cũng nhận được kinh nghiệm này. Và rồi việc đó phải đến. Một đêm kia, trong khi tôi đang cầu xin Chúa đầy đủ Thánh Linh, tôi cảm thấy sự hiện diện của Ngài đến gần. Đó thật là một kinh nghiệm kỳ diệu. Tôi thờ phượng và lớn

tiếng ngợi khen Chúa, tôi cất tiếng thưa với Ngài rằng được biết Ngài thật kỳ diệu và tôi yêu Ngài biết bao. Dầu tôi không thấy một ai hết, nhưng dường như Đức Thánh Linh đã đứng trước tôi, sẵn sàng đổ phước trên tôi.

Khi tôi đang thờ phượng, tôi cảm thấy một cảm giác ấm áp chạm vào mặt tôi, rồi lưỡi tôi, rồi toàn thân tôi và trong khi ấy tôi bắt đầu nói những tiếng mới đến với tâm trí tôi và với lưỡi tôi đồng một lúc. Tôi càng nói, tôi cảm thấy càng được thúc giục để nói ra những lời đang nói rất nhanh chóng. Tôi không biết mình đã ở đó thờ phượng Chúa bao lâu, và điều đó không thành vấn đề. Lòng tôi tràn ngập sự ngợi khen và thờ phượng Chúa Jesus bằng một ngôn ngữ mới. Tôi được bao phủ với sự vui tươi và sự ý thức về quyền năng mới mẽ với Đức Chúa Trời mà tôi chưa từng biết trước đây.

Đó là kinh nghiệm đầu tiên của tôi khi tôi được Báptem Thánh Linh. Mỗi ngày sau đó, tôi cảm thấy tôi đang sống trong sự hiện diện của Chúa Jesus. Thật khó cho tôi giải thích điều này. Mỗi lần tôi cầu nguyện, Đức Thánh Linh đến giúp đỡ tôi cầu nguyện, lấy tiếng Đại Hàn của tôi và thay vào đó bằng một ngôn ngữ thiên đàng mà tôi chưa hề học đến. Tôi biết rằng tâm thần của tôi đã trở nên một với Ngài, và tôi có thể cầu nguyện suốt cả giờ hoặc lâu hơn nữa với sự dễ chịu lạ lùng.

Sau khi tốt nghiệp trường Đại học Kinh Thánh tôi cảm thấy phải khởi sự thành lập một nhà thờ. Đức Thánh Linh cảm thúc tôi biết nơi nào và làm thế nào để bắt đầu, và tôi nhận biết sự giúp đỡ của Ngài trong các quyết định này. Tôi đã mua một tấm lều cũ của quân đội, dựng lên tại một khu vực nghèo nàn giữa những gia đình nghèo thiếu. Từ ngày đó đến nay, không phải mọi sự đều trôi chảy hoàn hảo đâu, nhưng tôi đã bắt đầu học biết thế nào là Thánh Linh đã thích thú giúp tôi phát huy chức vụ mà chính Ngài đã ban phước cho tôi.

Mặc dầu kinh nghiệm của chúng ta với Chúa có kỳ diệu bao nhiêu đi nữa, chúng ta vẫn còn là người xác thịt, bao lâu chúng ta tìm kiếm sự chỉ dẫn của Ngài, chúng ta sẽ nhận được sự chỉ dẫn đó. Nhưng thật dễ cho ta đánh giá một hoàn cảnh và suy nghĩ rằng: tự tôi có thể làm được việc này, vì thế tôi khởi làm phiên Chúa trong sự cầu nguyện hay cầu xin Thánh linh giúp đỡ tôi. Mặc dù không nhận thức hết được những gì tôi phải làm, nhưng tôi đã lập kế hoạch để dựng lên một nhà thờ bằng một lều vải. Tôi muốn chương trình phải hấp dẫn và nhiều người đến dự. Tôi đã cố gắng để soạn các bài giảng, khi không soạn được bài giảng tốt, tôi tập trung tất cả các bài giảng của Billy Braham và Oral Roberts mà tôi đã tìm được và giảng cho họ. Vấn đề là chẳng bao lâu tôi cạn hết bài giảng và trở lại chỗ mà tôi đã khởi đầu. Nhiều lần tôi thất vọng và muốn bỏ cuộc. Vào thời điểm này trong chức vụ non trẻ của tôi, tôi đã trở lại cầu nguyện và xin Thánh Linh giúp đỡ tôi.

Để cho Thánh Linh chỉ đạo một cuộc đời không phải luôn luôn dễ dàng. Bản ngã xen ngay vào những lúc soạn bài giảng nhưng lại loại Thánh Linh ra hoàn toàn khỏi tiến trình soạn bài giảng đó. Đã có bao nhiêu lần tôi đã phải xưng tội mình vì tôi tự mình cố gắng làm hết mọi sự. Rồi tôi lại mời Ngài trở lại giúp đỡ tôi, và mỗi lần Thánh Linh đến giúp đỡ tôi, ngay cả việc soạn bài giảng. Đôi khi sứ điệp đó hoàn toàn khác với những gì tôi đã soạn. Ngài ban cho tôi những ý tưởng của Ngài và của những câu Kinh Thánh mà Ngài muốn tôi chia sẻ, bởi vì Ngài đã biết ai sẽ hiện diện trong các buổi nhóm và các nhu cầu của họ.

Tôi trở lại với Kinh Thánh thường xuyên và đọc thấy Đức Thánh Linh đến ở với chúng ta đời đời (Giăng 14:16), để nhắc lại cho chúng ta nhớ tất cả những gì Ngài đã phán

với chúng ta trong Kinh Thánh (Giăng 14:26) để làm chứng về Chúa Jesus (Giăng 15:26), để hướng dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật (Giăng 16:17), để bày tỏ cho chúng ta những việc sẽ đến, để tôn vinh Chúa Jesus trong mọi sự và để tỏ bày sự vinh hiển đó cho các tín đồ (Giăng 16:14).

Một ngày kia Đức Thánh Linh phán với lòng tôi: “Nếu con muốn Hội Thánh con tăng trưởng, con phải phát triển một sự tương giao và thông công lớn hơn với ta. Đừng chỉ giảng về Đức Thánh Linh như một kinh nghiệm mà thôi. Ngài là nhân vật đáng kính sợ”. Hãy giảng về thân vị của Ta. Hãy phát huy một sự thông công và tương giao bằng cách chờ đợi trong sự hiện diện của ta sau khi con cầu nguyện. Ta cũng muốn nói chuyện với con.

Sau khi tôi lập gia đình, đã có một thời vợ tôi không được hạnh phúc. Tôi đã quá bận rộn trong việc truyền giảng Phúc Âm suốt cả tuần và ngày thứ bảy tôi về nhà để nghỉ và chuẩn bị giảng trong Hội Thánh vào ngày Chủ Nhật. Tôi thường mang về nhà một vali áo quần dơ bẩn và sửa soạn đồ tiếp tế cho tuần lễ khác. Mỗi lần vợ tôi có chia xẻ điều gì đó cho tôi hay nói chuyện về những gì đã xảy ra cho vợ tôi trong tuần, tôi đều cáo lỗi vì bận nghiên cứu, hay bận cầu nguyện, hay làm một việc gì khác. Tôi không dành thì giờ để ngồi lại với vợ tôi và để cùng vợ đi thăm viếng như đáng phải có khi chúng tôi đã hò hẹn cùng nhau. Tôi phát biểu không chút tình cảm nào cả: “Xét cho cùng, Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh đi giảng đạo và anh đang rất bận rộn soạn bài giảng. Em lại có em bé để con bạn và một ngôi nhà để chăm sóc. Em còn muốn gì nữa?”.

Một ngày nọ, nhạc mẫu tôi đến thăm tôi và tuyên bố rằng bà muốn nói chuyện với tôi. Trong những ngày này tôi luôn luôn sợ hãi khi bà nói rằng bà muốn nói chuyện với tôi, vì điều này có nghĩa là tôi đã làm điều gì đó không đúng. Bà hỏi: “Con có yêu vợ con không?” Tôi trả lời: “Vâng, dĩ nhiên là con yêu vợ con”. “Vậy thì con phải dành thì giờ cho vợ con cũng như con đã dành thì giờ cho chức vụ của con vậy. Vợ con không phải là một đồ vật. Nó là một người. Vợ con sẽ hạnh phúc khi con nhìn nhận nó và nói chuyện với nó, và nó sẽ cảm thấy bị từ bỏ khi con không làm điều đó”.

Ngày hôm đó tôi đã học được bài học lớn về mối quan hệ của tình yêu. Tôi bắt đầu bày tỏ tình yêu của tôi cho vợ bằng nhiều cách. Tôi đã dành thì giờ nói chuyện với nàng về gia đình của chúng tôi và về đứa bé của chúng tôi. Chúng tôi lập kế hoạch để nghỉ những ngày thứ hai với nhau và nàng sẽ là người thu xếp chương trình cho những ngày đó. Nụ cười trở lại trên gương mặt vợ tôi. Vào bữa ăn tối, nàng trình bày cho tôi những kế hoạch của nàng. Chúng tôi đi đến công viên buổi sáng thứ hai đầu tiên của chúng tôi, và tại đó chúng tôi có bữa ăn trưa. Những kế hoạch đó đã diễn tiến y như điều nàng mong muốn và chính tôi đã làm những điều khiến cho nàng hạnh phúc. Chẳng bao lâu, cuộc sống gia đình của tôi đã biến đổi. Tôi lại có người vợ hạnh phúc và thỏa lòng, khiến cho tôi được hạnh phúc khi tôi lại xa nhà vào tuần lễ kế tiếp để giảng Phúc Âm.

Qua kinh nghiệm đó, tôi đã học được một bài học lớn. Sự hiểu biết của tôi về Đức Thánh Linh đã thay đổi. Ngài cũng là một người cần sự thông công. Ngược lại thì Ngài buồn. Thay vì cầu nguyện và vội vã đến nhà thờ tôi đã dành thì giờ ngồi trong sự hiện diện của Ngài và để Ngài trò chuyện với tôi. Vì Ngài ban chức vụ cho tôi, và vì Ngài muốn lãnh đạo và hướng dẫn tôi vào con đường hoàn thành chức vụ của tôi. Tôi luôn hướng về những thời gian nói chuyện với Ngài. Tôi đàm thoại với Ngài như một người bạn nói chuyện với một người bạn, như một người chồng nói chuyện với người vợ, nói chuyện, lắng nghe và ghi nhớ trong lòng. Những tuần lễ trôi qua, tôi lại hiểu biết chức vụ của Đức Thánh Linh

hơn bao giờ hết. Ngài là người bạn thành tín đã đến để làm mọi điều mà Lời Chúa đã phán về Ngài sẽ làm. Tôi đã nài xin Ngài làm một người bạn lớn của tôi trong mọi sự liên quan đến đời tôi và đến công việc của Đức Chúa Trời.

Từ đó, mỗi sáng khi thức dậy, tôi đều nói: “Chào Đức Thánh Linh buổi sáng. Hôm nay chúng ta sẽ làm việc với nhau và con sẽ là cái bình của Ngài”. Mỗi buổi tối trước khi nghỉ ngơi tôi lại nói: “Lạy Đức Thánh Linh thật là một ngày kỳ diệu được làm việc với Ngài. Xin hãy che phủ gia đình con và chính mình con bằng sự bảo vệ của Ngài trong khi chúng con nằm nghỉ qua đêm”. Buổi sáng hôm sau tôi lại chào mừng Ngài như một người và mời Ngài đồng hành với tôi qua suốt cả ngày và nắm quyền lãnh đạo mọi việc cần phải giải quyết và Ngài đã làm điều đó.

Khi đến giờ soạn bài giảng, Ngài luôn luôn có mặt. Khi tôi hướng dẫn ý kiến cho một người nào, Ngài lại hướng dẫn ý kiến cho mỗi cá nhân. Khi tôi lập quyết định về lời mời giảng nào mà tôi đã nhận lời, Ngài hướng dẫn tôi. Tại sao? Vì Ngài biết hết mọi nhu cầu và mọi tình hình khắp nơi mọi khu vực trên khắp thế giới, và Ngài biết khu vực nào đã sẵn sàng cho Lời Chúa mà Ngài đã sửa soạn cho tôi rao giảng. Khi tôi bước lên tòa giảng tôi nói: “Lạy Đức Thánh Linh, chúng ta hãy đi. Xin Ngài đi trước”. Khi buổi nhóm đã qua, và tôi trở về nhà hoặc về khách sạn, tôi thưa với Ngài, “Cám ơn Ngài, người bạn lớn của tôi. Tối nay Ngài đã làm việc lớn trong lòng hội chúng. Xin hãy tiếp tục hành động. Hãy khích lệ những Mục sư truyền đạo, qua những tân tín hữu đã gặp Ngài tối nay”. Và khi Ngài được tự do tế trị trong những buổi nhóm, sự hiện diện của Ngài khiến tình hình đổi khác.

Bạn có bao giờ đứng trên ngọn núi và quan sát mọi sự dường như nhỏ bé ở bên dưới không? Khi bạn đã nhận được sự đầy đầy Đức Thánh Linh, bạn sẽ thấy hầu như lập tức rằng mọi nan đề trong cuộc sống và những nhu cầu cá nhân của bạn đều dường như rất nhỏ bé, bởi vì bạn đang nhìn những điều ấy dưới một phối cảnh khác. Bạn đang nhìn thấy những điều ấy như là Đức Thánh Linh đang nhìn, vì Ngài đang tế trị mọi việc.

Khi bạn đọc quyển sách này, tôi tin rằng bạn sẽ gặp gỡ chính thân vị Đức Thánh Linh trong các trang sách Ngài cũng muốn làm người bạn lớn của bạn nữa. Khi bạn phát huy mỗi thông công mật thiết với Ngài, Ngài sẽ khiến cho có sự khác biệt trong công việc làm ăn của bạn, những mối liên hệ trong gia đình của bạn, sự quyết định của bạn, trong lãnh vực đời sống bạn.

Những tuần lễ và những tháng ngày đã trôi qua, tôi đã hoàn tất 30 năm chức vụ. Tôi đã nhìn thấy nhiều phép lạ chữa bệnh, những sự can thiệp vào tình hình Hội Thánh và sự trả lời cách phi thường. Đức Chúa Trời đã dấy lên nhiều nhà lãnh đạo trong Hội Thánh chúng tôi là những người đã thành các giáo sĩ và các Mục sư xuất sắc. Nếu tôi phải đánh giá những gì tôi đã học hỏi được kể từ lúc mới trở lại cùng Chúa, thì tôi sẽ nói rằng gặp gỡ Đức Thánh Linh và học biết Ngài trong đường lối thân mật đã từng là một kinh nghiệm lớn lao và mỗi ngày chúng tôi vẫn đang thông công mật thiết với nhau.

DAVID YONGGI CHO Mục sư trong Hội Thánh
Phúc Âm toàn vẹn Yoido, Se'oul, Nam Triều Tiên.

CHƯƠNG I

TƯƠNG GIAO VỚI ĐỨC THÁNH LINH TẠI SAO ?

Trong II Cô rinh 13:13, Phao lô đã viết lời chúc phước cho các tín hữu tại Cô rinh tô: “Nguyện xin ơn Đức Chúa Jesus Christ, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao thông của Đức Thánh Linh với anh em hết thủy”. Lời chúc phước này khuấy động những cảm giác sâu xa trong lòng tôi. Nhưng tôi thấy rằng không phải ai cũng cảm thấy vậy. Vô số những phước hạnh của Lời chúc phước này có thể đổ xuống, nhưng ngày nay đã biến mất khỏi lòng của nhiều người. Lát nữa tôi sẽ đưa ra lý do tại sao nhưng trước hết hãy để tôi mô tả những phước hạnh đó là gì?

ÂN ĐIỂN CỦA Đấng CHRIST

Nguyên nghĩa tiếng Hy Lạp, chữ ân điển là “sự cực kỳ đẹp đẽ”, hay là “sự tuyệt đẹp”. Người Hy Lạp thích đeo đuổi cái đẹp, qua triết lý và thể thao, qua thơ ca, kịch nghệ, qua điêu khắc và kiến trúc. Và dĩ nhiên xứ sở của họ núi non, sông suối và bờ biển bao phủ quanh họ với những vẻ đẹp. Khi cái đẹp của một điều gì đó đem lại niềm vui cho khán giả hay thính giả, người Hy Lạp nói rằng người đó đầy ân điển. Vì thế cho nên chữ này mang ý nghĩa rất rộng rãi, không chỉ bao gồm vẻ đẹp của những sự vật, nhưng cũng cả những công tác, những hành động, những tư tưởng, những lời nói hùng biện và ngay cả những con người đẹp đẽ nữa. Tất cả đều có thể được xem là đầy ân điển.

Một ân điển theo nghĩa thứ hai là “Ân huệ”, tức sự tốt lành ban cho vô điều kiện và tình yêu tràn ngập không mong đền bù hay trả lại.

Một ý nghĩa thứ ba của ân điển chỉ về một công việc đáng khen ngợi phơi bày những phẩm hạnh vượt trên sự bình thường.

Trong lời chúc phước của mình, Sứ đồ Phao lô chắc chắn đã cảm thấy dậy lên niềm vui khôn tả, cảm biết sự tha thứ tội vô điều kiện và phước hạnh của sự cứu rỗi, đầy vẻ đẹp và ân điển.

TÌNH YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Chúng ta phải làm thế nào để tiếp nhận lời chúc phước sau đây: “Tình yêu của Đức Chúa Trời... ở với anh em hết thủy”. Phải chăng chúng ta đã quá cứng cõi đến nỗi khi nghe đến tình yêu của Đức Chúa Trời mà không hề cảm động hay có lòng đau thương thống hối? Hầu hết các Cơ Đốc Nhân ngày nay đều có thể trưng dẫn Giăng 3:16, nhưng đó chỉ là văn tự còn sự sống trong câu đó đã bị lãng quên.

Có một số loại tình yêu, bao gồm tình yêu cha mẹ dành cho con ruột của mình, tình yêu khao khát và thèm muốn người khác phái, tình yêu anh em đem lại cho chúng ta niềm vui khi chúng ta thông công với những bạn thân của mình. Nhưng tình yêu nhân loại

không thể nào so sánh với tình yêu của Đức Chúa Trời được. Tình yêu cha mẹ bị giới hạn với con cái. Tình yêu giữa hai giới tính là tình yêu vị kỷ. Ngay cả tình yêu giữa các bạn bè sẽ sút kém ngập ngừng nếu một người không bao giờ nhận được bất cứ điều gì quan tâm săn sóc đền trả lại. Nhưng tình yêu của Đức Chúa Trời thì khác hẳn.

Tình yêu thương Thiên thượng trong tiếng Hy-Lạp chỉ về thứ tình yêu tự hy sinh trọn vẹn cho đối tượng của tình yêu đó và nhìn nhận giá trị quý báu của đối tượng đó,. Chẳng hạn, người đàn ông và người đàn bà đã phản bội Đức Chúa Trời và rơi vào tội lỗi sâu xa, kết quả là một đời sống ghê tởm, cuối cùng dẫn đến sự hư vong đời đời. Nhưng bất chấp sự phản bội đó. Đức Chúa Trời đã hy sinh, yêu thương bằng cách chính Con của Ngài đã lên thập tự giá để Cứu rỗi nhân loại. Tại sao ? Vì mỗi linh hồn cá nhân là vô giá trước mặt Ngài. Đây chính là tình yêu Thiên thượng.

Dù trong tình trạng sa ngã của tội lỗi, loài người vẫn sở hữu hình ảnh của Đức Chúa Trời và chúng ta có thể trở thành những nhân vật cao trọng nếu chúng ta nhận được ân điển của sự Cứu chuộc. Đức Chúa Trời là tình yêu và tình yêu của Ngài là tình yêu chân thật. Ngài đã yêu thương các tội nhân của thế giới này rất nhiều đến nỗi Ngài đã không tiếc chính Con Độc Sanh của Ngài, đã khiến Con ấy làm sinh tế hy sinh vì cơ tội lỗi chúng ta. Đây há không phải là tình yêu thật khi Ngài yêu chúng ta ngay cả lúc chúng ta bị sa ngã trong tội lỗi hay sao ?

Có lẽ Phao Lô đã cảm động đến ứa nước mắt khi ông viết về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng tại sao chúng ta ngày nay lại quá nguội lạnh đối với tình yêu đó ? Làm thế nào để đức tin chúng ta lại được khôi phục để chúng ta có thể cảm động sâu xa bởi ân điển của Chúa Jesus Christ và tình yêu của Đức Chúa Trời ? Đầu là con đường hồi phục. Thật ra, có một con đường phục hồi đầy trọn. Có một câu trả lời cho tiếng kêu tâm thần của chúng ta, và việc đó đã được tìm thấy trong sự giao thông của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh đổ xuống mọi ân điển và tình yêu vào tâm thần chúng ta qua sự tương giao của Ngài đối với chúng ta.

SỰ GIAO THÔNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Sự giao thông có nghĩa là “truyền thông với” hoặc “cùng đi với nhau, chuyên chở với”. Sự phát triển phong phú về sự vận chuyển đã khiến cho thế giới hiện tại trở nên một thị trấn toàn cầu. Qua sự vận chuyển tiện lợi và nhanh chóng, dân chúng khắp nơi trên thế giới chia sẻ những điều gì có cần để đáp ứng các nhu cầu văn hóa, chính trị, quân sự và khoa học của họ. Không phải là quá phô trương khi ta nói rằng bạn có thể đánh giá một nền văn minh bằng sự phát triển hệ thống giao thông vận chuyển của nó. Giả sử hệ thống vận chuyển toàn cầu thành linh ngừng lại, cả thế giới sẽ trở thành địa ngục sống. Hầu hết mọi loài công việc cuối cùng sẽ tê liệt. Các thành phố phải chịu đói, lạnh. Khi lương thực, sự cung cấp nhiên liệu ngưng đọng, các vùng nông thôn và các cơ xưởng, nhà máy sẽ chất đống những sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp, khi hệ thống chợ búa bị tắt nghẽn. Sự vận chuyển là một tiện nghi không thể thiếu, không thể bỏ qua. Sự giao thông vận chuyển cần thiết cho sinh hoạt của nhân loại. Cũng một thể ấy, sự giao thông của Đức Thánh Linh, tức là sự đồng hành hằng ngày và sự tương giao thường xuyên với Đức Thánh Linh là tối cần thiết cho sự mạnh khỏe đời sống thuộc linh của chúng ta.

Mức độ đức tin của chúng ta tỷ lệ thuận với sự tương giao của chúng ta với Đức Thánh Linh. Qua sự tương giao với Chúa Thánh Linh, chúng ta nhận được sự phước hạnh

thuộc linh và chúng ta trình bày với Chúa về những ước muốn thiết tha của chúng ta. Dù ân điển của Chúa Jesus Christ và tình yêu của Đức Chúa Trời có phong phú, dư dật không lường được ở thiên đàng, những ân phước đó cũng vô ích nếu chúng ta không đến được với chúng ta. Cũng một thể ấy, dù lòng chúng ta đầy dẫy những ước mong tha thiết, nếu Đức Thánh Linh không giúp đỡ chúng ta tương giao với Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện, chúng ta không thể cầu nguyện cách thích đáng. Kinh Thánh xác định sự kiện này cách rõ ràng “Nguyện xin Chúa soi dẫn lòng anh em đến sự yêu mến Đức Chúa Trời và sự nhịn nhục của Đấng Christ”. (I Tê sa lô ni ca 3:5).

Trong câu này, chữ “Chúa” chỉ về Đức Thánh Linh, khi Ngài là Đấng dẫn dắt chúng ta vào trong tình yêu của Đức Chúa Trời, và vào trong sự kiên nhẫn chờ đợi Đấng Christ. Dầu cho ân điển của Chúa Jesus Christ và tình yêu của Đức Chúa Trời có dư dật bao nhiêu, nếu Thánh Linh không dẫn dắt tấm lòng của chúng ta vào trong ân điển và tình yêu đó, thì đức tin chúng ta chỉ là đức tin về những lời đã chết. Nếu Thánh Linh không giúp đỡ chúng ta giao thông với Đức Chúa Trời, thì lời cầu nguyện của chúng ta sẽ giống như lời cầu nguyện của người Pha-ri-si hoàn toàn thiếu sự sống.

Kinh Thánh dạy rõ ràng rằng Đức Thánh Linh giúp đỡ chúng ta trong sự cầu nguyện như trong thư Rô ma 8:26 (xin xem trong Kinh Thánh). Giu đê câu 20 cũng chỉ ra vai trò của Đức Thánh Linh trong đời sống cầu nguyện của chúng ta. Từ ngữ “giao thông” như Phao Lô đã dùng trong lời chúc phước ở sách Cô rinh tô, “sự giao thông của Đức Thánh Linh ở với anh em hết thủy” có những ngụ ý rất sâu xa. Từ ngữ Hy Lạp này có hai ý nghĩa quan trọng.

SỰ THÔNG CÔNG

Ý nghĩa đầu tiên chỉ về sự giao hảo hay tương giao trên cơ sở tình bạn thân thiết. Không có sự thông công với Đức Thánh Linh không thể có sự sống thuộc linh, không thể có đức tin với quyền năng và sự đắc thắng Hội Thánh đầu tiên dư dật trong sự cầu nguyện khẩn thiết tràn ngập lòng thương xót giàu có sự sống động và lòng biết ơn, tràn trề như nguồn suối chảy tất cả đều là do họ có mối thông công với Đức Thánh Linh. Tại sao các Cơ Đốc Nhân ổn định cuộc sống chỉ theo hình thức tôn giáo bề ngoài, với những nghi thức thờ phượng khô khan, xem nhà thờ như một nơi để lập mối quan hệ xã hội? sự trống rỗng này đã làm cho những người trẻ chán ngất cách sống Cơ Đốc và hình thức tin kính của người Cơ Đốc. Họ vỡ mộng bởi Hội Thánh, đã mất đi cuộc sống thuộc linh của mình.

John A. Nackey, Cựu Khoa trưởng Thần khoa Viện Đại Học Princeton và chủ tịch viện Thần Học Trưởng Lão Liên Hiệp, đã nói trong một Hội Đồng Hội trưởng lão: “Việc đến với tôn giáo bằng những cảm xúc tự nhiên thì tốt hơn là đến với tôn giáo bằng những hình thức trật tự, thắm mỹ mà không có quyền năng sống động. Một trong những vấn đề quan trọng nhất mà Hội Thánh ngày nay đang đối diện đó là người ta có thể diễn tả cảm xúc cách hợp pháp trong mọi lãnh vực, ngoại trừ lãnh vực tôn giáo. Điều mà Hội Thánh hiện nay đang cần là cung ứng một cái gì đó có thể làm bùng cháy mọi tình cảm của con người. Chính lúc Hội Thánh hoàn toàn lệ thuộc vào chương trình và phi nhân cách hóa thì Hội Thánh chỉ còn là một đài tưởng niệm của Đức Chúa Trời thay vì là một cơ cấu sống động của quyền năng của Đức Chúa Trời”. Câu trả lời cho vấn đề mà ông đưa ra là gì? Đó chính là sự thông công mật thiết với Đức Thánh Linh hằng sống. Không có sự thông công đó, Hội Thánh tự nhiên trở nên lạnh lẽo, sự thờ phượng trở nên máy móc. Đức tin này đánh mất

sự ham muốn bùng cháy vốn đem lại sự sâu lắng cho toàn bộ nhân cách của chúng ta. Loại đức tin này giống như một bếp lò mà không có lửa.

Biết được điều này, câu hỏi đầu tiên mà sứ đồ Phao Lô đã hỏi một số người Ê phê xô dường như đang mệt mỏi và chán nản là: Từ khi anh em tin, có nhận lãnh Đức Thánh Linh chẳng? (Công vụ 19:2). Khi Chúa Jesus nhìn thấy các môn đồ đang buồn bã và thất vọng, Ngài đã hứa ban Thánh Linh đến và ngự trị trong tâm thần của họ: “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên Ủi khác, để ở với các người đời đời. Ta không để các người mồ côi đâu. Ta sẽ đến cùng các người” (Giăng 14:16-18).

Sự an ủi đó có thể thuộc về chúng ta, nhưng có nhiều trường hợp hơn là chúng ta nhận biết, các tín đồ ngày nay thậm chí không nghe biết về Đức Thánh Linh, làm thế nào để chúng ta được sự giao thông với Đức Thánh Linh. Trước hết chúng ta phải công nhận rằng Ngài đang hiện diện trong Hội Thánh và hãy hoan nghinh Ngài, tha thiết mong muốn sự dẫn dắt của Ngài và mở lòng chúng ta ra liên tục tùy thuộc Ngài. Tình yêu của Đức Chúa Trời và ân điển của Ngài chỉ có thể tiến đến với tâm thần của chúng ta qua sự tương giao và thông công với Đức Thánh Linh.

ĐỒNG CÔNG TRONG SỰ GIẢNG PHÚC ÂM:

Ý nghĩa thứ hai của sự giao thông là “đồng công trong sự làm việc” (xem Lu ca 5:9-10) và “dự phần” (xem II Cô rinh 10:16, Phi líp 3:10). Cùng làm việc với nhau như những người đồng lao vì cùng một mục đích và chia sẻ cả niềm vui, nỗi buồn, sự chiến thắng lẫn sự thử thách.

Đức Thánh Linh được sai xuống thế gian với mục đích đồng công với các tín đồ, để làm sống lại những tâm thần đã chết bằng cách làm chứng về ân điển của Chúa Jesus Christ. Trước khi từ giả trần gian, Chúa Jesus đã phàm với môn đồ (xem Giăng 15:26-27). Từ đây chúng ta có thể hiểu rằng nhiệm vụ to lớn của sự truyền bá Phúc Âm trước tiên đã được giao phó cho Đức Thánh Linh và rồi cho các thánh đồ là kẻ tin nơi Chúa. Nhưng Chúa Jesus đã nhấn mạnh ở đây rằng công tác truyền bá Phúc Âm phải được thực hiện bằng sự đồng công giữa Thánh Linh và loài người với Đức Thánh Linh dự phần như người bạn lớn.

Chúng ta có thể kết luận rằng toàn bộ lý do tại sao ngày nay việc truyền giảng Phúc Âm tiến bộ rất chậm, tại sao Hội Thánh đã thụ lùi trong sự chinh phục những linh hồn và tại sao Hội Thánh đứng bên bờ phá sản đó là vì sự đồng công với Đức Thánh Linh đã bị gãy đổ. Ngày nay người ta không công nhận Đức Thánh Linh, cũng không hoan nghinh Ngài, Họ đã kết thúc trong sự thất bại cố gắng hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời qua những phương tiện và những cố gắng riêng của họ.

Sự thất bại bi thảm này được chỉ rõ ra trong sách Khải huyền 3:20. Nếu lời này được phán với thế giới vô tín, họ sẽ không ngạc nhiên. Những lời này đã phán cho Hội Thánh Laodixê những tín đồ trong thời cuối cùng của thế giới, thật là một khả thị kinh khủng biết bao.

Ta hãy cùng suy nghĩ điều đó. Chúa chúng ta đã phán rằng Ngài sẽ ở với chúng ta đời đời qua Đức Thánh Linh, nhưng Hội Thánh lại đang cố gắng làm công việc của Đức Chúa Trời qua sự thờ phượng lấy con người làm trung tâm, xô đẩy Đức Thánh Linh ra và để Ngài đứng ngoài cửa. Hội Thánh đầu tiên đã không làm như vậy. Các Hội Thánh đầu tiên nhận thức rằng sự truyền bá Phúc Âm phải được thực hiện từ đầu tới cuối ở trong sự đồng công với Đức Thánh Linh.

Khi rao giảng Phúc Âm các sứ đồ bị bắt đưa ra xét xử trước quốc Hội Do Thái tại Giêrusalem, Phierơ đã trả lời câu hỏi của quốc Hội (xem Công vụ 5:30-32). Ở đây Phierơ đã xác định rằng công tác truyền giảng của các sứ đồ đã được tiến hành trong sự đồng công của Đức Thánh Linh.

Chúa Jesus đã không bắt đầu việc rao giảng về nước thiên đàng cho đến khi Ngài đã nhận được sự đầy dẫy Đức Thánh Linh. Chỉ sau đó Ngài mới có thể hoàn tất chức vụ của Ngài trong ba năm rưỡi với quyền phép và uy quyền. Nhận thức được điều này, làm thế nào chúng ta dám nghĩ rằng mình có thể hoàn tất công việc của Đức Chúa Trời chỉ bằng quyền năng và sự khôn ngoan của loài người.

Một thanh niên tên là Archibald một lần kia đã nhập học một Đại học đào tạo các Mục sư do một nhà truyền đạo lừng danh thế giới là C. H. Spurgeon. Sau khi Brown hoàn tất và tốt nghiệp trường này, ông trở nên một vị Mục sư thành công lớn tại Luân Đôn và hàng ngàn người tập trung đến nghe ông giảng. Nhiều người ngưỡng mộ sự xúc dầu đặc biệt trên nhà truyền đạo trẻ tuổi và ngạc nhiên không hiểu năng lực lớn lao của ông đã đến từ đâu. Sau khi ông qua đời, người ta tìm thấy bí quyết ở trong cuốn Kinh Thánh cũ kỹ, sờn rách vì ông đã dùng nhiều câu ở Công vụ 15:8. Ông đã viết lời ghi chú: “A ! Sự đồng công với người bạn lớn Đức Thánh Linh là quan trọng biết dường nào ! Không có sự đồng công của Ngài, thì không một đời sống đức tin hay công tác truyền giảng nào giá trị”.

Phước hạnh và sự thành công trong đời sống đức tin và trong sự truyền giảng Phúc Âm cũng tỷ lệ thuận trực tiếp với sự thâm giao của ta với Người Bạn Lớn Đức Thánh Linh.

Sau khi sống lại và trước khi thăng thiên, Chúa Jesus triệu tập các môn đồ đến quanh Ngài và Ngài nghiêm trang ra lệnh cho họ phải giảng Phúc Âm cho toàn thế giới (Mathiơ 28:19-20) Nhưng sau khi Chúa Jesus phán dạy điều này, Ngài đã không truyền cho họ phải rao giảng Phúc Âm ngay lập tức. Ngài dạy họ rằng sự truyền giảng Phúc Âm không thể nào thực hiện được nếu không có sự đồng công Đức Thánh Linh: “Ta đây sẽ ban cho các ngươi điều Cha đã hứa, còn về phần các ngươi, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền năng từ trên cao” (Lu ca 24:49). Sự chiến thắng kỳ diệu của Phúc Âm ở Hội Thánh đầu tiên đã xảy ra vì các môn đồ đã hoàn toàn vâng lời theo mạng lệnh của Chúa Jesus. Họ đã chờ đợi trong thành Giêrusalem cho đến khi họ được đầy dẫy Đức Thánh Linh, rồi mới rao giảng Phúc Âm.

G. Campbell Morgan, một nhà thần đạo và là một Mục sư thành công người Anh, đã viết lời giải nghĩa này về Công vụ 5:30-32: Sự Làm chứng của Thánh Linh là quyền năng duy nhất dẫn đến kết quả của Hội Thánh. Trong số những yếu tố khác đây là chân lý quyền năng hơn tất cả. Nếu chúng ta không hiệp tác tốt với Thánh Linh, chúng ta không thể thực hành một ảnh hưởng nào của Phúc Âm tại Giêrusalem hay tại Việt Nam. Nếu những người truyền giảng Phúc Âm không được mặc lấy quyền phép với quyền năng vô hình này, và Hội Thánh không phản ảnh cho thế gian ánh sáng đời đời và màu nhiệm mà Hội Thánh đã nhận được, thì cả hai sẽ luôn luôn thiếu hụt, không ích lợi gì cả và lạnh lẽo như sự chết, mặc dù bề ngoài của họ dường như là hoàn hảo không vết tích và có vẻ tốt đẹp. Nếu chúng ta thực sự muốn làm đầy dẫy Việt Nam với Đức Thánh Linh.

Chúng ta phải bằng mọi cách làm công tác của chúng ta trong sự đồng công với Đức Thánh Linh. Nếu chúng ta chỉ làm điều đó, thì Hội Thánh sẽ tiếp tục tiến bước hướng về những chiến thắng thành công với Đức Chúa Trời trải qua niềm vui và cả sự thử thách nữa. Trong sách Công vụ, Kinh Thánh chép rõ ràng và lập đi lập lại rằng Phúc Âm đã được

rao giảng trong sự đồng công với Đức Thánh Linh. Trong Công vụ đoạn 8, chúng ta gặp chấp sự Phi líp, là người đi xuống Samari và lãnh đạo những buổi nhóm phục hưng tại đó khiến một số đông người ăn năn tội và được cứu rỗi. Vô số người đã được chữa lành. Những dấu kỳ phép lạ lớn lao đã được thực hiện và niềm vui dâng tràn không xiết giữa cuộc phục hưng to lớn này, thành linh một thiên sứ xuất hiện với Phi líp và bảo ông phải đi xuống Miền Nam, hướng về Gaxa.

Ý tưởng của Đức Chúa Trời khác xa ý tưởng của loài người biết bao. Điều này dường như là Maqui cảm dỗ Phi líp với sự khả thị sai lầm. Tại sao ông lại từ giả những buổi nhóm thắng lợi này để đi đến một sa mạc quanh hiu? Bởi vì Phi líp đã làm công việc với sự đồng công của Đức Thánh Linh. Ông biết chắc rằng mạng lệnh này thực sự là do chính Thánh Linh ban truyền. Trong sự vâng lời, ông từ giả những buổi nhóm tại Samari và đi ra nơi đồng vắng bởi đức tin, không biết mình đang đi đâu. Nhưng Đức Thánh Linh đã có kế hoạch giải cứu toàn thể lục địa Phi Châu qua sự giải cứu một người Êthiôbi mà Phi líp đã gặp gỡ !

Kinh Thánh mô tả khung cảnh đó như là một bằng chứng sống (Công vụ 8:27-28) Đức Thánh Linh đã sai Phi líp đến đồng vắng để rao giảng Phúc Âm, cứu rỗi cho một linh hồn đã chuẩn bị sẵn và vì một người Êthiôbi này được cứu rỗi, Phi líp đã đến gạt lớn lao hơn nhiều vụ gặt, nếu ông tiếp tục ở lại lãnh đạo các buổi nhóm tại Samari. Chúng ta không bao giờ được khước từ hoặc coi thường những sự dẫn dắt dường như nhỏ mọn của Thánh Linh, chúng ta không thể biết những gì Ngài sẽ hoạch định cho ta. Lời phán của Thánh Linh với Phi líp càng trở nên cụ thể đặc biệt hơn: “Đức Thánh Linh phán cùng Phi líp rằng : hãy lại gần và theo kịp xe đó” (Công vụ 8:29).

Được dẫn dắt bởi Thánh Linh vô hình, Phi líp đã đến gần chiếc xe vào đúng lúc và đúng chỗ mà hoạn quan Êthiôbi đang đọc sách tiên tri Ê sai 53, lời tiên tri về sự thương khó của Đấng Christ vì có tội của chúng ta, sự dẫn dắt và thời điểm đúng lúc thật kỳ diệu biết bao. Sau khi nghe Phi líp giảng hoạn quan người Êthiôbi đã tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa. Khi họ đến chỗ có nước, ông đã chịu báp tem.

Điều này xảy ra sau đó chứng tỏ sự đồng công với Đức Thánh Linh đầy quyền phép như thế nào trong công tác truyền giảng Phúc Âm (Công vụ 8:29). Thánh Linh của Chúa “đã đem Phi líp đi” Đó là sự đồng công đáng kể biết bao !

Một số người tự biện hộ sự thiếu hụt quyền năng của mình bằng cách lý lẽ cho rằng Thánh Linh không còn làm theo cách ấy ngày nay nữa. Nhưng Đức Thánh Linh đã được Chúa Jesus nói rất rõ trong Giăng 14:16. Thánh Linh vẫn không hề thay đổi và Ngài đang ở với chúng ta vào giờ phút này. Nếu Thánh Linh không thể làm được việc gì là vì người tín đồ ngày nay đang phản bội Ngài và khước từ Ngài, không lệ thuộc vào Ngài cũng như không để ý đến Ngài. Khước từ Thánh Linh là việc khiến cho Phúc Âm quyền phép trở thành những tin tức cũ, giống như những đồ cổ trong bảo tàng viện. Trong Công vụ 10 chúng ta lại thấy một khung cảnh khác về sự đồng công. Phierơ khi đồng công với Đức Thánh Linh đã được sai đến giảng cho một đội trưởng người ngoại bang, tên là Cọt này và cả nhà của ông (Công vụ 10:9-20). Ở đây một lần nữa chúng ta có thể hiểu rằng Đức Thánh Linh hành động để giải cứu các linh hồn. Cọt này, một đội trưởng của quân đội Lamã tại Sêsarê, là một người kính kiền, nhưng ông chưa được cứu rỗi. Thánh Linh của Đức Chúa Trời qua sứ điệp của một thiên sứ chỉ dạy Cọt này hãy sai đi tìm Phierơ như là cái bình để giảng Phúc Âm (Công vụ 10:1-8).

Phi e rơ là người trưởng dưỡng theo sự tin kính của người Do Thái rất khinh bỉ sự kết bạn, thậm chí cả sự nói chuyện với người ngoại bang là những kẻ mà theo luật Do thái được xem là “ô uế”. Nhưng để mở rộng chức vụ của Phierơ, Thánh Linh đã khiến cho Phierơ thấy một khả tượng lạ lùng, ba lần rồi Ngài ra lệnh cho Phierơ không được nghi ngờ nhưng cứ đến nhà của người ngoại bang Cọt-nây. Chức vụ của Đức Thánh Linh thật kỳ diệu biết bao ! Ngài đã chuẩn bị cả hai thành phần sứ giả lẫn người tiếp nhận sứ điệp. Một chức vụ như thế là tối cần cho chúng ta ngày nay và đến nỗi vượt quá sự nhận thức của chúng ta. Đó là việc sai một cái bình đã được chuẩn bị sẵn sàng. Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất biết đúng thời cơ.

Khi Phierơ đang rao giảng Phúc Âm tại nhà Cọt-nây, ông nói trong câu 42-43 của đoạn 10, và Kinh Thánh ký thuật tiếp theo trong câu 44-45. Một việc kỳ diệu như thế này chỉ có thể xảy ra trong sự đồng công với Đức Thánh Linh. Về sau, trong sách Công vụ các sứ đồ, Luca mô tả một khung cảnh mà trong đó cả Hội chúng đều đồng công với Đức Thánh Linh. Trong Hội Thánh tại thành Antiốt, có mấy người Tiên tri và giáo sư....đương khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: “.....” (Công vụ 13:1-4)

Từ khúc Kinh Thánh này chúng ta có thể học được một số những bài học quan trọng liên quan đến sự liên hệ giữa các công tác truyền giáo và Đức Thánh Linh trong việc rao giảng Phúc Âm, Đức Thánh Linh là Đấng toàn năng tối thượng. Ở đây Thánh Linh chứng tỏ rằng Ngài giữ vị trí cầm đầu trong Hội Thánh bằng cách dùng chữ “TA” ngụ ý rằng công việc của Phúc Âm là công việc mà Thánh Linh đòi hỏi. Ở đây Thánh Linh nhấn mạnh rằng vị đại sứ phi thường và đặc mệnh toàn quyền không phải là một giáo phái hay là một nhân vật trần gian nào mà chính là Đức Thánh Linh. Khúc Kinh Thánh cũng dạy dỗ rằng những người phục vụ trong Phúc Âm chỉ có thể hoàn tất trong sứ mạng qua sự thông công với Đức Thánh Linh. Không tha thiết chờ đợi sự dẫn dắt của Thánh Linh giống như Hội Thánh này ở Antiốt, vốn thờ phượng Chúa và cầu nguyện trong tâm thần, thì làm thế nào một người có thể nghe được tiếng nói êm dịu nhỏ nhẹ của Đức Thánh Linh ?

Thật đáng buồn nhưng là sự thật khi Hội Thánh ngày nay đầy dẫy những kế hoạch và những chương trình vì sự thích thú của loài người: Sự thờ phượng được lập kế hoạch và trình bày vì sự vui thích xác thịt qua sự hội hiệp có tính cách xã hội. Có rất ít sự thích thú trong việc lắng nghe Đức Thánh Linh. Hậu quả là Hội Thánh đang ra phải lo toan công việc của thiên đàng, lại trở nên uổng phí. Hội Thánh đang trên bờ phá sản và trở thành đối tượng chê cười, quở trách trong mỗi thành phố thị trấn và cộng đồng đều có những kiến trúc nhà thờ, nhưng tinh thần của người thờ phượng trở nên trống rỗng và hoang vu. Chúng ta đã vứt bỏ mạng lệnh của Chúa truyền. Chúng ta phải trở thành ánh sáng của thế gian. Chúng ta đã bị tai lại với sự kêu gọi của Thánh Linh. Hội Thánh giống như bầy chiên đi lạc, lang thang không định hướng, rơi vào nanh vuốt của Ma quỷ đang rình mò tìm kiếm người nào có thể nuốt được. Tà giáo và các sự dạy dỗ sai lạc đang lan tràn.

Trong một xoáy nước sâu như thế, khi nào và làm thế nào để những buổi nhóm cầu nguyện ở Antiốt lại được khôi phục cho chúng ta? Ở Antiốt, phải chăng họ đã đồng lòng phục sự Chúa khi họ chờ đợi mạng lệnh thiên thượng? Phải chăng họ đã tha thiết kiêng ăn và cầu nguyện để họ có thể làm công việc mà Thánh Linh Người Bạn Lớn, đã kêu gọi họ làm? Để truyền giảng cho thế hệ sắp đến, chúng ta phải một lần nữa đi vào lòng của Thánh Linh là Đấng ban cho chúng ta quyền năng siêu nhiên, sự khôn ngoan, sự dẫn dắt.

Chúng ta phải ăn năn và mở tai ra để nghe tiếng gọi của Ngài. Kinh Thánh chép biến cố tại Antiốt nói rằng Banaba và Saulơ là những người được Chúa Thánh Linh biệt riêng ra cho công việc Ngài như trong Công vụ 13:4 Thật là sự sai phái khuấy động tư duy. Họ ra đi không phải do một giáo phái nào hay bởi bất cứ một hội truyền giáo nào, nhưng là bởi Thánh Linh. Họ không có ngân quỹ truyền giáo, cũng không có bất cứ lời hứa yểm trợ công tác truyền giáo thường xuyên. Không thấy nói chi về tiền bạc, nhưng họ lại được sai đi bởi Thánh Linh, Chúa của cả trời đất, với sự yểm trợ như thế, họ không có gì phải sợ. Dĩ nhiên, đây không có ý nói không cần giáo phái, không cần tiền bạc hay hội truyền giáo, nhưng chỉ nói rằng họ được sai đi không phải do một nhóm người.

NHÀ THẦN HỌC LỚN

Tôi thật sự mong muốn rằng tất cả các Hội Thánh và các hội đoàn tham gia vào việc truyền giáo thế giới ngày nay sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh thay vì đầy dẫy những con người ngỗ hầu chúng ta có thể kinh nghiệm sự đắc thắng thiên thượng vốn có thể đạt được qua Phúc Âm thuần chánh. Chỉ có sự truyền giáo này, không theo cách giảng dạy của loài người có tính thế tục và tinh thần chủ bại, mới phóng thích được sứ điệp Phúc Âm chiến thắng đến toàn thế giới.

Đằng sau khung cảnh, dựng lên cơ sở vững chắc cho công tác truyền giáo, Thánh Linh là Người Bạn Lớn trong việc giải quyết ổn thỏa những vấn đề thuộc về thần học. Giống như vị giám đốc đằng sau sân khấu, Ngài có uy quyền chung cuộc đối với việc giám sát, dạy dỗ và lãnh đạo.

Trong Công vụ 15, một số các Cơ Đốc Nhân ngoại bang ở trong sự bối rối lớn vì chủ trương sai lầm của một số tín đồ Do Thái: “Vả, có mấy người từ Giu đê đến, dạy các anh em rằng (C 1.2). Kết quả là sứ đồ và trưởng lão đã triệu tập một hội nghị tại Giêrusalem để xem xét vấn đề này. Sự thảo luận và quyết nghị của Hội nghị đã được mô tả trong Công vụ 15. Đọc đoạn Kinh Thánh này dẫn tôi đến chỗ tin rằng những lãnh tụ này hiểu biết sâu xa về Đức Thánh Linh nương dựa nơi Ngài và cầu nguyện với đức tin kiên định xin Ngài dẫn dắt sự thảo luận của họ là viết một bức thư gửi tới các người ngoại bang ở Antiốt, Syria, Cilicia. “Bởi từng nghe có một vài người... ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng rằng...” (câu 23; 28).

Xem xét việc Đức Thánh Linh được nhắc trước tiên “Ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta”, thay vì, “chúng ta và Đức Thánh Linh” phải khiến cho người giải thích Kinh Thánh trên cơ sở đức tin nhân loại phải tự hổ thẹn. Liệu họ có thực sự thừa nhận Đức Thánh Linh trong những hội nghị tôn giáo ngày nay không? Chúng ta thường nghe biên bản như: Trưởng ban X và Ủy ban đã quyết định... chúng ta hiếm khi nghe được âm nghĩ đã được dùng trong bức thư do các sứ đồ Giêrusalem gửi đi: “Với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, tôi đã quyết định...” Dĩ nhiên tôi không có ý nói rằng chúng ta phải theo mọi lời phát biểu với câu “nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh”, thế nhưng điều đáng tiếc là câu đó không hề được nghe đến.

TÙY THUỘC VÀO SỰ GIÚP ĐỠ CỦA NGÀI

Trong mọi sự chúng ta làm, chúng ta phải nhận biết Ngài, thờ phượng Ngài, cảm tạ Ngài tiếp tục tùy thuộc vào Ngài. Và chúng ta phải nhớ rằng Đức Thánh Linh vốn được

thiên đàng sai đến để làm Người Bạn Lớn của chúng ta trong công tác truyền giáo và dạy dỗ, đang chờ đợi được mời để làm người đồng công với chúng ta. Kinh Thánh chứng tỏ rằng sự ngu dốt không phải là điều duy nhất ngăn trở chúng ta đồng công với Thánh Linh. Sự thiếu khiêm nhường trong việc chờ đợi Thánh Linh cũng là một yếu tố.

Công vụ 16:6-10 chứng tỏ rằng Phao lô đã đồng công với Đức Thánh Linh. Dĩ nhiên, Phao lô là vị sứ đồ của các sứ đồ, được Đức Chúa Trời sử dụng cách mạnh mẽ. Nhưng chúng ta phải nhận biết rằng ngay cả một sứ đồ nhạy cảm đối với Thánh Linh như Phao Lô vẫn có thể lâm vào chỗ bất cẩn vì có sự sốt sắng truyền giáo quá độ của ông. Đây là điều đã xảy ra. “Đoạn họ (Phao lô và Si la) trải qua... và Thánh Linh đã cấm truyền đạo ... nhưng Thánh Linh của Chúa Jesus không cho phép (c 6; 7).

Khi chúng ta đọc đoạn Kinh Thánh này, chúng ta cảm thấy dường như đang chứng kiến cảnh Gia cốp vật lộn với thiên sứ của Đức Chúa Trời. Câu “Đức Thánh Linh đã cấm”, và “Thánh Linh của Chúa Jesus không cho phép” đều có tính chiến đấu. Phao lô đang cố gắng đi ra để giảng đạo, còn Đức Thánh Linh thì kéo ông lại. Những khung cảnh sống động như thế trong Kinh Thánh cho ta thấy chính Đức Thánh Linh là Đấng đang lãnh đạo Phao Lô. Chúng ta không thể nắm hết đầy cả bài học to lớn trong đoạn Kinh Thánh này dạy dỗ, khung cảnh kỳ diệu này chứng tỏ rõ ràng rằng Đức Thánh Linh tha thiết mong muốn dự phần trong công tác truyền giáo như một Đấng đồng công và người khởi động công tác đó là một người đàn ông hay một người đàn bà, nhưng là Đức Thánh Linh. Khi họ không chịu dẫn dắt cách dễ dàng thì Đức Thánh Linh thậm chí sử dụng sức mạnh để khiến các thánh đồ vâng theo kế hoạch của Đức Chúa Trời cho công việc Ngài. Đức Thánh Linh ra lệnh cho chúng ta thực thi công tác truyền giáo và các tín đồ được sai đi như những con gặt của mùa gặt, nhưng Ngài phải là Người Bạn Lớn.

Ngay cả Phao Lô là người sở hữu một bản tính hầu như không vết tích và hoàn hảo, đã phải chịu Đức Thánh Linh dẫn dắt cách khó khăn bởi có sự tham muốn cháy bỏng và ý chí bất khuất của ông. Có lẽ lý do Đức Chúa Trời cho phép Phao lô kinh nghiệm “cái giằm xóc thịt” (II Côrinhtô 12:7) là để cho ông ý thức được sự yếu đuối của mình và lệ thuộc hoàn toàn vào Chúa. Từ đây chúng ta phải học biết rằng chúng ta phải luôn luôn tìm kiếm trước hết sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và có một tâm thần vâng phục và tan vỡ đến nỗi Ngài có thể dẫn dắt cách dễ dàng, như con chiên được dẫn dắt bởi người chăn chiên. Chỉ lúc đó Phúc Âm mới thực sự được rao giảng trong sự đồng công với Đức Thánh Linh.

Nếu chúng ta cố gắng làm việc đó mà chống nghịch kế hoạch của Ngài cùng sự quan phòng của Ngài để cứu rỗi thế gian một sự đồng công với Đức Thánh Linh như thế là tối cần cho Hội Thánh ngày nay.

CHƯƠNG II

ĐỨC THÁNH LINH LÀ AI?

Đức Thánh Linh kỳ diệu của ân điển này chính thực là ai? Để được thông công và đồng công với Ngài, chúng ta phải biết rõ Ngài. Dầu những biểu tượng, khách quan về Đức Thánh Linh, lửa, gió, nước, dầu, chim bồ câu... có một căn bản Kinh Thánh, thì cách dùng những biểu tượng đó khiến cho một số người vẫn không thực sự biết Ngài là ai. Chúng ta hãy nhìn xem chân lý nền tảng.

ĐỨC THÁNH LINH LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI

Gióng như Đức Chúa Trời là Cha và Chúa Jesus là Con, Đức Thánh Linh là một thành viên của ba Ngôi Đức Chúa Trời. Về phương diện lịch sử, phe Anrians, Sabellish và phe Secinians xem Đức Thánh Linh như là một quyền lực đến từ Đức Chúa Trời đời đời, nhưng những phe nhóm này luôn luôn được Hội Thánh thống liệt vào hạng tà giáo.

Kinh Thánh gọi Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Trong số những điều mà Chúa Jesus đã ra lệnh cho các môn đồ Ngài phải làm ngay trước khi Ngài thăng thiên là: “Vây, hãy đi dạy dỗ muôn dân. Hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp tem cho họ (Mathiơ 28:19) Ở đây rõ ràng Chúa Jesus đã đặt Đức Thánh Linh ngang hàng với Đức Cha và Đức Con Ngài phán rằng Thánh Linh có cùng một uy quyền, năng lực và vinh hiển y như Đức Cha và Đức Chúa Con.

Đó là điều Kinh Thánh dạy suốt cả Kinh Thánh. Trong sách Công vụ sứ đồ, một người tên là Anania cùng với vợ là Saphira bán của cải và mang một phần của dâng đến với các sứ đồ, làm ra vẻ như là đã dâng hết cả. Nhưng Phierơ, đầy dẫy Thánh Linh đã quở trách Anania: “Sao quỉ Satan đã đầy dẫy lòng người...” (Công vụ 5:3-4). Ở đây Phi e rơ làm chứng rằng Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời bằng cách nói rằng Anania đã nói dối cùng Đức Chúa Trời và Thánh Linh, dùng đại danh từ này thay thế lẫn nhau.

Một số câu Kinh Thánh Cựu Ước do Chúa phán, được Tân Ước xem như là do Thánh Linh viết ra. Chẳng hạn Ê sai 6:9 “Ngài (Chúa) phán: Đi đi, nói với dân này rằng các người hãy nghe nhưng chẳng hiểu chi, hãy xem nhưng chẳng thấy chi”. Khi Phao Lô trưng dẫn câu này trong Tân Ước, ông đã kể đó là của Chúa Thánh Linh...” (Công vụ 28:25-26). Từ những khúc Kinh Thánh như thế này, tôi hiểu rõ ràng Đức Thánh Linh thực sự là một trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Chữ “Chúa”, Đức Chúa Trời trong Cựu Ước là chữ tương tự như Đức Thánh Linh trong Tân Ước (cũng xem Giê rê mi 31:33 và Hê bơ rơ 10:15-16).

Chúng ta cũng có thể thay rằng Thánh Linh là Đức Chúa Trời trong trường hợp Ngài thi hành những công tác mà chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm. Đức Thánh Linh đã sáng tạo nên trời và đất theo ý muốn của Đức Chúa Trời (Sáng 1:2; Gióp 26:13). Ngài khiến kẻ chết sống lại (Rô ma 3:3-5), cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét (Giăng 16:8) và đuổi quỉ (Mathiơ 12:28).

Ngoài những bằng cứ này ra Đức Thánh Linh có tất cả thuộc tánh của Đức Chúa

Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng vĩnh cửu, toàn tri, toàn năng, toàn tại và Đức Thánh Linh có mọi thuộc tánh này. Hê bơ rơ 9:14 nói rằng: Đức Thánh Linh là Đấng vĩnh cửu, Đấng toàn tri (I Côrinhtô 2:10). Đức Thánh Linh biết mọi sự ngay cả sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh là Đấng toàn năng (Luca 1:35).

Rõ ràng Đức Thánh Linh là quyền phép của Đấng rất cao và không có việc chi bất năng với Đức Chúa Trời. Cuối cùng Đức Thánh Linh là Đấng Toàn tại (Thi thiên 139:7-8) mô tả rất rõ về sự toàn tại của Đức Thánh Linh. Vì thế, chẳng lẽ Đức Thánh Linh Đấng đời đời, toàn tri, toàn năng và toàn tại, lại không phải là Đức Chúa Trời? Đức Thánh Linh cũng oai nghiêm, Thánh khiết và vinh hiển như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

ĐỨC THÁNH LINH CÓ MỘT NHÂN CÁCH

Ngay khi chúng ta nhận rằng Thánh Linh là một Thân vị một thực thể có nhân cách, như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con thì thái độ của chúng ta đối với Đức Thánh Linh hoàn toàn thay đổi. Có một số phương cách mà nhân cách của Đức Thánh Linh ảnh hưởng đến mối quan hệ của chúng ta với Ngài. Trong cuốn “Thân vị và công việc của Đức Thánh Linh” Nhà truyền đạo kiêm học giả Thánh Kinh R.A.Terrey đã chỉ ra tầm quan trọng của nhân cách Đức Thánh Linh. Ông đã nhấn mạnh rằng chỉ có một hữu thể cá nhân mới có thể hiểu những vấn đề của chúng ta và giúp đỡ chúng ta.

Chúng ta không thể đàm thoại với những tảng đá, những cây cối hay những lực lượng phi nhân tính. Nhưng là một thân vị thiên thượng. Thánh Linh có thể không hiểu sâu xa mọi vấn đề của chúng ta và giúp đỡ chúng ta. Việc này cho phép chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài.

Sách Thánh ca Đại hàn có bao gồm một số bài thánh ca cầu nguyện với Đức Thánh Linh xin Ngài giúp đỡ. Câu hát đầu tiên một trong những bài Thánh ca cầu nguyện đó là: “Hỡi Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, xin hãy đổ đầy sự tươi mới trên con”. Thật là một lời cầu xin dâng lên với Đức Thánh Linh, ngoài ra còn có những bài thánh ca có đầu đề “Đức Thánh Linh, Đấng vô hạn” “Thánh Linh ân phúc”, “Hãy đến với Thánh Linh đầy ơn phúc”, “Đức Thánh Linh, với ánh sáng thiên thượng” “Đức Thánh Linh Đấng dẫn dắt thành tín”, tất cả đều cầu nguyện với Thánh Linh. Nếu không phải là một thân vị, thì làm thế nào Ngài có thể biết được hoàn cảnh của chúng ta? Những bài thánh ca cầu nguyện với Thánh Linh vì đó sẽ là điên rồ?

NHỮNG BẢNG CHỨNG TỬ THÁNH LINH

Bạn có thể hỏi làm thế nào để chúng ta biết Đức Thánh Linh là một thân vị? Điều này đã được làm sáng tỏ suốt Kinh Thánh.

Người ta thường không biệt giữa nhân cách và tính hữu hình. Khi chúng ta nói rằng bất cứ thực thể nào là thân vị, một số người sẽ hiểu lầm rằng điều đó có nghĩa là thực thể đó phải là một hình thức xác thịt giống như chúng ta sau khi Ngài đã từ kẻ chết sống lại, như sứ đồ Phao lô đã nói trong II Cô rinh tô 5:16, vì bấy giờ Chúa Jesus đã có một thân thể thuộc linh (I Cô rinh tô 15:44). Phải chăng điều này có nghĩa là Chúa Jesus đã mất nhân cách của Ngài? Dĩ nhiên là không. Tôi không biết bất cứ người tín đồ nào lại không đồng ý với câu nói rằng Đức Chúa Cha là một thân vị sống, nhưng không có một ai từng thấy Đức Chúa Trời vì Ngài là một Thân Linh. (Giăng 4:24). Một thực thể là thân vị bất hữu hình của thực thể đó, nếu thực thể đó có thuộc tính của một thân vị, một nhân vị, Vì Thánh Linh

có tất cả những thuộc tính của một thân vị, dù Ngài là Đấng không thấy được nên Ngài là một thân vị, một người.

Chúng ta hãy xem những bằng cứ Thánh Linh về giáo lý này. Chúng ta biết Thánh Linh là một người (một thân vị), bởi vì Kinh Thánh liên tục dùng danh xưng đại từ để chỉ về Đức Thánh Linh. “Tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về Ta” (Giăng 15:26) “Vì nếu Ta không đi, Đấng Yên Ủi không đến...” (Giăng 16:7-8). “Lúc nào nào thần lễ thật sẽ đến ...” (Giăng 116:13). Nhiều hành động mà chỉ một người mới có thể hoàn thành đã được mô tả cho Thánh Linh. Đây là danh sách sơ lược của những hành động cá nhân này:

1/ ĐỨC THÁNH LINH PHÁN: “Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh (Khải 2:7).

2/ ĐỨC THÁNH LINH GIÚP ĐỠ CHÚNG TA TRONG SỰ YẾU ĐUỐI CỦA CHÚNG TA: “Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta” (Rôma 8:26).

3/ ĐỨC THÁNH LINH CẦU NGUYỆN CHO CHÚNG TA: “Chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta” (Rô ma 8:26).

4/ ĐỨC THÁNH LINH DẠY DỠ CHÚNG TA: “Nhưng Đấng Yên Ủi tức là Thánh Linh mà Cha sẽ nhơn danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người” (Giăng 14:26).

5/ ĐỨC THÁNH LINH LÀM CHỨNG VỀ CHÚA JESUS: “Khi nào Đấng Yên Ủi sẽ đến... Chính Ngài sẽ làm chứng về Ta” (Giăng 15:26).

6/ ĐỨC THÁNH LINH HƯỚNG DẪN CHÚNG TA : “Lúc nào Thần Lễ Thật sẽ đến Ngài sẽ dẫn các người vào mọi lẽ thật” (Giăng 16:13).

7/ ĐỨC THÁNH LINH RA LỆNH CHO CON NGƯỜI TRONG SỰ HẦU VIỆC CHÚA JESUS CHRIST: “Vì Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi Asi. Vì Thánh Linh của Chúa Jesus không cho phép” (Công vụ 16:6-7).

8/ ĐỨC THÁNH LINH KÊU GỌI MỌI NGƯỜI VÀO CÔNG VIỆC ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ BỔ NHIỆM HỌ VÀO CHÚC VỤ: “Thành Linh phán rằng: “Hãy để riêng Banaba và Saulo đặt làm công việc Ta đã gọi làm” (Công vụ 13:2).

9/ ĐỨC THÁNH LINH AN ỦI CÁC TÍN ĐỒ: “Ấy vậy, Hội Thánh trong cả xứ, được hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính sợ Chúa, lại nhờ Thánh Linh vừa giúp thì số của Hội được thêm nhiều lên” (Công vụ 9:31).

Thật ra, cả các đoạn trên của Kinh Thánh đều viết về các hoạt động của Đức Thánh Linh. Danh sách này chỉ đưa ra một số điểm chính. Những đặc tính của nhân cách được mô tả cho Đức Thánh Linh. Để làm một người, một thực thể phải có một số các thuộc tính. Sự hiểu biết các sự vật và các sự kiện, các cảm xúc như: vui, giận, thỏa lòng hay buồn rầu, và ý chí quyết định một thái độ đối với những cảm xúc này, Liệu Đức Thánh Linh có tất cả thuộc tính này không?

Trước hết sự biết được mô tả trong Thánh Linh như được bày tỏ trong những đoạn Kinh Thánh sau: “Đức Chúa Trời đã bày tỏ, dùng Thánh Linh bày tỏ...” (I Cô rinh tô 2:10) “Đấng dò xét lòng người, hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thế nào” (Rô ma 8:27). Hãy suy nghĩ điều đó. Đức Thánh Linh có sự tri thức để dò xét những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời cũng như Ngài dò xét và hiểu biết lòng người. Hãy để tôi kể lại cho các bạn nghe về kinh nghiệm riêng của tôi về sự hiểu biết của Đức Thánh Linh.

Vào một ngày mùa hạ oi bức, tôi giảng cho khoảng 1.300 người đang dự buổi tối tại nhà thờ của tôi. Độ giữa bài giảng tình linh tôi được cảm động trong tâm thần, bằng một sự thúc giục không cưỡng nổi từ Thánh Linh, Ngài tỏ cho tôi biết rằng có một người trong Hội chúng đã bỏ nhà để đi tự tử, và nếu đêm nay người đó không được cứu rồi thì đó là con đường cùng. Sau khi nhận được sự hiểu biết đó, tôi đã cố gắng tiếp tục bài giảng của tôi như không có việc gì xảy ra. Nhưng tôi bị thúc ép quá mạnh, cuối cùng tôi ngưng bài giảng trong vài phút và và giải thích tình hình cho hội chúng. Tôi hỏi: “Nếu một người như thế đang có mặt ở đây xin vui lòng giơ tay lên”. Một thiếu phụ trẻ đã giơ tay lên và sau buổi nhóm tôi đã gặp bà ta tại văn phòng tôi.

Dù bà đã bỏ nhà với ý định không bao giờ quay trở lại, nhưng có một người thuyết phục bà đến dự nhóm. Bà không nghĩ gì khác hơn là tự tử cho đến khi bà nghe rằng Đức Chúa Trời chú ý đến bà và muốn kéo bà ra khỏi sự tuyệt vọng. Khi chúng tôi nói chuyện, bà khóc lóc cách cay đắng thảm thiết. Bà xưng tội và trở về nhà, được cứu rồi. Một năm sau đó, tôi nhận được bức thư từ thiếu phụ này và bà nói rằng bà đang sống một cuộc đời hạnh phúc trong Chúa. Một kinh nghiệm như thế khiến tôi xác quyết rằng Đức Thánh Linh biết hết mọi tư tưởng thâm kín nội tâm của chúng ta và mọi hoàn cảnh của chúng ta. Vâng, Đức Thánh Linh có sự hiểu biết.

Thứ hai, Thánh Linh có cảm xúc và cảm giác như được ghi nhận trong những khúc Kinh Thánh sau: “Vả, sự trông cậy không làm hổ thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Thánh Linh đã được ban cho chúng ta” (Rôma 5:5) “Anh em chớ làm buồn Thánh Linh của Đức Chúa Trời” (Ê phê sơ 4:30). “Chính Thánh Linh lấy sự thờ than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta” (Rôma 8:26). Những khúc Kinh Thánh như thế chứng minh rằng Thánh Linh sở hữu những cảm xúc khác nhau: Ngài đổ tình yêu của Đức Chúa Trời vào tâm thần chúng ta, Ngài có thể buồn và Ngài thờ than thay cho chúng ta trong sự cầu nguyện.

Thứ ba, Thánh Linh có một ý chí và Ngài hành động theo ý chí và kế hoạch của Ngài”. Mọi điều đó là công việc của đồng một Thánh Linh mà thôi theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người” (I Cô rinh tô 12:11). “Vì Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi Asi...” Công vụ 16:6-7). Một trong những điều ngu dại nhất ngày nay người ta đang sử dụng Đức Thánh Linh theo mục đích riêng của họ. Đức Thánh Linh không phải là một thực thể phi nhân tính, một đối tượng vô tri vô giác hay một quyền lực không tên để được sử dụng.

Ngài chính thực là một người, một thân vị, và Ngài sử dụng loài người theo ý Ngài cho công việc Ngài. Vào mùa hè năm 1964 tôi kinh nghiệm sự kiện này cách sâu sắc. Tôi đã từng ở tại California trong một tuần, giảng trong một vài Hội Thánh. Tôi đã vừa mua vé máy bay đi tiểu bang Washington, tình linh tôi cảm thấy bất ổn và tâm thần xôn xao. Tôi cố gắng tự trấn an nhưng không thể được. Tôi đã định dự một bữa tiệc do Hội đồng giáo sĩ của phụ nữ khoản đãi trước khi từ giả thành phố. Và sau khi đến dự tiệc, tôi xin người trưởng ban của hội đồng phụ nữ cho tôi một nơi vắng vẻ để cầu nguyện. Tôi quỳ gối xuống trước mặt Chúa, và lập tức Thánh Linh tỏ cho tôi biết rằng ý Ngài là muốn cho tôi ở lại Thành phố đó thêm một tuần lễ nữa. Trong một lát tôi kể lể với Chúa những lý do cáo từ tại sao tôi phải từ giả. Nhưng tôi không có sự bình an. Cuối cùng, khi tôi đầu phục Chúa và thưa với Ngài rằng sẽ vâng lời Ngài, thì tôi lại có sự bình an tràn ngập lòng và trí.

Nhớ lại tình cảnh đó, tôi nhận thấy rằng sự vâng lời của tôi đối với tiếng nói của

Chúa đem lại những kết quả tốt đẹp trong việc truyền và kết quả cho nước của Đức Chúa Trời. Từ kinh nghiệm cá nhân, tôi có thể nói với các bạn rằng Đức Thánh Linh có một ý chí và một phương cách để cho ta biết ý chỉ đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, Kinh Thánh chứng tỏ rằng Thánh Linh là một người thực sự có tri thức, có cảm tình và có ý chí, Ngài ở cùng và làm việc với chúng ta và trong chúng ta. Biết được điều đó chúng ta phải xúc tiến công việc truyền giáo của chúng ta qua quyền phép siêu nhiên của Ngài bằng cách nhìn nhận, hoan nghinh và thờ phượng Ngài trong sự bước đi riêng tư của chúng ta và trong chức vụ công khai của chúng ta. Nhân cách của Đức Thánh Linh là lý do quan trọng để chúng ta thờ phượng Ngài. Chúng ta cần thờ phượng một quyền lực phi nhân tính không? Ngợi khen Danh Thánh Ngài, Ngài đã đáp ứng với chúng ta như một nhân cách trọn vẹn vì Ngài là Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG III

CÁC DANH HIỆU VÀ CÁC BIỂU TƯỢNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Kinh Thánh dùng ít nhất bốn danh hiệu có ý nghĩa khi nói về Thánh Linh. Đức Thánh Linh (đôi khi được dịch là Chúa Thánh Thần), Linh của Đức Chúa Trời, Linh của Đấng Christ và Đấng Yên Ủi, mỗi tên có liên hệ với một chức vụ đặc biệt của Thánh Linh. Chúng ta hãy xem xét các danh hiệu này gần gũi hơn và rồi tiếp tục thảo luận về các biểu tượng được sử dụng mô tả Ngài.

ĐỨC THÁNH LINH

“Bởi chúng Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô uế đâu, bèn là sự nên thánh vậy. Cho nên ai khinh bỏ điều chúng tôi nói thì không phải là khinh bỏ người ta đâu, bèn là khinh bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban Đức Thánh Linh của Ngài trong anh em” (I Tê sa lô ni ca 4:7-8).

Trong số ba thành viên của Ba Ngôi Thánh, Đức Thánh Linh đặc biệt giữ chức vụ của sự thánh khiết và trong sạch, như Danh của Ngài ngụ ý Đức Thánh Linh là quyền năng đem lại cho người tín đồ sự thánh khiết và trong sạch. Ngài biệt họ riêng ra khỏi sự gian ác của thế gian này, trong đó các tà linh và uế linh đang hành động giữa các con bạn nghịch. Chính là bởi linh của sự thánh khiết mà chúng ta có thể phân biệt linh thuộc về Đức Chúa Trời khỏi linh thuộc về Sa tan.

LINH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

“Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời vì nhờ Ngài mà anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc” (Ê phê sô 4:30). Trong nhiều câu Kinh Thánh, Đức Thánh Linh được gọi là Linh của Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 1:2; I Cô rinh tô 2:11). Thật là thích đáng khi Thánh Linh được gọi là Linh của Đức Chúa Trời vì Thánh Linh của Đức Chúa Trời (Giăng 15:26). Kinh Thánh cũng gọi Đức Thánh Linh là Linh của Đức Chúa Trời hoạt động qua Thánh Linh, kêu gọi các tội nhân đến với Chúa Cứu Thế Jesus (Giăng 6:44), bày tỏ lễ thật (Mathiơ 11:25) và hướng dẫn người tín đồ (Rô ma 8:14).

LINH CỦA ĐẤNG CHRIST

“Song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy không thuộc về Ngài” (Rô ma 8:9). Đức Thánh Linh được gọi là Linh của Đấng Christ, bởi vì Chúa Jesus ban xuống những tín đồ Đấng Christ mà Ngài đã nhận từ Đức Chúa Cha (Công vụ 2:33). Nhiều lần Chúa Jesus đã lập đi lập lại rằng Thánh Linh sẽ đến thế chỗ của Ngài và tiếp tục công

tác của Ngài. Ngài phán rằng sự giáng xuống của Thánh Linh để ngự trong lòng các tín hữu sẽ là sự giáng đến của chính mình Chúa (Giăng 14:10-20). Và Ngài phán rằng Thánh Linh sẽ làm chứng về sự chết đền tội và sự sống lại của Chúa Jesus (Giăng 15:26). Một số người dạy rằng Đức Thánh Linh thì khác với Linh của Đấng Christ, rằng một người nhận Linh của Đấng Christ khi người đó được tái sinh và nhận Đức Thánh Linh khi được báp tem bởi Thánh Linh. Nếu điều này là thật, phải chăng chúng ta phải cầu nguyện để nhận Linh của Đức Chúa Con nữa sao? Sự dạy dỗ này không căn cứ trên sự hiểu biết về Ba Ngôi Thánh, nhưng trên thần học giả dối. Linh của Đấng Christ cũng là Thánh Linh.

ĐẮNG YÊN ỦI

“Khi nào Đấng Yên Ủi sẽ đến, là Đấng Ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về Ta” (Giăng 15:26). Chúa Jesus đã gọi Thánh Linh là “Đấng Yên Ủi”, một danh hiệu chỉ về ơn thương xót vô tận.

Paraclete hay Đấng Yên Ủi có gốc từ hai từ ngữ Hy Lạp có nghĩa “ở bên cạnh một người” và “kêu gọi”. Về từ nguyên học, chữ này còn nguồn gốc từ một sự xét xử tại tòa án. Khi một bị cáo bị một áp lực mạnh bởi nguyên cáo và không biết làm thế nào để tự biện hộ, ông ta nhìn xung quanh hy vọng tìm được người nào giúp mình. Nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc của một người bạn có thể lực, người bị cáo gật đầu ra hiệu cho người bạn đó và người bạn đi qua giữa đám đông để tới bên cạnh bị cáo. Từ lúc đó trở đi, người bạn đứng bên cạnh bị cáo như là Paraclete của ông ta và giúp ông ta thắng kiện. Đấng Yên Ủi là người đưa ra lời an ủi và được gọi đến bên cạnh của người đang lâm cảnh khó khăn. Người cố vấn, thuyết phục, thúc giục, khích lệ và tăng cường sức mạnh để một người có thể đạt được sự chiến thắng trên những kẻ thù nghịch của mình. Ta hãy suy nghĩ sâu hơn về những lời của Chúa Jesus: “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên Ủi khác, để ở với các người đời đời”. (Giăng 14:16).

Dường như Chúa Jesus tự coi mình là Đấng Yên Ủi thứ nhất, bởi vì Ngài mô tả Đức Thánh Linh, Đấng sẽ đến thế chỗ của Ngài và hành động ở trong Ngài, như là Đấng Yên Ủi “khác”. Phần sau, I Giăng 2:1 chép: “Nếu có ai phạm tội thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Chúa Jesus Christ, tức là Đấng công bình. Từ ngữ Hy Lạp dịch chữ: “Đấng cầu thay” ở đây là Parakletos, là cùng một chữ được dịch là “Đấng Yên Ủi” trong Giăng 14:16 và 26. Điều này chứng tỏ Chúa Jesus là Đấng yên Ủi đầu tiên (Đức Thánh Linh là Đấng Yên Ủi khác).

Tình từ “khác” trong Giăng 14:16 có một ngụ ý đầy ý nghĩa trong nguyên văn Hy Lạp. Hai chữ Hy Lạp khác nhau được dịch trong Kinh Thánh để chỉ về chữ “khác”. Chữ đầu tiên được thấy trong Giăng 14:16: “Đấng Yên Ủi khác”. Chữ thứ hai được thấy trong Galati 1:6: “Tin Lành khác”. Chữ “khác” trong Giăng 14:16 là từ liệu Hy Lạp Allos, ngụ ý một cái khác nhưng cùng một loại, cùng phẩm chất. Còn chữ “khác” trong Galati 1:6 là từ liệu Hy Lạp HETEROS, ngụ ý một cái khác nhưng khác loại và khác phẩm chất. Điều đáng ngạc nhiên là khi Chúa Jesus nói đến “Đấng Yên Ủi khác” thì Ngài đã dùng những chữ ALLOS PARAKLETOS. Tại sao? Tại vì dù Thánh Linh là một thân vị khác với Chúa Jesus. Ngài tôn vinh Danh Chúa Jesus, thay vì tôn vinh chính Ngài, và Ngài hành động thế chỗ Chúa Jesus. Vì thế sự ngự trị của Đấng Yên Ủi Đức Thánh Linh là tương tự như sự hiện diện của Chúa Jesus. Khi Chúa Jesus nói về sự ngự đến của Thánh Linh, Ngài phán rằng điều đó cũng giống như sự ngự đến của chính mình Ngài: “Ta không để các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người” (Giăng 14:18). Sự ở cùng của Thánh Linh là sự đầy đầy Chúa Jesus. Một

phước hạnh kỳ diệu như thế là một kinh nghiệm siêu việt lạ lùng, vượt quá sự mô tả của chúng ta.

NƯỚC: Kinh Thánh đầy đầy những biểu tượng chỉ về Thánh Linh. Bấy giờ chúng ta xét xem Ngài được đặt tên gì? Chúng ta cũng nên nghiên cứu về tính chất của các ẩn dụ được dùng để mô tả Ngài. Chúng ta hãy bắt đầu với NƯỚC.

“Đức Chúa Jesus ở đó, đứng lên kêu rằng: Nếu người nào khát...” (Giăng 7:37-38). Nhiều chỗ trong Kinh Thánh, NƯỚC được dùng làm một biểu tượng của Thánh Linh. Tại sao đây là ẩn dụ thường được dùng? bằng cách quan sát mối liên hệ giữa NƯỚC và con người chúng ta có thể hiểu một phần lớn về Đức Thánh Linh.

Trước hết, nước không thể thiếu đối với sự bảo tồn sự sống. Một con người được cấu tạo bởi 60/100 nước. Nếu sự mất nước xảy ra do mưa hay tiêu chảy nhiều một người sẽ lâm nguy tánh mạng. Tương tự như vậy, Thánh Linh không thể thiếu đối với đời sống thuộc linh của chúng ta. Chúng ta được sanh lại nhờ Thánh Linh (Giăng 3:5) và bằng việc tiếp tục uống Thánh Linh (I Côrinthô 12:13), chúng ta có thể duy trì sự sống thuộc linh.

Qua Thánh Linh chúng ta trở nên năng động, vui hưởng đời sống thỏa mãn trong đó chúng ta sẽ không bao giờ đói khát (Giăng 4:13-14). Nước cũng tối cần cho sự làm sạch thân thể chúng ta. Nếu chúng ta không tiếp xúc với Chúa một thời gian lâu, phải chăng sự dơ bẩn và sự hư hoại cuối cùng sẽ khiến chúng ta đau ốm, thậm chí có thể chết? Mỗi ngày chúng ta tắm rửa thân thể giặt giũ quần áo, làm sạch nhà bếp. Cũng một thể ấy, đời sống thuộc linh của chúng ta hằng ngày phải được tẩy sạch bởi Thánh Linh. Dĩ nhiên chúng ta được sạch khỏi mọi tội lỗi khi chúng ta tin nơi huyết báu của Chúa Jesus. Nhưng Đức Thánh Linh như việc tẩy sạch chúng ta bằng nước, làm tươi tỉnh chúng ta, làm mới lại tấm lòng chúng ta có thể sống một đời sống trong sạch (Tit 3:5).

Đức Thánh Linh là nguồn cội sự sống cho những ai vâng lời nhưng Ngài là linh đoán phạt, một trận lụt tàn phá đối với người không vâng lời. Trong thời Nôê, Đức Chúa Trời đoán phạt thế giới bằng nước lụt vì có tội lỗi và sự không vâng lời của dân chúng (Sáng thế ký 7). Đức Chúa Trời phán xét Pharaôn và đội quân của ông, tiêu diệt dưới Biển Đỏ (Xuất Ê díp tô ký 14:28). Trong Công vụ 5, Anania và Saphira đã chết do sự phán xét của Thánh Linh là Đấng mà họ đã nói dối. Công vụ 13 kể lại câu chuyện về Êlima một thuật sĩ đã bị mù do sự phán xét của Thánh Linh khi ông chống nghịch lại sự giảng Tin Lành của Phao lô.

LỬA: “Ấy là Đấng sẽ làm phép Báp tem cho các người bằng Thánh Linh và bằng Lửa” (Mathiơ 3:11). Lửa là biểu tượng quen thuộc chỉ về Thánh Linh, nhưng lẽ thật của ẩn dụ này ngụ ý gì thì ít được biết, trước hết LỬA được dùng làm biểu tượng của Thánh Linh bởi vì suốt cả Cựu Ước, không kể trường hợp ngoại lệ, sự hiện diện của Đức Chúa Trời thường xuất hiện trong LỬA. Một số những biến cố lịch sử kỳ diệu chứng tỏ lửa đi kèm theo sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Trong những ngày khi Môi se chăn bầy của ông gia mình tại núi Hôrêp, Môi se đã gặp Đức Chúa Trời khi ông nhìn thấy một bụi gai cháy (Xuất Ê díp tô ký 3:1-5). Trong I Các vua 18, khi Ê li đấu tranh với 450 tiên tri Baanh trên núi Cậtmên, ông đã nhấn mạnh rằng Đấng trả lời bằng lửa trước mặt mọi người sẽ là Đức Chúa Trời ! Khi Ê li thực sự nhận được sự trả lời bằng LỬA, ông đã tiêu diệt những người thờ thần tượng. Sau khi Chúa Jesus thăng thiên 120 môn đồ hội họp nhau trên một phòng cao tại Giêrusalem. Họ đang khích lệ lẫn nhau giữa nhiều sự thất vọng và đang chờ đợi Lời Chúa về Thánh Linh rồi, vào Lễ Ngũ tuần, “Thình lình có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào

ào đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình”. (Công vụ 2:2-3).

Ở đây chúng ta có thể thấy rằng Thánh Linh là Đấng mà Chúa Jesus sai phái, cũng xuất hiện ở giữa lửa. Rõ ràng là Đức Chúa Trời hoạt động trong đám lửa của Đức Thánh Linh. Thứ hai lửa thiêu hóa đi những gì thừa thãi vô ích. Phương pháp thanh tẩy tốt nhất được loài người biết đến là dùng lửa: mọi thứ dơ bẩn và vật xấu xa đều bị thiêu hóa. Khi Thánh Linh ngự trong đời sống chúng ta Ngài thiêu hóa tội lỗi trong chúng ta (Hêbơr 12:29; Giêrêmi 23:29). Đời sống thánh khiết và công chính không thể xảy ra trừ phi công tác thiêu hóa xảy ra trong lòng của chúng ta. Thứ ba, Lửa cung cấp ánh sáng giúp chúng ta mở rộng lãnh vực và thì giờ hoạt động. Nền văn minh của loài người được gọi là nền văn minh của lửa. Nếu có thể duy trì sự sống mà không có ánh sáng mặt trời, bạn có thể tưởng tượng nổi con người sẽ chống lại sự thiếu thốn cách điên tiết mãnh liệt dường nào! Con người cần mẫn đi tìm ngọn lửa chiếu sáng thế giới vật chất, trong khi đó họ lại hững hờ với ngọn lửa Thánh Linh vốn làm bùng sáng linh hồn đời đời. Đức Thánh Linh ngự đến trong lòng chúng ta, vốn tối tăm với tội lỗi và sự chết và nhờ sự chiếu sáng ánh sáng thiên đàng của Ngài, Ngài giúp chúng ta nhận thức được sự sống đời đời và thấy được sự huyền bí của thiên đàng.

Thứ tư, Thánh Linh được biểu tượng bằng lửa là vì lửa đem lại cho chúng ta sự nhiệt thành siêu nhiên. Khi Thánh Linh nắm giữ lòng ta, thì tình yêu của Chúa và sự nhiệt thành sốt sắng về công việc truyền giảng Phúc Âm bùng cháy như lửa trong tâm thần chúng ta.

Thứ năm, Lửa tiêu biểu cho quyền năng, sức mạnh máy móc đẩy mạnh đà tiến của nền văn minh chúng ta chủ yếu nhận được nhờ các phương tiện của sự đốt cháy. Những máy bay siêu thanh, những xe vận tải, xe lửa, tất cả đem lại tiện nghi cho chúng ta qua năng lực của một đóm lửa, một tia phát điện. Như vậy, Thánh Linh cung cấp cho chúng ta quyền năng của thiên đàng, tối cần cho đời sống đức tin cá nhân chúng ta và cho chức vụ giảng Phúc Âm. Thật là phiêu lưu khi cố gắng khởi sự công tác truyền giảng Phúc Âm mà không nhận được quyền năng thiên thượng do lửa của Thánh Linh cung cấp.

GIÓ: “Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng vậy” (Giăng 3:8).

Trong tiếng Hy Lạp, chữ GIÓ và LINH là một PNEUMA, vì thế, dịch cho đúng nguyên văn, Thánh Linh là “GIÓ THÁNH”. Có nhiều ân phúc trong ẩn dụ này về Chúa Thánh Linh. Tại sao tôi nói điều đó? Trước hết, gió hiện diện tỏa khắp mọi nơi trên mặt đất. Không khí mà chúng ta thở có trên mặt đất trong mọi cái bình trống, hay trong mọi nơi chốn, dù là nhỏ bé đến đâu. Chúa Jesus phán rằng Thánh Linh sẽ ở với chúng ta đời đời, không có nơi nào trên quả đất mà không có Thánh Linh hiện diện. Ngài hoạt động khắp nơi trên thế giới cho nên không ai có thể độc quyền hoặc kháng cự Ngài. Như Kinh Thánh đã giải thích, chúng ta sẽ không bị bỏ rơi như trẻ mồ côi, khi chúng ta nhìn nhận hoan nghinh kính mến và lệ thuộc vào Thánh Linh (Giăng 14:18).

Thứ hai, GIÓ là không khí đang liên tục vận động. Chúng ta cảm thấy gió đang vận hành khi không khí thổi từ áp lực cao đến chỗ áp lực thấp, tùy theo khuôn khổ của thời tiết. Vì vậy, Thánh Linh cũng đang tiếp tục hành động. Không phải Thánh Linh hoạt động trong thời Cựu Ước và những ngày đầu của Tân Ước và rồi Ngài tiêu tán đi như sương sớm mai. Gió vẫn thổi ngày nay như nhiều thế kỷ trước, vì thế Đức Thánh Linh vẫn hành động liên

tục. Đức Thánh Linh thổi vào những khu vực có áp lực không khí thấp: tội lỗi, bệnh hoạn, buồn bã, thất vọng và Ngài luôn sẵn sàng hành động với sự điệp vui mừng của sự tha thứ tội, sự chữa lành bệnh và sự sống đời đời. Hễ ai đến với Chúa bằng tấm lòng ăn năn, vâng phục, sẽ kinh nghiệm công tác tái sinh của Thánh Linh.

Thứ ba, chúng ta không thể kiểm soát hướng đi của gió theo ý muốn ta. Chúa Jesus phán rằng: Gió muốn thổi đâu tùy ý (Giăng 3:8). Vì Thánh Linh có ý chỉ tối thượng và Ngài luôn hành động theo mục đích riêng của Ngài, chúng ta phải theo đường hướng của Thánh Linh cách vâng phục khi chúng ta bước đi bởi đức tin.

Thứ tư, gió thổi khiến cho không khí tù đọng và ngột ngạt trở thành không khí tươi mới và đầy sự sống. Vào những ngày hè oi bức nếu có gió mát thổi đến thì kỳ diệu biết bao. Gió thổi vào căn phòng đầy đơn độc khiến cho không khí tại đó được tươi mới và trong lành. Công tác của Thánh Linh cũng vậy. Khi chúng ta chán nản, sầu não, và mất sự sống vì có những lo âu trong đời sống và những cảm dỗ của tội lỗi. Thánh Linh đến trong lòng chúng ta như gió thổi với sự sống mới và sự tươi mới của thiên đàng. Bằng cách đổi sự sống đó lên tâm thần chúng ta Ngài khiến chúng ta đầy dẫy niềm vui của sự sống và sự nhiệt thành của đức tin.

DẦU: “Samuên lấy dầu, xúc cho người giữa các anh người. Từ đó về sau Thân của Đức Giê hô va cảm động Đavít” (I Samuên 16:13). “Về phần các con sự xúc dầu đó đã chịu từ nơi Chúa vẫn còn trong mình” (I Giăng 2:27).

Suốt cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, Thánh Linh biểu tượng bằng DẦU. Lại nữa, biểu tượng này có thể dạy ta về công việc của Thánh Linh. Trước hết, xúc dầu những nơi chốn và những con người là thánh hóa, là biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho Môi se thánh hóa đền tạm, làm chứng cớ, tất cả các khí mạnh và bàn thờ bằng cách xúc dầu trên những vật đó. (Xuất Ê đíp tô ký 30:25-29). Môi se cũng xúc dầu cho Arôn và các con của người, biệt riêng họ ra để họ có thể phục vụ Đức Chúa Trời trong chức vụ Thầy Tế Lễ (Xuất Ê đíp tô ký 30:30). Đức Chúa Trời bảo hải xúc dầu cho Đavít làm vua (I Samuên 16:13), và Ê li đã xúc dầu cho Ê li sê làm tiên tri (I Các vua 19:16), Ngày nay, Đức Chúa Trời khiến những người tin Chúa Jesus Christ làm một dòng dõi được lựa chọn, làm chức tế lễ nhà vua, làm dân thánh và dân đặc biệt bằng sự xúc dầu của Thánh Linh (I Phiêrô 2:9). Không ai có thể nhận được ân phúc như thế mà không được nhận lấy quyền năng từ Chúa Thánh Linh. Chúng ta được sanh lại bởi Thánh Linh và chúng ta đã nhận được chức vụ tiên tri để rao giảng lời Chúa. Một ngày kia chúng ta sẽ cai trị với Đấng Christ đã được Thánh Linh xúc dầu. Chúng ta không thể tạ ơn Đức Chúa Trời !

Thứ hai, DẦU có cần cho việc thấp sáng chân đèn bầy ngọn trong đền tạm của Đức Chúa Trời. Trong nơi Thánh của Cựu Ước, ánh sáng chiếu ra từ chân đèn vàng và DẦU. Cũng một thể ấy, chỉ có ánh sáng rực rỡ của sự xúc dầu bởi Thánh Linh thì thế giới thuộc linh mới bày tỏ ra cho chúng ta. Cũng như không có ánh sáng nào được phép soi sáng nơi Thánh, thì cũng vậy chỉ có ánh sáng từ DẦU Đức Thánh Linh mới soi sáng được Lời Đức Chúa Trời bí mật của nơi thánh thiên đàng.

Thứ ba, DẦU ngăn ngừa sự hao mòn và sự gãy vỡ bằng cách tránh sự ma sát và tạo ra trơn tru giữa các bộ phận thường di động. Làm thế nào chúng ta có thể tra dầu mỡ vào tâm linh con người đã từng bị cản thẳng và hao mòn vì sự bất ổn vô tận? Tại sao ngay cả các Hội Thánh và các Cơ Đốc Nhân lại thường chia rẽ và xâu xé lẫn nhau? Đó là vì chúng ta chưa được xúc dầu bởi Thánh Linh. Dầu trơn của sự bình an, tình yêu và sự chữa lành

chỉ đến khi chúng ta được đầy dẫy Thánh Linh.

Thứ tư, DẦU là thành phần cần thiết để bảo tồn sự sống. Tại sao có những tâm thần của một số tín đồ trở nên khô héo giống như là hài cốt khô trong khái tượng của Ê-xê-chi-ên? Tại sao Hội Thánh ngày nay trở nên gầy mòn về chất lượng lẫn số lượng? Bởi vì họ đã không được nhận DẦU của Thánh Linh là chất bổ dưỡng thiên đàng tối cần cho tâm thần của chúng ta. Lịch sử và thực tế chứng minh rõ ràng rằng các Hội Thánh cũng như các cá nhân Cơ Đốc Nhân được đầy dẫy Thánh Linh nuôi nấng bổ dưỡng trong quá khứ cũng vậy và trong mọi thời đại nào cũng vậy.

MƯA: “Vua sẽ giáng xuống như mưa trên cỏ mới phát, khác nào giọt của trận mưa tưới đất vậy” (Thi thiên 72:6). “Chúng ta khá nhìn biết Ngài là Đức Giê-hô-va, chúng ta khá gắng sức mình biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất” (Ô-sê 6:3).

Có hai lý do rõ ràng cho ẩn dụ về Thánh Linh như mưa. Ta hãy suy nghĩ đến quả đất sẽ không sanh ra cây trái hay duy trì bất cứ loại sự sống nào, trừ khi đất nhận được MƯA. Trong thời Ê-li, khi tất cả các cây cỏ đều bị khô héo và rau cỏ đều chết, Ê-li đã tha thiết cầu xin mưa. Mưa đã rơi xuống và đất sanh hoa trái. Như vậy, cũng như quả đất chỉ có thể kết trái duy trì sự sống khi nhận được mưa, đời sống thuộc linh của một người chỉ có thể được phục hưng mang kết quả thuộc linh và duy trì sự sống thuộc linh quyền năng khi đời sống đó tiếp nhận Mưa của Thánh Linh.

Lý do thứ hai được biểu tượng như mưa tưới nước khắp mặt đất thì phức tạp hơn chút ít. Tại Palestine người nông dân mong đợi mưa hai lần trong mỗi vụ gieo trồng. Còn mưa đầu tiên nhằm cuối thu được gọi là “cơn mưa đầu mùa”. Khi những cơn mưa đầu mùa đến, các nông dân vùi và gieo hạt giống lúa mì, lúa mạch vốn sẽ hấp thụ hơi nước của cơn mưa đó. hạt giống nảy mầm và mọc lên, nhưng trong mùa đông nó sống rất trợ trợ. Khi mùa xuân đến, những làn gió ấm từ miền đông nam thổi đến và mưa lại rơi đem lại sự sống mới. Các nông dân Palestine gọi cơn mưa mùa xuân này là “Cơn mưa cuối mùa”. Và sau khi cây cối hấp thụ nước mưa này, vụ tăng trưởng nhanh chóng cho đến khi gặt hái.

Chu kỳ thiên nhiên này được nhắc đến liên hệ đến Thánh Linh trong sách Gia-cơ: “Hỡi anh em, vậy hãy nhịn nhục cho đến kỳ Chúa đến... cho đến chừng nào đã được mưa đầu mùa và cuối mùa” (Gia-cơ 5:7). Khi Chúa Jesus đến trần gian, Ngài đã gieo hạt giống Phúc Âm. Mười ngày sau khi thăng thiên, vào ngày lễ Ngũ Tuần, 120 tín đồ đã nhận lãnh hạt giống này tụ họp lại cùng nhau tại Giê-ru-sa-lem. Khi họ đang cầu nguyện một âm thanh từ trời như tiếng gió thổi ào ào đầy khắp nhà họ tụ tập. Những lưỡi bằng lửa đậu trên họ và mọi người được đầy dẫy Thánh Linh. Từ lúc đó Hội Thánh ra đời: “Cơn mưa đầu mùa” của Thánh Linh lại được đổ ra tại Samari, và trong buổi thờ phượng ở nhà Cọt-nây và trên các tín hữu tại Ê-phê-sô. Với sự sống và quyền năng của Thánh Linh, các Hội Thánh của Chúa Jesus được xây dựng hết nơi này đến nơi khác, và lời của sự sống được rao giảng cách thắng lợi. Công việc này của Thánh Linh, cơn mưa đầu mùa được đổ ra phong phú cho đến năm 300 S.C. Công việc của Đức Thánh Linh hầu như ngừng hẳn. Hội Thánh trở thành giáo điều, nghi thức vì mùa đông khô cứng của đức tin đã đến. Hội Thánh trải qua thời kỳ ám thế. Trong cuộc cải cách giáo hội vào thế kỷ 16, qua các cố gắng của những người như Martin Luther, công việc của Thánh Linh đã phục hưng. Sau đó, qua các tổ chức Chúa trung tín như John Wesley, George Whitefield, Charles Finney và Dwight Moody công tác lớn lao của Thánh Linh đã tái xuất hiện. Khoảng năm 1900, toàn thế giới đã bắt đầu một

lần nữa tiếp nhận Thánh Linh. Ngày nay Hội Thánh đã nhận được Thánh Linh trong “cơn mưa cuối mùa” phong phú, chúng ta đang chứng kiến công việc của Thánh Linh y như Hội Thánh đầu tiên vậy. Dù một số người không hiểu công việc của Thánh Linh trong thời kỳ hiện tại và chống đối sự vận hành của Đức Thánh Linh nhưng không một ai có thể chống lại được công việc và ý chí của Ngài. Công việc Ngài đã được hoàn tất không bao giờ thất bại. Chúng ta không thể không tạ ơn, ngợi khen và tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng khôi phục lại cho chúng ta quyền phép của Hội Thánh đầu tiên bằng sự đổ ra cơn mưa cuối mùa của Đức Thánh Linh.

Khi tôi được mời dự Hội Nghị Ngũ Tuần thế giới lần thứ 8, tổ chức tại Rio de Janeiro (Ba tây), tôi không thể không chiêm ngưỡng công việc lạ lùng của Đức Thánh Linh. Trong một nước công giáo đã đắm rề vào các giáo điều nghi thức, lại được báo cáo là có đến 3.000.000 người đã nhận lãnh Thánh Linh theo Công vụ 2:4.

Ngày nay, trước khi Chúa Jesus tái lâm, Thánh Linh lại một lần nữa tỉnh thức Hội Thánh khắp nơi trên thế giới và đổ ra ân điển của Ngài, giải phóng những linh hồn qua đức tin nơi Chúa Jesus Christ. Nhận thức rằng ngày nay là thời điểm thuận tiện để làm sống lại đức tin của chúng ta bằng cách tiếp nhận cơn mưa cuối mùa của Thánh Linh, chúng ta phải khẩn thiết cầu xin.

CHIM BỒ CÂU: “Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài” (Giăng 1:22). Câu này mô tả trường hợp nổi bật nhất khi Thánh Linh được biểu tượng bằng chim bồ câu. Khi Chúa Jesus được Giăng Báp tít báp tem tại sông Giô đanh. Khi các tầng trời mở ra, Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã giáng xuống như một chim bồ câu và đậu trên Chúa Jesus. Có nhiều ý nghĩa sâu xa trong ẩn dụ về chim bồ câu biểu tượng về Thánh Linh.

Trước hết, khắp cả thế giới chim bồ câu được biết như một biểu tượng của hòa bình. Trong Sáng thế ký, khi Đức Chúa Trời tiêu diệt mọi xác thịt bằng nước lụt, thì thì Nôê và bảy người trong gia đình ông được ơn dưới mắt Đức Chúa Trời. Họ được cứu trong chiếc tàu. 40 ngày sau, chiếc tàu hạ xuống trên núi Ararat. Nôê đã thả một chim bồ câu qua cửa sổ chiếc tàu để xem nước đã rút chưa. Chim bồ câu quay trở lại. Và Sáng thế ký đoạn 8 kể lại: “Đoạn người đợi 7 ngày nữa, lại thả bồ câu ra khỏi tàu, đến chiều bồ câu về cùng người, và này trong mỏ tha một lá Ô li ve tươi. Nôê hiểu rằng nước có giảm bớt trên mặt đất (C.10-11).

Bằng cơ đầu tiên chúng tỏ sự hòa bình trên mặt đất trở lại và sự phán xét cùng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã trôi qua, đó là chim bồ câu. Điều này ngụ ý đẹp đẽ biết bao về sự hiện diện của Thánh Linh là Đấng không bao giờ ngưng tâm thần con người dưới sự phán xét và sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Chúa Jesus Christ đã cứu chuộc chúng ta bằng sự chết của Ngài trên thập tự giá, nhờ đó đã trả xong sự thanh toán và sự phán xét của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta xưng tội và tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa, thì Thánh Linh đến trên chúng ta bởi vì chúng ta có được bằng cơ cứu chuộc của huyết báu. Thánh Linh khiến cho chúng ta cảm thấy sự vui mừng của sự nhận biết rằng chúng ta “không đến sự phán xét, nhưng vượt khỏi sự chết mà đến sự sống” (Giăng 5:24). Và “được hòa thuận với Đức Chúa Trời (Rô ma 5:1). Và đó chưa phải là tất cả. Đối với những ai còn trong tội lỗi đang đi về hướng địa ngục chống nghịch và bất tuân Đức Chúa Trời, thì Thánh Linh cứ tiếp tục truyền giảng Phúc Âm giải hòa của sự hòa bình. Điều tối quan trọng ngày nay mà mọi người phải quyết định là mình phải được cứu rỗi và bình an tức là tin tức vui

mừng mà Thánh Linh đem đến lòng ta, hay là đang bị diệt vong.

Chim bồ câu cũng là một biểu tượng của sự nhu mì và khiêm nhường những thuộc tánh của Thánh Linh mà Ngài truyền đạt vào chúng ta. Điều làm tôi luôn luôn bối rối là thấy có người tuyên xưng là mình đã nhận lãnh Thánh Linh lại hành động và ăn nói cách xác xược, lăng mạ. Một số có thái độ như là bị tà linh ám ảnh. Nhưng bằng cố của Thánh Linh là tâm thần nhu mì và khiêm nhường.

Chim bồ câu cũng được biết đến như là một sinh vật tinh sạch và hiền lành. Chim bồ câu không biết những con vật khác như con mèo hay con chó. Trong một đặc tính tương xứng, chúng ta hãy lưu ý rằng Đức Thánh Linh là một LINH THÁNH. Những người bà con thân thuộc của các người bị tà linh ám ảnh quấy phá thường đem thân nhân của họ đến văn phòng của tôi, xin tôi phân tách tình trạng thuộc linh của những thân nhân họ. Khi tôi nói chuyện với những người đang chịu khổ này, họ đều thú nhận rằng những ý nghĩ dâm ô, sai xấu và ngôn ngữ dèm pha chưởi rủa tục tũn cứ trào ra qua họ và ngược lại với ý chí của họ. Vậy là công việc của ma quỷ. Những người như thế phải quyết tâm đứng vững trên lời lẽ thật và tiếp tục tranh chiến chống lại Satan cho đến khi đẩy nó ra hoàn toàn, nhờ cậy quyền năng tẩy sạch của huyết báu Chúa Jesus. Nếu không, cuối cùng thế nào họ cũng bị bệnh tâm thần. May mắn thay, tôi có thể nói những người lo âu về điều này rằng họ có thể hoàn toàn được tự do và nhờ huyết báu của chiên con và quyền phép của lời Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh luôn luôn là một LINH THÁNH, bởi vì không có điều gì xấu xa trong Ngài, nên chúng ta không bao giờ để cho bất cứ sự thay đổi nào trong chúng ta mà không hướng đến sự thánh khiết. Dĩ nhiên, chúng ta không thể nào trở thành thánh ngay lập tức khi ta nhận lãnh Thánh Linh. Qua việc tiếp nhận Thánh Linh, chúng ta nhận được quyền phép để tăng trưởng, sự thánh khiết và chúng ta nhận được sự nhạy cảm khiến chúng ta cảm thấy mắc tội khi chúng ta làm điều tội lỗi. Nếu chúng ta lưu ý điều này, đời sống chúng ta sẽ càng lúc càng tốt đẹp hơn.

Thánh Linh không đến để cản, xé, và giết chóc, nhưng để cứu để chữa, để rịt lành. Hãy cẩn thận lưu ý và tuyên bố của Chúa Jesus tại nhà hội Naxarét về những điều Ngài sẽ làm bằng sự giúp đỡ của Thánh Linh “Thần của Chúa ngự trên Ta...” (Luca 4:18-19).

Lý do thứ tư, Đức Thánh Linh được biểu tượng bằng chim BỒ CẦU là Thánh Linh đã bị làm buồn, các công việc của Thánh Linh bị dập tắt do sự phản bội của loài người. Hơn bất cứ những sinh vật khác, chim bồ câu rất dễ hoảng sợ. Bị quấy rầy, phiền nhiễu một đôi lần, chim bồ câu sẽ bỏ nơi đó vĩnh viễn. Để sống hòa hợp với Thánh Linh trong lòng mình, chúng ta phải cẩn thận để có một thái độ tôn kính đối với Ngài và không làm Ngài buồn. Ê phê sơ 4:30 cảnh cáo chúng ta: “Chớ làm buồn Thánh Linh của Đức Chúa Trời”. Nếu chúng ta tiếp tục chống nghịch với Thánh Linh, Ngài sẽ bỏ rơi chúng ta như chim bồ câu. Đó thật là điều kinh khủng đáng sợ nhất. Khi ăn năn Đavít đã cầu xin tha thiết, khóc lóc trước mặt Chúa. Sau khi ông đã phạm tội. “Xin chớ từ bỏ tôi trước mặt Chúa, cũng đừng cất tôi khỏi Thánh Linh Chúa” (Thi Thiên 51:11).

Đức Thánh Linh đã ngự xuống trong hình thức của một chim bồ câu đẹp đẽ và đậu trên Chúa Jesus, ngày nay Ngài đến trên chúng ta và sống sáng muốn đầy dẫy lòng ta.

RƯỢU: “Đừng say rượu vì rượu xui cho luôn tuôn, nhưng hãy đầy dẫy Đức Thánh Linh” (Ê phê sơ 5:18). “Ai nấy đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao bèn nói với nhau rằng: việc này nghĩa làm sao? Nhưng có kẻ nhạo báng rằng: họ say rượu mới đó” (Công vụ 2:12-13).

Kinh Thánh dùng hình thức tương phản trong một số trường hợp so sánh sự đầy dẫy Thánh Linh với sự say rượu. Những ai kinh nghiệm sự đầy dẫy Thánh Linh sẽ hiểu rất rõ điều này có nghĩa gì. Giống như rượu nho, sự đầy dẫy Thánh Linh đem lại niềm vui và sự sung sướng cho mọi tấm lòng chúng ta. Nhưng dấu hậu quả của sự uống rượu là có hại phần thể xác và sự hoang phí, trái lại sự đầy dẫy Thánh Linh đem lại sự vui vẻ thiêng liêng, cuối cùng là niềm vui của thiên đàng. Đời sống đầy dẫy Thánh Linh có những phước hạnh diệu kỳ: “hãy lấy ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng...” (Ê phê sô 5:19-21). Sự đầy dẫy Thánh Linh cũng khiến chúng ta mạnh mẽ trong đức tin và giúp đỡ chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời, không phải với sự vui thích nhất thời nhưng với sự vui thỏa trường cửu.

Rượu khiến cho người ta dường như vui vẻ và cũng đem lại sự yên trí tạm thời, nó khiến một người quên đi sự lo âu, buồn bã. Nhưng tình trạng đó không phải là bình thường mà là tình trạng say sưa. Rượu là Thánh Linh thì không gây mê, nhưng đem lại tình trạng bình thường nhất của sự tràn ngập bình an, cho phép chúng ta bỏ qua một bên những lo âu trần thế và những sự sẫu muộn, đúng như Đấng tạo hóa chúng ta mong muốn. Ảnh hưởng thứ ba của rượu là nó đem lại sự dạn dĩ phi thường, khiến người ta làm được những hành động cao ngạo, liêu linh và không kiềm chế được. Đời sống đầy dẫy Thánh Linh cũng là một đời sống dạn dĩ. Đức Thánh có thể biến đổi cả người rụt rè e thẹn, nhút nhát thành một người can đảm, không chút sợ hãi dám hiến dâng đời mình. Sự dạn dĩ đến bởi sự đầy dẫy Thánh Linh giúp chúng ta yêu mến lẽ thật, sự công bình, nhu mì và khiêm nhường giảng Phúc Âm có uy quyền. Sự đầy dẫy Thánh Linh khiến chúng ta dạn dĩ chinh phục tội lỗi và sống một đời sống chiến thắng cuối cùng, người say thường không thấy đau đớn phần thể xác bởi vì những cảm giác của họ đã bị gây mê. Có một lần tôi đã thấy một người lính ngoại quốc say sưa đang giết lấy một dây thép gai đang vướng. Anh không ý thức được rằng tay anh đã bị đổ máu vì giết lấy dây thép gai. Đức Thánh Linh không làm tê liệt các giác quan thuộc thể, nhưng quyền năng của tình yêu và sức mạnh bảo vệ của Ngài có thể cách ly chúng ta khỏi những cơn choáng váng thuộc linh và những điều bất hạnh của cá nhân. Thánh Linh ban cho chúng ta sức mạnh để đứng vững. Thật ra những người đầy dẫy Thánh Linh thường giống như người say, nhưng sự say rượu đem lại tai hại trong khi sự đầy dẫy Thánh Linh khiến con người nên trọn vẹn.

ẤN CHỨNG: “Ấy cũng lại trong Ngài (Đấng Christ) mà anh em sau khi nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa” (Ê phê sô 1:13).

Thật kỳ diệu thay khi việc nhận lãnh Thánh Linh được ví sánh như được ấn chứng, vì đó là cách thể nào chúng ta sở hữu được sự bảo đảm của sự cứu rỗi chúng ta. Chúng ta hãy suy xét ý nghĩa và niềm phong một vật gì để canh giữ không cho nó được mở ra bởi người không có thẩm quyền. Nói cách khác, nếu một gì đã được đóng ấn, thì không ai được động đến nếu không cho phép. Khi Phi lát đóng ấn tảng đá lấp cửa mộ của Chúa Jesus, nếu ai dời tảng đá đi mà không có phép của Phi lát, sẽ bị hình phạt bằng án tử hình. Như vậy nếu chúng ta được đóng ấn bần huyết Chúa Jesus, Đức Chúa Trời gìn giữ chúng ta khỏi sa vào tội lỗi nhờ quyền phép của Thánh Linh. Vì vậy, chúng ta là những tín đồ được đóng ấn bằng Đức Thánh Linh và nương dựa trên quyền phép Ngài, phải thánh hóa tâm trí và đời sống chúng ta để đắc thắng tội lỗi và ma quỷ.

Thứ hai, ấn chứng chỉ về quyền sở hữu đặc biệt là điều mà chúng ta kinh nghiệm hàng ngày. Hãy suy nghĩ theo cách này: không ai được rút tiền của tôi ra khỏi ngân hàng

nếu không có con dấu ấn và chữ ký của tôi, nếu tôi niêm phong tài sản của tôi bằng dấu ấn của tôi, thì mọi người biết rằng những cửa đó là của tôi. Bất cứ ai cố tình bất chấp dấu ấn và lấy của tôi sẽ vi phạm quyền sở hữu của tôi và gánh lấy hậu quả trầm trọng về mặt pháp luật. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời chúng ta chứng tỏ rằng dân sự của Ngài thực sự là của Ngài, bằng cách ấn chứng họ bằng Thánh Linh. Nếu bất cứ ai chống nghịch hay làm hại dân được xúc dầu của Đức Chúa Trời, thì người đó vi phạm đến quyền sở hữu của Đức Chúa Trời và gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Khi những người đã được ấn chứng bởi Thánh Linh tự hạ mình xuống, vâng phục ý chỉ của Đức Chúa Trời và sống vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì Chúa của trời đất sẽ là Đấng bảo vệ của họ và là nơi trú ẩn của họ.

Thứ ba, ấn chứng còn chỉ về uy quyền. Ở đây, tại Đại Hàn, mọi người đều phải có từ chứng minh hộ khẩu. Nếu nó không được đóng ấn bằng con dấu chính thức, thì nó vô giá trị: nó không có uy quyền. Các tín đồ là con cái của Đức Chúa Trời đều có uy quyền. Trong khi các môn đồ ở với Chúa Jesus, họ đã làm được nhiều dấu kỳ phép lạ và hành động với uy quyền và quyền năng. Nhưng sau khi Chúa Jesus thăng thiên, họ đều thất bại và bất lực đáng thương, cho đến khi họ được đầy dẫy Thánh Linh. Rồi thành linh họ có uy quyền lớn lao trong lời nói. Quyền phép cập theo lời nói và lời cầu nguyện của họ, giúp họ can đảm và dạn dĩ. Kết quả của uy quyền Chúa ban cho họ, là đức tin của họ nơi uy quyền đầy trọn của Đức Chúa Trời đã nở rộ ra như nấm.

CỬA TIN: “Vả, Đấng làm cho bền vững chúng tôi với anh em trong Đấng Christ và đã xúc dầu cho chúng tôi, ấy y là Đức Chúa Trời, Ngài cũng lấy ấn mình mà đóng cho chúng tôi và ban cho của tin Đức Thánh Linh trong lòng chúng tôi” (II Côrinhtô 1:21-22).

Chúng ta hãy tìm hiểu phước hạnh kỳ diệu của Thánh Linh qua việc xem xét đầy đủ ý nghĩa của một cửa tin hay là cửa đặt cọc. Trước hết, hãy suy nghĩ đến những hoàn cảnh đặt cọc thường nhất. Chẳng hạn, một người đứng ra chịu trách nhiệm bảo đảm hành vi hay nợ nần cho kẻ mà người đó bảo lãnh. Trách nhiệm của người bảo lãnh vô cùng quan trọng. Chúng ta có thể tin chắc rằng chúng ta đã được cứu, nhưng Satan không ngừng bắn mũi tên e sợ và nghi ngờ vào lòng chúng ta bằng nhiều lời nói dối xảo trá: “Bộ anh nghĩ rằng có thiên đàng thật chăng? Hãy quên đi những ý nghĩ điên rồ đó. Có đức tin là một tôn giáo, và về tôn giáo thì có tôn giáo nào cũng được, không có gì khác nhau đâu”. Vào một thời điểm như thế, nếu không có Đức Thánh Linh bảo đảm sự vững chắc của Phúc Âm Chúa Jesus thì tâm thần của chúng ta sẽ sa sút, và cuối cùng chúng ta sẽ sa ngã không có đức tin. Nhưng khi chúng ta được đầy dẫy Thánh Linh, và Thánh Linh tiếp tục bảo đảm và xác nhận sự chân thật của lời Chúa, thì tất cả những mũi tên của Satan cuối cùng sẽ chấm dứt. Vậy, Thánh Linh ở cùng chúng ta như là người bảo đảm của chúng ta, giúp đỡ chúng ta tin chắc không chút nghi ngờ rằng Đức Chúa Trời là thật và Chúa Jesus là Cứu Chúa của chúng ta. Halêlugia !

Thứ hai, khi chúng ta mua hàng hóa ở một cửa tiệm theo định kỳ hàng tháng, hoặc ký hợp đồng mua ngôi nhà hay là đất đai, chúng ta ràng buộc hợp đồng đó chắc chắn bằng cách trả trước một số tiền đặt cọc. Nếu tôi hoàn thành nghĩa vụ của tôi trong một khoảng thời gian nhất định nào đó, thì tôi biết cuối cùng tôi sẽ sở hữu tài sản đó. Thiên đàng cũng giống như vậy, chúng ta được cứu bởi đức tin và nhận định Đức Thánh Linh như là một cửa đặt cọc của chúng ta. Trong khi còn ở trên đất bởi đức tin và sự vâng lời của chúng ta phải tha thiết sống phù hợp với Lời của Đức Chúa Trời, nếu không có cửa đặt

cọc đó sẽ trở nên vô ích. Chúng ta phải cẩn thận để không đánh mất sự giải cứu quý báu của chúng ta khi chúng ta xúc phạm đến Chúa và sa vào tội lỗi.

Nếu chúng ta bước đi trong đức tin, tiết độ và tỉnh thức, thì Đức Thánh Linh khiến chúng ta tràn ngập niềm vui và hy vọng. Ngài liên tục khích lệ chúng ta rằng thiên đàng là của chúng ta và đó là sự đặt cọc về cơ nghiệp mà một ngày kia sẽ thuộc về chúng ta.

Thứ ba, một cửa tin có ý nghĩa tượng trưng rất thích thú theo truyền thống mua bán, đổi chác của người dân vùng Trung Đông. Khi một người ký hợp đồng mua một miếng đất từ một người khác, thì người mua trở về nhà mang theo một bao đầy đất từ miếng đất của người bán. Người đó để đất và rờ đất, ông ta có sự quả quyết rằng mình mua được rồi. Bao đất là cửa tin của ông ta: Về phương diện thuộc linh thì điều này có gì tương đồng. Trong khi chúng ta bước đi trên những chặng đường của cuộc đời, chúng ta không phải sống mãi trong sự tưởng tượng không cùng về thiên đàng trong lòng chúng ta. Đức Chúa Trời cho phép chúng ta hưởng trước chút ít hương vị của niềm vui sự bình an và sự an nghỉ vĩnh cửu của thiên đàng bằng cách sai Thánh Linh đến với tâm thần ta để làm thỏa mãn những điều mơ ước đó. Tình yêu Chúa kỳ diệu dường bao. Bằng việc nhận lãnh tiên vị của thiên đàng và vì thế chúng ta càng tha thiết hiến dâng hơn đời sống đức tin để sở hữu được thiên đàng.

CHƯƠNG IV

NGƯỜI NGOẠI VÀ ĐỨC THÁNH LINH

Kinh Thánh mô tả tình trạng thuộc linh của những người ngoại đạo đã chết vì “lầm lỗi và tội ác mình” (Ê phê sô 2:1). Điều này không có nghĩa là người ngoại đạo không có linh hồn, trái lại, linh hồn của họ quá xa cách thiên đàng và sự sống của Đức Chúa Trời đến nỗi họ không cảm biết gì về Đức Chúa Trời và nước của Ngài. Nếu họ tiếp tục ở trong tình trạng đó, khi họ chết về phần thể xác, thì linh hồn họ sẽ sa vào địa ngục, tức là họ hoàn toàn phân cách với thiên đàng và Đức Chúa Trời. Làm thế nào để chúng ta có thể khiến những linh hồn trong tình trạng chai đá “chết trong lầm lỗi và tội ác” nhận thức được tội lỗi của họ và tiếp nhận lấy sự sống đời đời mà Đức Chúa Trời ban cho? Có một Đấng làm công việc đó không ngừng giữa vòng những người ngoại đạo, Đấng đó không ai khác hơn là Đức Thánh Linh. Kinh Thánh dạy: Ấy là sự mất chưa thấy.... Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta” (I Côrinhtô 2:9-10). Nói cách khác, người ngoại đạo không hiểu sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua ngũ quan hay lý trí của họ được. Chỉ có qua quyền năng của sự khả thị nội tại họ mới có thể tiếp nhận lấy ánh sáng hiểu biết về sự cứu rỗi.

Đức Thánh Linh làm thế nào khi Ngài đến với những người ngoại đạo? Về điều này, chính Chúa Jesus đã đưa ra lời giải thích tốt đẹp trong Giăng 16:8 khi Ngài phán rằng Thánh Linh sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi “.

1/ CÁO TRÁCH THẾ GIAN VỀ TỘI LỖI.

Mọi người đều sanh ra với bản tánh tội lỗi (Thi thiên 51:5) “Kìa tôi sanh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi”. Một số người có thể hỏi: “Điều đó liên quan gì đến tôi? Khi chúng ta xem nguyên nghĩa của TỘI LỖI, chúng ta thấy mình đang ở trong vị trí đáng sợ. Chúng ta hiểu rằng không thể nào chúng ta cải lại là chúng ta không liên hệ gì đến tội lỗi. Người ta thường gọi điều gì đó là tội lỗi hoặc không công bình khi họ thấy có bằng cứ bề ngoài của tội lỗi. Nhưng tội lỗi hoặc không công bình là gốc rễ sâu xa chứ không phải là những quá phạm có bằng cứ. Kinh Thánh chứng tỏ làm thế nào và tại sao con người không thể làm gì hơn là mang lên hậu quả của tội lỗi.

Tình trạng tội lỗi của một người liên hệ đến việc người đó bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời. Tình trạng tội lỗi này được gọi là NGUYÊN TỘI, do mọi người gánh lấy: “Bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết” (Rôma 5:12). “Bởi tội lỗi chỉ của một người mà mọi kẻ khác đều phải chết” (Rôma 5:15). Áđam đã không vâng lời Đức Chúa Trời và bị đuổi khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong tình trạng đó, Áđam đã sản sinh ra nhân loại. Hậu quả là mọi con cháu của Áđam đều sinh ra trong tình

trạng bị phân cách của Đức Chúa Trời. Một thí dụ quen thuộc hơn, giả sử một cặp vợ chồng bị đẩy đến một hoang đảo, và tại đó người vợ sanh con. Những đứa con của họ không thể quả quyết được nơi sanh ra của mình vì vốn quá cách xa quê cha đất tổ. Ngay dù chúng nó kết tội cha nó về tình trạng sanh ra cô quạnh của chúng, thì hoàn cảnh của chúng cũng không thay đổi. Điều đó là cách đã xảy ra rồi. Như vậy con cháu Adam đã sanh ra trong tình trạng tội lỗi của Adam, bị đẩy xa khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và bị đặt dưới án chết của Adam. Một người đã xa cách Đức Chúa Trời công bình, nhân từ và sự sống không thể làm gì khác hơn là sản sanh ra sự bất công và tội lỗi. Trong tình trạng bị từ bỏ này, loài người sẽ chết và đi địa ngục. Nhưng ở đây tình yêu lớn lao và sự thương xót của Đức Chúa Trời đã giải cứu chúng ta qua Chúa chúng ta là Jesus Christ.

Được sinh ra bởi nữ đồng trinh Mari, Chúa Jesus đã đến thế gian không có nguyên tội, Ngài sống một đời sống vô tội. Là một người vô tội, Ngài mới trở thành một Đấng thay thế trọn vẹn cho các tội nhân. Là người công bình, Ngài đã bị đóng đinh cho kẻ không công bình, và sau ba ngày Ngài từ kẻ chết sống lại. Bằng sự chết của Ngài. Ngài đã trả toàn bộ giá của NGUYÊN TỘI chúng ta và kỷ tội của chúng ta. Điều đó có nghĩa gì? Hễ ai tin Ngài và nhận lãnh ân điển cứu rỗi một cách nhưng không thì đều nhận được sự sống đời đời. Họ không còn bị phân cách với Đức Chúa Trời nữa. Từ khi Chúa Jesus phục sinh, con người không còn chết đời đời vì cơ những hành động tội lỗi của riêng mình hay vì nguyên tội. Người đó bị tiêu diệt vì không tiếp nhận Chúa. Vì lý do này, tôi không phải nhấn mạnh quá đáng đâu khi sứ điệp Phúc Âm phải gấp rút rao giảng biết đường nào. Làm thế nào chúng ta có thể đánh thức linh hồn chết mất và vô cảm giác để họ nhận được sứ điệp Phúc Âm lớn lao này? Ai có thể thuyết phục tội nhân vốn là kẻ thường không nhận biết tình trạng tuyệt vọng của mình, về sự nguy hiểm sắp tới thúc giục họ đến nơi trú ẩn của sự cứu rỗi? Những người đàn ông lẫn đàn bà, không bao giờ làm được những điều này. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa thì hành động công tác này bằng cách ban sai Thánh Linh, là Đấng đang thi hành công tác này khắp cả thế gian qua sự công bố Phúc Âm của Hội Thánh. Chúng ta không thể không ngợi khen Ngài hết lòng ! Halêlugia .

2/ CÁO TRÁCH THẾ GIẠN VỀ SỰ CÔNG BÌNH.

Đức Thánh Linh cũng “khiến thế gian tự cáo... về sự công bình, vì Ta đến cùng Cha và các người chẳng thấy Ta nữa” (Giăng 16:8-10).

Sự công bình là gì? Khi những người ở ngoài đức tin của Đấng Christ nghe đến chữ công bình, họ thường nghĩ về thái độ con người. Khi một người làm điều hợp pháp, hoặc không quở trách về mặt đạo đức thì ông ấy hay bà ấy được gọi là công bình. Nhưng, Đức Chúa Trời phán điều gì với những kẻ trước luật của Ngài? “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự công bình (vinh hiển) của Đức Chúa Trời” (Rô ma 3:23). Mọi người đứng trước pháp luật của Đức Chúa Trời đều là tội nhân. Vì thế tất cả không chỉ thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời nhưng cũng không thể không bị đuổi ra khỏi sự hiện diện của Ngài.

Vậy ai có thể đứng trước tòa án sáng chói , vinh hiển của Đức Chúa Trời với một đời sống tinh khiết, hoàn toàn thoát ly khỏi tội lỗi? Là những con người thuộc dòng dõi Adam, chúng ta không thể nào tìm ra một người như thế ngoại trừ Chúa Jesus Christ, là Đấng mà Thánh Linh đã thọ thai bởi nữ đồng trinh Mari và là Đấng mà Ngài làm chứng. Nhưng điều gì làm bằng chứng Chúa Jesus này đã sống một đời sống hoàn toàn công bình

trước mặt Đức Chúa Trời.

Bằng cứ thật rõ ràng. Như đã ghi chú trước, sứ đồ Phao Lô đã nói, “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời”. Điều này có nghĩa là tội nhân không đủ phẩm chất để đứng trước mặt Đức Chúa Trời.

Nhưng, hãy nhớ Chúa Jesus phán rằng Thánh Linh sẽ cáo trách thế gian về sự công bình”. Vì Ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy Ta nữa” (Giăng 16:10). Lời tuyên bố như thế của Chúa Jesus đã thật sự hoàn tất chưa? Vâng điều Ngài phán sẽ xảy ra, đã xảy ra. Chúa Jesus đã chịu chết trên thập tự giá, mang hết tội lỗi của thế gian. Ngài đã được chôn và mộ Ngài đã được giữ chặt bằng cánh tay của kẻ thù Ngài. Mặc dù Ngài, Ngài đã từ kẻ chết sống lại và về sau đã thắng thiên trước sự chứng kiến của nhiều nhân chứng. Thân Xác Ngài không bao giờ được khám phá ra, dù người ta đã ra sức tìm kiếm.

Một bằng cứ chắc chắn hơn điều này, năm mươi ngày sau khi chịu chết, Chúa Jesus đã ban ân tứ Thánh Linh cho các môn đồ Ngài để giúp họ thấy và nghe rõ ràng. Phi e rơ đã nói như thế này về kinh nghiệm đó: “Đức Chúa Jesus này... đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Thánh Linh ra như các người thấy và nghe” (Công vụ 2:32-33). Mọi xác thịt, dù là bạc thánh hay xác thịt, từ lúc khởi đầu lịch sử nhân loại, rồi cuối cùng đều đã chết và để lại thi hài của họ (ngoại trừ Hê nôc và Ê li là những người được cất lên trời, không thấy sự chết, được kể là công bình qua đức tin của họ). Ngôi mộ trống của Chúa Jesus đã yên lặng làm chứng rằng Ngài đã sống lại và Ngài đã về cùng Cha. Sự công bình của Chúa Jesus có nghĩa gì cho chúng ta? Một tội nhân không bao giờ có thể chuộc tội của người khác. Nhưng sự chết của Chúa Jesus đã cứu chuộc tội lỗi của chúng ta. Hãy để tôi trưng dẫn Rô ma 3:23 một lần nữa :Vì mọi người đều đã phạm tội...” cùng với câu: “... đã làm trọn trong Đức Chúa Jesus Christ. Ta cũng hãy lưu ý những câu Kinh Thánh nói về những gì Chúa Jesus đã thành đạt qua sự chết và sự sống lại của Ngài. “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng (Jesus), vốn chẳng biết...” (II Côrinthô 5:21), “Ngài (Jesus) đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì xưng công bình của chúng ta”.

Chúa Jesus đã trả hết mọi món nợ của nhân loại trên thập tự giá... Bây giờ Thánh Linh làm chứng rằng qua đức tin nơi Chúa Jesus, bất cứ ai cũng được kể là đã chưa bao giờ phạm tội. Điều này có nghĩa là chúng ta có thể đứng trước sự vinh hiển của Đức Chúa Trời không chút xấu hổ, nương tựa trên công đức Chúa Jesus. Đây là ân điển kỳ diệu và là phước hạnh to lớn biết bao. Thánh Linh không ngừng thuyết phục thế gian về chân lý và ân điển diệu kỳ như thế ngõ hầu mọi người có thể tin Cứu Chúa Jesus Christ và được cứu khỏi sự hư mất đời đời dành cho Người ngoài Chúa. Ngày nay, không có táng xác thịt nào được xưng công bình bằng công việc riêng của mình trước mặt Đức Chúa Trời nhưng qua ân điển cứu chuộc trong Đấng Christ ân ban xưng nghĩa rất phong phú và cửa vào nước trời vinh hiển đang sẵn ban cho mọi người.

3/ CÁO TRÁCH THẾ GIẠN VỀ SỰ PHÁN XÉT

Chúa Jesus phán: Đức Thánh Linh sẽ “khiến thế gian tự cáo... về sự phán xét... vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét” (Giăng 16:8; 11).

Sự phán xét mà Kinh Thánh nói đến ở đây là gì? Và ai là “vua chúa thế gian” này? Khải huyền 12:9-11 có chép: “Con rồng lớn đó bị quăng xuống ... chúng ta đã thắng nó bởi Huyết Chiên Con và bởi Lời làm chứng của mình, chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết”. Như đã viết trong khúc Kinh Thánh, “vua chúa thế gian này” chỉ về con rắn xưa, gọi

là ma quỷ và Satan, là kẻ đã cám dỗ Êva và Adam trong vườn Êden, là kẻ đã cướp đoạt quyền uy của Adam trên khắp thế giới, là kẻ cuối cùng đã lừa dối cả gian”.

Từ nguyên thủy, khi Đức Chúa Trời sáng tạo thế gian này, Ngài ban uy quyền tể trị cho Adam và Êva. Trong Sáng thế ký 1:26, khi Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ, Ngài phán: “Chúng ta hãy... và khắp cả đất”. Giống như vua và hoàng hậu, Adam và Êva đã được sáng tạo để được cai trị và điều khiển cả thế gian. Rồi khi nào uy quyền của vua đó đã bị tước đoạt và giao cho Maquỉ? Đó là khi Adam và Êva không tuân theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, lắng nghe những lời dụ dỗ của con rắn xưa. Hậu quả của việc đầu phục ý chí và vâng lời Maquỉ, là sự thông công của Adam với Đức Chúa Trời đã bị gãy đổ. Loài người không chỉ trở thành nô lệ cho Maquỉ, nhưng đã phó mình và lãnh thổ đã giao cho mình qua tay Maquỉ. Từ lúc đó “cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ” (I Giăng 5:19). Và từ lúc đó trở đi ma quỷ đã thực hiện một cố gắng tuyệt vọng để chống nghịch Đức Chúa Trời và can thiệp vào kế hoạch của Đức Chúa Trời. Khi ma quỷ đã cám dỗ Chúa Jesus trong đồng vắng, nó đưa Ngài lên ngọn núi cao và trong giây lát nó chỉ cho Ngài hết cả các vương quốc trần gian. Satan dụ dỗ Ngài rằng: Ta sẽ cho người... mọi sự đó sẽ thuộc về người (Luca 4:6-7).

Thay vì nói rằng quyền phép của thế gian này là thuộc về nó từ ban đầu, ma quỷ đã tự thú rằng quyền phép đó đã giao cho nó. Thật là ngày bi đát. Từ ngày đó, khi Satan đã cám dỗ được Adam và Êva, sự cố gắng tuyệt vọng của ma quỷ là cướp, giết và hủy diệt loài người. Nhưng Đức Chúa Trời đã can thiệp qua Chúa Jesus Christ để cứu rỗi thế gian. Con đường duy nhất có thể cứu vớt nhân loại, vốn nô lệ cho Maquỉ, là Đức Chúa Trời phải chuẩn bị một con đường qua đó Ngài có thể tha thứ cách hợp pháp nguyên tội và các kỳ tội mà những người nam lẫn người nữ đã phạm. Nhưng vì cơ nhân loại đã chọn sự chống nghịch lại Đức Chúa Trời và phục theo Maquỉ. Sự giải cứu của một người phải được người đó chấp nhận. Bạn và tôi phải cho việc tiếp nhận tin mừng về sự tha tội của Đức Chúa Trời, được thực thi qua Chúa Jesus Con một của Đức Chúa Trời.

Nhờ sự chết và hy sinh của Chúa Jesus, một con đường được mở ra cho con người trở về cùng Đức Chúa Trời và tiếp nhận phúc hạnh của sự tha thứ và ân điển. Halêlugia ! Nếu một người quay lưng lại với Maquỉ và chọn lựa Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ được cứu rỗi bởi ân điển dư dật của Chúa Jesus, được phục hồi quyền làm con của Đức Chúa Trời, và khôi phục lại uy quyền đã bị đánh mất từ lâu.

Bởi cơ sự chết của Chúa Jesus vì chúng ta, những mưu mô lừa dối của Ma quỷ đã phơi bày ra trước thập tự giá ma quỷ đã đi đến chỗ hư hoại và đã bị phán xét. Nó đã mất quyền hợp pháp để sở hữu con người và thế giới. Ma quỷ là kẻ đã đặt ách nô lệ lên nhân loại và cướp bóc của nhân loại, thế giới mà Đức Chúa Trời đã phó thác cho họ, Maquỉ đã bị phán xét bởi tình yêu của Đức Chúa Trời đã bày tỏ trên thập tự giá. Đối với ma quỷ, thập tự giá là một sự thất bại hoàn toàn, sự hư hoại và suy tàn của kế hoạch của ma quỷ với sự phán xét về sự định tội sau cùng. Qua sự chết hy sinh của Chúa Jesus Christ, Đức Chúa Trời đã mở con đường hợp pháp để tha thứ và khôi phục cho toàn thể nhân loại. Và ma quỷ hoàn toàn bất lực trong việc ngăn cản những người đang quay về với Đức Chúa Trời khi họ nghe tin mừng về sự cứu rỗi. Maquỉ chỉ có thể đứng nhìn trong sự thống khổ và vô vọng. Vậy, tại sao Chúa Jesus phán Đức Thánh Linh cáo trách thế gian về sự phán xét? Câu này có hai ý nghĩa. Trước hết qua sự hy sinh của Chúa Jesus, Đức Chúa Trời tha thứ sự phản bội của loài người và cáo trách ma quỷ là kẻ bắt con người làm nô lệ, cướp đoạt cả

thế gian mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Thứ hai, đó là sự quả trách cảm động của Đức Chúa Trời dành cho loài người là kẻ bất chấp con đường cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn, vẫn không chịu trở về với Đức Chúa Trời nhưng tiếp tục từ chối sự tha tội đã được ban cho nhưng không. Nếu ai cứ miệt mài trong sự chống nài thì người đó đã bị ma quỷ chiếm đoạt mọi tiềm năng của mình và người đó sẽ đi vào địa ngục.

Bất cứ khi nào loài người nghe Phúc Âm và được cứu rỗi khỏi tay ma quỷ, thì Satan đau khổ. Điều đó tàn phá nước nó, và nó không chỉ cố sức ngăn trở người ta không nghe Phúc Âm nhưng cũng cố gắng lôi kéo những người đã tin Chúa rồi sa vào sự diệt vong. Nhưng, điều này không bao giờ thành công. Sự tha thứ và tình yêu của thập giá không thay đổi và Thánh Linh tiếp tục gieo ra lời tuyên bố rằng ma quỷ đã bị đánh bại và đã bị phán xét. Biết được tất cả điều này, chúng ta phải cầu nguyện như sau: “Lạy Chúa. là Đức Thánh Linh. xin hãy kêu gọi con và đẩy dẫy lòng con bằng quyền phép của Ngài. Xin hãy để con rao giảng Phúc Âm này cho khắp cả thế giới. Hãy để con rao giảng rằng vua Chúa thế gian này đã bị phán xét 2.000 năm trước mà không còn quyền thống trị trên nhân loại nữa”, vì thế ngày nay sự tha thứ mà Chúa Jesus đã cung ứng, những người nam lẫn nữ, có thể lìa khỏi lãnh thổ của satan, đứng lại trước mặt Đức Chúa Trời và khôi phục lại uy quyền thống trị vương quốc đã được giao phó cho Adam và Êva từ lúc ban đầu. Đây thật là một phước hạnh kỳ diệu cho loài người, và thật là một sự phán xét kinh khủng cho ma quỷ. Nói về sự chết sắp đến của mình Chúa Jesus phán: “Hiện bây giờ có sự phán xét cho thế gian này, và hiện nay vua Chúa của thế gian này phải bị xua đuổi” (Giăng 12:31). Qua tội lỗi và sự ngu dốt, ma quỷ đã nắm lấy cơ hội xâm nhập vào thế gian và đã tể trị thần dân cách tàn bạo, nhưng bây giờ nó đã mất đất đứng từng giờ từng phút. Tại sao? Vì nhiều người đang nhận được sự cứu rỗi sau khi nghe được Phúc Âm thập giá của Chúa Jesus là sự phán xét hoàn toàn của ma quỷ, nơi đó quyền lực của nó hoàn toàn bị sụp đổ. Chúng ta không thể không ngợi khen Chúa Jesus là Đấng đã khôi phục chúng ta làm dòng dõi được lựa chọn và chúc tế lễ nhà vua” (I Phiêrơ 2:9). Chúng ta không thể không công bố cùng với Đức Thánh Linh rằng ma quỷ đã bị phán xét rồi !

BÀI TỎ CHƯƠNG TRÌNH CỨ RỖI

Những người ngoại đạo đã được cáo trách về tội lỗi về sự công bình và sự phán xét, đồng thời đã được hướng dẫn vào mọi lẽ thật, bây giờ quay khỏi đời sống tội lỗi của họ và lấy đức tin tin cậy Chúa. Thông thường sự hiểu biết của loài người cho rằng bước đi của người Cơ đốc là rất khó khăn. Họ thấy một vực thẳm mà họ nghĩ rằng họ không bao giờ bắt nhịp được. Người giải nghĩa Phúc Âm chỉ với lý trí con người rơi vào vực thẳm sâu xa này, và họ không bao giờ vượt qua được bờ bên kia của đức tin.

Làm thế nào những người ngoại đạo có thể vượt qua vực thẳm này và bước vào phước hạnh kỳ diệu mà chúng ta là những tín đồ vui hưởng khi chúng ta làm trung gian cho lời Chúa và rao giảng lời ấy? Hãy nhớ rằng Chúa Jesus đã phán “Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế, vì Đức Chúa Trời thì chẳng thế, vì Đức Chúa Trời làm được mọi sự cả” (Mác 10:27). Đức Chúa Trời hoàn thành phép lạ này vốn là điều bất năng cho loài người một cách dễ dàng. Và ngày nay Ngài còn làm những phép lạ ! Kinh Thánh chứng sự kiện cho rằng đức tin không thể sở hữu chỉ bằng các phương tiện của loài người: “Nếu không cảm Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa

Jesus là Chúa” (I Côrinhtô 12:3).

Làm thế nào Thánh Linh hành động để những người ngoại đạo tiếp nhận Chúa Jesus làm Chúa Cứu Thế của họ? Tôi phải thừa nhận rằng điều đó chỉ xảy ra qua một phép lạ. Sự tái sinh cũng là một phép lạ y như Chúa Jesus đầu thai làm người, không có người cha phần xác và sanh ra bởi người nữ đồng trinh Mari. Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người và quyền phép Đấng rất cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên Con Thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời (Luca 1:35). Sự hóa thân thành người như Chúa Jesus đúng là một phép lạ hoàn toàn. Phép lạ như vậy là cần thiết để Chúa Jesus ngự đến trong tâm thần một người. Không có quyền năng siêu nhiên của Thánh Linh, chúng ta không bao giờ có thể tin tưởng nơi công lao cứu chuộc và ân điển của Ngài vốn vượt quá sự hiểu biết và lý luận của loài người. Khi bất cứ ai xưng Chúa làm Chúa Cứu Thế của cá nhân mình, thì có thể có hoặc không có những dấu hiệu thay đổi lập tức bên ngoài. Nhưng sự thay đổi xảy ra trong lãnh vực thuộc linh thật là to lớn. Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự đến tâm thần của người đó và hành động trong người đó cách mẫu nhiệm vượt quá lý trí và sự tưởng tượng của con người. Chính Thánh Linh ban đức tin thiên thượng (đức tin của sự cứu rỗi) trong lòng người đó.

Cho dù trí óc của người đó đầy dẫy sự hoài nghi và bất định, nhưng Thánh Linh giúp cho người đó tin tưởng trong lòng, sức mạnh của đức tin trào ra và người đó dễ dàng vượt qua vực sâu không vượt trước đây nằm giữa lý trí và đức tin. Bằng quyền năng của Thánh Linh, người đó bước vào phước hạnh của đức tin cách an toàn. Rồi người đó tự nghiên cứu, cầu nguyện và nghe giảng, luôn luôn có sự giúp đỡ của Thánh Linh. Nền tảng đức tin của người đó trở nên mạnh mẽ và được hệ thống hóa để người đó có thể bước vào thế giới tươi sáng của lẽ thật lúc này có thể giải thích được cho lý trí và óc thông minh của con người. Và lại đức tin để tin nhận không phải nhận được qua sự hiểu biết và tri thức, nhưng qua một phép lạ của Thánh Linh. Khi con người bị cáo trách cảm động trong lòng sau khi nghe Lời Chúa, rồi người đó mới trau dồi sự hiểu biết và tri thức. Nhưng Phao lô đã nói: “Nếu không cảm Thánh Linh thì cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jesus là Chúa”. Cũng tương tự như vậy, việc truyền giảng Phúc Âm không thể thực hiện được nếu không có sự đồng công của Chúa Thánh Linh.

Ngày nay nhiều Hội Thánh đang mất dần các thuộc viên và những tín đồ đang đau xót bởi những sự hoài nghi vì cố con người cố gắng truyền giảng Phúc Âm bằng nỗ lực và sự tính toán của con người. Điều đó bất năng! Chúng ta cần Đức Thánh Linh khi chúng ta cố gắng dẫn đưa những người ngoại đạo đến cùng Chúa, chúng ta cần phải tha thiết cầu xin sự giúp đỡ lạ lùng của Thánh Linh, chúng ta phải trở thành công cụ của Ngài, để cho Ngài sử dụng chúng ta rao giảng với sự đầy dẫy của Ngài cho đến khi mọi việc được thực hiện y như thế thì phước hạnh phi thường mới xảy ra trước mắt chúng ta. Chúng ta có thể và sẽ thấy người ta đổ xô đến trong thế giới phước hạnh của đức tin.

CHƯƠNG V

NGƯỜI TÍN ĐỒ VÀ ĐỨC THÁNH LINH

Không ai có thể được cứu mà không được ban cho quyền phép bằng Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh. Ngay sau khi một người đã được cứu thì người đó không thể có một đời sống đức tin vững vàng và đắc thắng cùng tăng trưởng phần thuộc linh, trừ phi người đó tiếp tục tăng trưởng trong Lời Chúa qua chức vụ của Thánh Linh.

Nhiều người tín đồ đang ý thức cách mơ hồ rằng sự cứu rỗi chỉ đến khi một người được tái sinh, bằng cách tiếp nhận Phúc Âm khi đạo Chúa được chia sẻ trong quyền năng của Đức Thánh Linh. Nhưng rồi họ cố tiếp tục đời sống đức tin bằng nỗ lực của sức riêng loài người. Họ chịu khổ vì họ muốn làm thì không làm được, còn điều dữ họ không muốn thì họ lại làm. Cuối cùng họ thốt ra tiếng thở dài và kêu la như Phao lô: “Khôn nạn cho tôi ! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này?” (Rôma 7:24).

Chúa chúng ta đã hứa lại rằng Ngài sẽ ban sai Đấng Yên Ủi tức là Thánh Linh đến cùng các tín đồ “để ở với các người đời đời” (Giăng 14:16). Đức Thánh Linh đã đến giúp đỡ những sự yếu đuối chúng ta (Rôma 8:26). Đúng như lời Chúa hứa, bảy tuần lễ sau khi Ngài sống lại từ cõi mồ mã, Chúa Jesus đã ban sai Đấng Yên Ủi, Đức Thánh Linh đến thế gian này. Làm thế nào Đức Thánh Linh chăm sóc các tín đồ đã được tái sinh qua Lời Chúa và Thánh Linh.

ĐEM LẠI THÁNH KHIẾT VÀ GIÚP ĐỠ SỰ YẾU ĐUỐI CHÚNG TA.

Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh... mà câu khẳng thay cho chúng ta” (Rôma 8:26).

Mọi người tín đồ sẽ thừa nhận rằng vấn đề tội lỗi đối diện họ cách trầm trọng với sự đau đớn sau khi tin Chúa. Trong những thời gian qua khi họ chưa tin Chúa “Chúng ta hết thấy... sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta” (Ê phê sơ 3). Lúc đó chúng ta cảm thấy không mắc tội, dù chúng ta sống trong tội lỗi. Tại sao? Vì linh hồn chúng ta đã chết trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng khi chúng ta tiếp nhận sự sống đời đời, tội lỗi trở thành vấn đề cho chúng ta.

Chúng ta đặt ra các câu hỏi như là : Chẳng lẽ, tôi không thể rơi vào tội lỗi hoài sau khi tôi đã được Cứu sao ? Liệu tôi có quyền năng để chiến thắng tội lỗi không ? Rôma 7-8 đề cập đến những câu hỏi này. Rôma 6 dạy về sự thay đổi căn bản xảy ra khi một người tin nhận Chúa Jesus Christ : “Anh em chẳng biết rằng..... vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi” (Rôma 6:3-7). Những tin tức này thật kỳ diệu và phước hạnh biết bao. Tuy nhiên, có người hỏi :Tôi sẽ làm gì để kinh nghiệm phước hạnh này ? Câu trả lời thật đơn giản. Chúng ta tất cả tin tưởng và biết rằng chúng ta đã nhận được sự tha tội và được Cứu rỗi nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, và ân điển này có nghĩa gì ?

Ân điển có nghĩa là Đức Chúa Trời làm thay cho chúng ta trong con người chúng ta. Nếu chúng ta cố gắng tự cứu hay giúp đỡ Đức Chúa Trời cứu chúng ta, thì đó không phải là Ân điển. Ân điển có nghĩa là chúng ta tiếp nhận bởi đức tin những gì Đức Chúa Trời đã hoàn tất phần việc của Ngài cho chúng ta. Một người đã tiếp nhận Chúa Jesus Christ làm Cứu Chúa của cá nhân mình hoàn toàn khác với một người chỉ nhận lấy hệ thống tôn giáo, những nghi thức tôn giáo hay những khuôn mẫu đạo đức của Cơ Đốc Giáo. Qua Đấng Christ con người cũ đã bị đóng đinh, làm cho chết. Con người bị rửa sạch, bị loại bỏ, hư hoại và sa ngã có nguồn gốc từ Adam thứ nhất đã được chôn vùi. Nhưng qua Đấng Christ và với Đấng Christ là Adam sau cùng của chúng ta, một con người mới sống lại một đời sống mới. Lễ thật này không kết thúc như một lý thuyết. Điều chắc chắn là y như tôi được sanh ra trong thế gian này trong cùng một điều kiện như con người đầu tiên của Adam, thì Chúa Jesus con Đức Chúa Trời đã được đầu thai vào thế gian này là nơi Ngài đã sống 33 năm. Giống y như Ngài đã chịu đóng đinh và đã được chôn. Tôi đã sống lại làm tân tạo vật bằng quyền năng của sự phục sinh Ngài. Tất cả những người tin Chúa Jesus Christ đều kinh nghiệm điều này. Kinh Thánh cũng truyền lệnh chúng ta thay đổi thái độ và suy nghĩ chúng ta thay đổi: “Vậy anh em cũng coi mình như đã chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Chúa Jesus Christ” (Rôma 6:11) chúng ta phải tin rằng “Nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người dựng nên mới” (II Côrinhtô 5:17).

Bạn có thể ngạc nhiên thắc mắc tại sao tác giả Rôma 7 lại vẫn còn than thở đau đớn về tội lỗi, trong khi ở đoạn 6 ông đã chết qua Đấng Christ, đã được chôn và rồi đã sống lại một đời sống mới, công bình. Lý do rất đơn giản, sau khi con người cũ đã chết và con người mới đã phục sinh, ông đã tùy thuộc vào quyền năng và công đức của Đấng Christ. Nhưng vì ông không thực sự hiểu rõ tình trạng tái sanh của mình nên ông đã rơi vào sự nọ lệ.

Nhiều người tín đồ không nhận thức được rằng y như chúng ta không có khả năng làm điều công bình khi chúng ta còn ở trong tội lỗi, thì cũng vậy sau khi chúng ta được tái sanh, chúng ta tự mình không có quyền năng để đạt đến sự công bình và sự thánh khiết. Khi chúng ta khởi sự tin rằng chúng ta có thể đạt được công bình và thánh khiết nhờ cố gắng riêng của chúng ta thì chúng ta ném chén cay đắng của sự thất bại. Dòng dõi của Adam luôn bám giữ lấy tư duy của mình, rằng họ tự mình có thể và muốn làm được mọi sự theo sức riêng. Nhưng thực ra, họ đã từng làm nô lệ cho ma quỷ, bị kéo lê trong thất bại ê chề.

Bị mù lòa, họ không thể vượt qua khỏi ảo tưởng của mình và hoàn toàn lệ thuộc vào Đức Chúa Trời. Họ tưởng rằng họ có thể tự mình đem lại sự cứu rỗi và thánh khiết cho riêng mình, nên họ đã chịu thất bại chỉ vì họ không thể kiểm soát những tham muốn tội lỗi của họ.

Tôi có thể thấy người tín đồ của Rôma 7 đang tranh chiến một cuộc chiến tranh đẫm máu chống lại sự xung đột lớn lao để sống một đời sống công bình thánh khiết, cố gắng gìn giữ luật pháp nhưng lại bị lừa dối bởi con quỷ cám dỗ của chính mình. Người đó cũng là kẻ lấy bản ngã làm trung tâm, ông ta cũng đã dùng chữ TÔI đến 40 lần trong đoạn này thật là một người kiêu căng. Nhưng cuối cùng Lời Đức Chúa Trời khiến chúng ta nhận thấy được một lễ thật thẳng thắn. Không ai tự mình chiến thắng tội lỗi, cuối cùng tác giả thốt lên “Khốn nạn cho tôi, ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này?” (Rôma 7:24).

Trả lời câu hỏi này rất đơn giản mặc dù nó thường được người ta hiểu ra sau những

thử nghiệm khó khăn. Cũng như sự cứu rỗi chỉ đến qua việc tùy thuộc hoàn toàn vào công đức của Chúa Jesus, cũng vậy đời sống công bình và thánh khiết chỉ đến bằng cách nương dựa trên quyền năng ngự trị của Chúa Phục sinh. Trong Rôma 8 vị sứ đồ đã công bố rằng câu trả lời cho vấn nạn của chính mình, “Ai sẽ cứu tôi?” “Cho nên hiện nay... của sự tội và sự chết”. (Rôma 8:1-2).

Phao lô đang muốn nói rằng sự chiến thắng thuộc về những người không nỗ lực trong lãnh vực cố gắng riêng. Chúng ta là những người đã nhận lãnh sự sống mới trong Chúa Jesus, là Đấng đã giày đạp tội lỗi, sự chết, ma quỷ, và sự rủa sả phải hoàn toàn tùy thuộc vào Ngài là sự sống công bình và sự thánh khiết. Khi chúng ta làm cho Ngài thành sự công bình và thánh khiết của cá nhân chúng ta, thì “Luật của Thánh Linh sự sống” vốn được bày tỏ và được ban cho thông qua chính Ngài, khiến chúng ta hoàn toàn được tự do khỏi “luật của tội lỗi và sự chết”. Khi chúng ta được tái sinh, khuynh hướng sống và mục đích sống của chúng ta đều biến đổi. Kinh Thánh chép: “Vì nếu Ngài đã chết... ấy là sống cho Đức Chúa Trời” (Rôma 6:10).

Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ trong trí rằng sự sống của Đấng Christ không phải là sự sống cho bản ngã. Trái lại, từ đầu cho đến cuối đó là “sự sống cho Đức Chúa Trời. Hãy nhớ rằng Ađam chỉ sống cho chính mình, hậu quả ông đã trở nên tội tở của ma quỷ là hiện thân của sự kiêu ngạo. Lý do tại sao các Cơ Đốc Nhân đã được tái sinh vẫn rơi vào sự dụ dỗ của ma quỷ? Vì họ cứ tiếp tục sống cho chính mình thay vì sống cho Đức Chúa Trời. Bao lâu chúng ta còn trong sự lừa dối này sống cho chính mình, chúng ta không bao giờ thoát khỏi tham dục và tội lỗi. Tuy nhiên, khi sự ưu tiên hàng đầu của chúng ta làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong mọi sự và làm theo ý Ngài. Khi chúng ta nhờ lời Ngài mà nhận thức rằng chúng ta đang là những tân tạo vật “Sống cho Đức Chúa Trời trong Chúa Jesus Christ” (Rôma 6:11) thì Đức Thánh Linh khiến chúng ta có thể mang bông trái của sự công bình và thánh khiết cách phong phú.

Thánh khiết có nghĩa là được biệt riêng ra khỏi tội lỗi và được thỏa hiệp với Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta từ giã một cái gì, chúng ta sẽ đi đến một cái gì khác. Nếu chúng ta từ biệt khỏi tội lỗi, chúng ta không nên phục vụ bản ngã nhưng hoàn toàn phục vụ Đức Chúa Trời. Trong khi chúng ta trải qua tiến trình này, sự vị kỷ tùy thuộc vào cố gắng riêng và phục vụ chính mình được tan vỡ dần dần. Khi một người tùy thuộc vào quyền năng đang ngự trị của Đấng Christ Phục sinh và chỉ để làm đẹp lòng phục sự Đức Chúa Trời thì Đức Thánh Linh làm đầy trọn người đó tăng trưởng cách kính kiêu hơn. Đức Chúa Trời ngự đến trong chúng ta qua Thánh Linh và bởi sự hành động ân điển Ngài trong chúng ta. Ngài giải thoát chúng ta khỏi luật của sự tội và sự chết, giúp chúng ta giữ được luật pháp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không chỉ ban cho ta luật pháp của Ngài, nhưng Ngài còn ban quyền năng cho chúng ta để giữ luật pháp đó qua sự hiện diện của Thánh Linh trong chúng ta. Đây là ân điển.

Vì vậy, sứ đồ Phao lô đã nói trong Galati 2:20 “Tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ cùng thập tự giá mà tôi sống, không phải tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi”. Bây giờ không phải là tôi sống nữa. Đấng Christ đang ngự trong tôi, sống trong tôi, tin cho tôi và hành động cho tôi qua Thánh Linh. Biết được điều này, tôi chỉ tin cậy rằng Ngài đang thay đổi lòng tôi mỗi ngày. Đây chính là ân điển ! Đây là điều Đức Chúa Trời làm cho chúng ta, và đây là yếu tính của Phúc Âm. Chúng ta không còn lời nào đưa ra biện hộ như là “Tâm thần thì muốn mà xác thịt thì yếu đuối”. (Galati 26:41).

Chúng ta không chỉ thừa nhận Thánh Linh và tin Ngài, nhưng còn thực sự hoan nghênh và để cho Ngài đầy đầy chúng ta bằng chính mình Ngài ngõ hầu chúng ta tự động giữ được luật pháp của Đức Chúa Trời, không phải bằng sự ép buộc bên ngoài nhưng bằng quyền phép của Đức Thánh Linh bên trong con người chúng ta. Chúng ta không chỉ với Đức Thánh Linh, nhưng Đức Thánh Linh mặc lấy với chúng ta. Như vậy Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta và Ngài sống đời sống đức tin qua chúng ta. Thật là một lẽ thật vĩ đại biết bao !

DẠY DỠ CÁC TÍN ĐỒ

Cũng như một em bé cần được sự giáo dục về linh dục, đức dục, và trí dục để lớn lên làm người lớn có trách nhiệm, thì cũng vậy một Cơ Đốc Nhân tái sinh phải được nuôi dưỡng để lớn lên trong đức tin, người tín đồ mới tái sinh này phải lớn lên giống như Đấng Christ và chính mình người chịu trách nhiệm dạy dỗ các tín hữu là Đức Thánh Linh “Ngài sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự” (Giăng 14:26). Chúng ta có khuynh hướng giới hạn sự dạy dỗ vào sự hiểu biết về giáo lý uyên thâm, nhưng Đức Thánh Linh giáo dục toàn bộ nhân cách của một người tín đồ.

Trước khi chúng ta bước vào thế giới đức tin, mọi sự giáo dục của chúng ta là thuộc về con người và chúng ta học hỏi qua các giác quan. Nhưng sau khi một người được tái sinh, chức vụ của Thánh Linh là sự giáo dục khải thị qua Lời của Đức Chúa Trời. Sự dạy dỗ của Thánh Linh luôn luôn dẫn người tín đồ hướng đến những bài học cần học hỏi. Ngài dạy tín đồ đi theo Đấng Christ. Ngài giúp họ phục vụ Chúa của Trời và đất. Ngài dẫn dắt họ và khiến cho việc đẹp lòng Cha thiên thượng là ưu tiên tối cao của họ, bởi vì chỉ qua đó con người mới nhận được giá trị đích thực của cuộc đời và chỉ trong việc làm đẹp lòng Cha thì một người mới tìm được đặc tính đích thực của mình. Cũng như đức tin, hy vọng và tình yêu vĩnh cửu, sự dạy dỗ thuộc linh của Thánh Linh được tiến bộ cách tự nhiên, trong mọi lãnh vực của ý chí của cảm tình và tri thức con người. Qua ý chí và các cảm xúc của chúng ta, Đức Thánh Linh đem đến chúng ta đến tính cách giống như Đấng Christ. Qua tri thức của chúng ta, Ngài hành động để khiến chúng ta nhận thức được ý nghĩa sâu xa của Lời Đức Chúa Trời.

Chúa Jesus vừa là Đức Chúa Trời trọn vẹn, vừa là con người trọn vẹn. Vì thế trong thần tánh của Chúa Jesus, Ngài chỉ có cái đẹp trọn vẹn, nhưng nhân tánh của Ngài cần sự trưởng thành Kinh Thánh điều này ghi chép: “Chúa Jesus khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta” (Luca 2:52). Tác giả thơ Hê bơ rơ nói rằng: “Khi Đấng Christ còn trong xác thịt thì... cho kẻ vâng lời Ngài” (Hêbơrơ 5:7-9). Như đoạn Kinh Thánh này bày tỏ, ngay cả nhân tính của Chúa Jesus đã phải học tập vâng lời và được nên trọn vẹn qua những sự thử thách và chịu khổ theo ý Cha. Cũng vậy, chúng ta là những Cơ Đốc Nhân phải được Thánh Linh dạy dỗ, lớn lên và học hỏi từ nơi Ngài về đời sống thuộc linh. Sự dạy dỗ của Thánh Linh dành cho người tín đồ có thể phân chia được đại thể thành hai phương pháp: Qua Lời Đức Chúa Trời và qua những kinh nghiệm sống.

Trước khi Chúa Jesus từ giả trần gian, Ngài cứ nhắc đi nhắc lại lời Chúa rằng Thánh Linh sẽ đến dạy dỗ toàn bộ chân lý và giúp các tín đồ hiểu được và chịu được chân lý (Giăng 16:12-14). Những lời hứa đó của Chúa Jesus đã được ứng nghiệm trong đời sống của các môn đồ sau ngày lễ Ngũ Tuần. Trước lễ Ngũ Tuần, các môn đồ không hiểu các chân

lý sâu xa trong sự dạy dỗ của Chúa Jesus. Sau khi Chúa Jesus đã chịu đóng đinh và sống lại họ vô cùng hoang mang bối rối, họ không biết phải làm gì cả. Nhưng khi họ nhận lãnh Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, đời sống họ đã thay đổi mạnh mẽ. Họ không chỉ nhớ sự dạy dỗ của Chúa Jesus về Đức Thánh Linh, nhưng họ cũng nhận thức được ý nghĩa nội tại của Lời Đức Chúa Trời. Họ đã tiêu hóa các chân lý cho đời sống riêng của họ để có thể lớn lên, và chúng ta cũng phải như vậy. Dù chúng ta cố hết sức để học và tìm hiểu Lời Chúa, trừ phi chúng ta được đầy dẫy Thánh Linh, là Đấng sanh ra sự dạy dỗ của Ngài, thì chúng ta chỉ có thể bám lấy những lời mà chúng ta không hiểu. Chúng ta vẫn còn hoang mang bối rối và sống một đời sống không kết quả, thiếu lòng biết ơn sâu xa dâng lên cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà điều đó vốn có thể nhận được qua sự vâng lời, trung tín và sự phục vụ Chúa. Chúng ta không thể nào đạt đến quyền năng đầy đủ trong Đấng Christ của chúng ta trừ khi Đức Thánh Linh của Lễ Thật dẫn dắt chúng ta đến chỗ uống sữa và mật của Lời Chúa vốn là Thần Linh và sự sống.

Lý trí con người không thể hiểu được Lời Chúa. Sự hiểu biết chỉ có thể đến với chúng ta qua sự khám thị của Đức Thánh Linh. Thánh Linh cũng dạy dỗ chúng ta qua những thử thách và những kinh nghiệm trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta học hát để ước muốn ý Chúa và theo gương Đấng Christ. Những sự thử nghiệm và kỷ luật giúp chúng ta nắm được chân lý cơ riêng mình đồng thời cho phép chúng ta tìm thấy và nhận ra sự hiểu biết sâu xa về Lời Chúa.

Chúng ta không nên coi nhẹ và từ chối sống theo các sự dạy dỗ của Thánh Linh mà chúng ta nhận được qua sự thử nghiệm trong cuộc sống thật và kinh nghiệm của chúng ta cũng như qua Lời Chúa. Được tái sanh và đầy dẫy Thánh Linh có thể được so sánh như là “nhập học trường” của Thánh Linh. Trường này không có ngày lễ hay ngày nghỉ hè. Trong mọi tình huống của cuộc sống, Thánh Linh trình bày Đấng Christ như là khuôn mẫu của chúng ta. Trong việc nghiên cứu Lời Chúa, Thánh Linh hướng dẫn chúng ta để chúng ta bắt chước và dự phần trong cuộc sống của Ngài. Nhiều lần trong ngày, Ngài phán với chúng ta qua Lời Kinh Thánh và kinh nghiệm, bởi vì trường Thánh Linh luôn luôn mở cửa dạy hằng ngày.

Kinh Thánh chép rằng, khi Chúa Jesus chịu báp tem và lên khỏi nước, thì các tầng trời mở ra và Thánh Linh ngự xuống trên Ngài như chim bồ câu. Rồi sau khi Chúa Jesus từ Giô đanh trở về, Ngài được đầy dẫy Thánh Linh, Ngài được Thánh Linh dẫn vào đồng vắng để chịu ma quỷ cám dỗ 40 ngày (Luca 3:22; 4:1-2).

Đĩ nhiên Thánh Linh không dẫn dắt Chúa Jesus đến chỗ cám dỗ để phá hoại Ngài, sự cám dỗ này của ma quỷ để rèn tập Ngài. Cũng một thể ấy, Thánh Linh ở với chúng ta và dạy dỗ chúng ta, cả khi chúng ta cảm thấy ân điển và chân lý kỳ diệu của Đức Chúa Trời, lẫn cả khi chúng ta cảm thấy như mình bị bỏ rơi trong đồng vắng. Thánh Linh dạy dỗ chúng ta để đức tin chúng ta nhờ tập trung vào Đức Chúa Trời, nương dựa nơi Lời Ngài cùng tình yêu và hy vọng của thiên đàng có thể lớn lên.

Không có bất cứ trường hợp nào các tín đồ đã nhập học Trường Thánh Linh lại thất vọng và thối lui. Lời Kinh Thánh khích lệ chúng ta rằng “Hãy coi sự thử thách trăm bề.....không thiếu thốn chút nào” (Gia cơ 1:2-4). Vì vậy nếu chúng ta luôn luôn sống một đời sống đẹp lòng Đức Chúa Trời và tập trung vào Ngài. Nếu chúng ta luôn luôn tùy thuộc vào Chúa Jesus, thì Thánh Linh sẽ đến dạy dỗ chúng ta và sẽ khiến chúng ta lớn lên để chúng ta không thiếu thốn gì trong sự hiểu biết về Lời Chúa và về lời đức tin của chúng ta.

DẪN DẮT CÁC TÍN ĐỒ

“Vì người nào được Thánh Linh dẫn dắt, đều là con cái của Đức Chúa Trời” (Rôma 8:14). Cha Thiên Thượng đã sai Thánh Linh dẫn dắt các tín đồ tái sinh đi theo con đường thuộc linh chánh đáng. Con cái Đức Chúa Trời đã trở nên dân sự của thế giới thuộc linh qua sự tái sanh, nhưng họ vẫn còn sống trong thế giới vật chất trong đền tạm của xác thịt. Làm thế nào một người hằng ngày sống như là con cái của sự sáng trong thế giới tối tăm này ?

Đây là nan đề mà không thể giải quyết được bằng cố gắng của con người. Tuy nhiên, Thánh Linh của Đức Chúa Trời dễ dàng giải quyết vấn đề này và dẫn dắt các tín đồ vào một đời sống đắc thắng. Điều này xảy ra như thế nào? Vấn đề lớn mà các tín đồ đối diện ngày nay là sự lãnh đạo. Có phải Thánh Linh là Đấng lãnh đạo của họ hay họ tự lãnh đạo. Khi các tín đồ tham khảo ý kiến tôi về những vấn đề của đức tin, hoặc khi họ xin tôi cầu nguyện, tôi thường nhìn sát vào mắt họ và thấy họ thật sự không phải tìm kiếm sự giúp đỡ. Họ đã độc quyền lãnh đạo đời sống của họ rồi. Họ đã lập kế hoạch và quyết định riêng và bây giờ họ muốn xin Thánh Linh đến ban phước cho chương trình sẵn có của họ đang tự dẫn dắt mình. Nếu chúng ta phải được Chúa Thánh Linh dẫn dắt, chúng ta cần phải hiểu mối quan hệ thích đáng giữa Thánh Linh và chúng ta.

Tội lỗi căn bản mà con người đã phạm lại nghịch lại Đức Chúa Trời là con người bất kể trật tự vũ trụ và chiếm lấy địa vị của Đức Chúa Trời. Con người tự phục vụ cho mình, yêu thương mình và sống một đời sống kiêu căng. Con người không chỉ từ khước sự thừa nhận Đức Chúa Trời trong thế giới tự tôn của mình, nhưng con người còn phản loạn và từ bỏ Ngài.

Ngay cả nhiều người đã tin Chúa Jesus và được sanh lại vẫn còn đầy dẫy kiêu ngạo vốn là gốc rễ sâu xa. Những người này có lợi dụng Ngài khi họ cần. Ngài như một người ở đó với một mục đích đơn giản là để ban phước cho họ. Chúng ta không bao giờ có được mối thông công thỏa lòng với Đức Thánh Linh nếu chúng ta muốn được Đức Chúa Trời dẫn dắt cách kỳ diệu, chúng ta không phải chỉ tin Chúa Jesus và nhận sự tha tội, nhưng chúng ta cũng phải để cho Đức Thánh Linh cắt đứt mọi gốc rễ của sự kiêu ngạo với một cái búa sắc bén của sự nhận xét. Rồi chúng ta phải hạ mình trước ngôi Chúa, đầu phục bản thân chúng ta cách hoàn toàn cho Đức Chúa Trời vô điều kiện và không thể giữ lại (linh, hồn, tâm trí, thân xác, đời sống, cả hiện tại, quá khứ, lẫn tương lai). Chúng ta phải để cho Đức Thánh Linh hành động qua chúng ta những gì Đức Chúa Trời vui lòng thay vì những gì chúng ta hài lòng, nhằm mục đích của Ngài không vì chúng ta.

Trừ khi có một sự thay đổi quyết liệt xảy đến, còn không thì sự dẫn dắt kỳ diệu của Thánh Linh dành cho mọi lãnh vực trong đời sống chúng ta chỉ có thể thỉnh thoảng mới mong xảy đến. Các tín đồ phải hiểu rằng Đấng tạo hóa đã quy định trật tự trong vũ trụ. Tại sao chúng ta là vật thọ tạo mà lại cố lợi dụng Đấng Tạo Hóa, cố ngang hàng với Ngài bằng cách tự tôn mình lên? Sự kiêu ngạo là tội lỗi, nó đem lại buồn bã và rửa sả.

Khi chúng ta đến trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng ta không bao giờ nên cố gắng kéo Ngài xuống ngang hàng với chúng ta. Đối với Đức Chúa Trời, sự kiêu ngạo đó bốc mùi giống như một miếng thịt thối. Qua Đấng Christ, Đức Chúa Trời nắm lấy tôi bằng quyền phép của Thánh Linh, tẩy sạch và đập vỡ kiêu ngạo, và rồi hoàn tất công việc của Ngài qua tôi. Đó là bí quyết của việc được Thánh Linh dẫn dắt. Sứ đồ Phao lô đã

công bố tuyên ngôn đức tin của ông: “Tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi” (Galati 2:20). Đó là nền tảng sự sống dành cho những tín hữu trung thành và chân thật. Khi chúng ta trông đợi Đức Chúa Trời, chờ đợi và phục sự Ngài như là những dây tợ sắp mình dưới chân người chủ, Đức Chúa Trời không cần phải ráng sức để dắt dẫn chúng ta với sự khiêm nhường. Ngài chiếm hữu chúng ta và sống qua đời sống chúng ta. Chỉ trong một đời sống như thế chúng ta mới có được sự an nghỉ thật, niềm vui thật là một đức tin kiên định cũng như sự hy vọng trong cuộc đời. Khi chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời qua Thánh Linh cai trị và dắt dẫn trong mọi lãnh vực của cuộc đời chúng ta, thì chúng ta có thể vui hát thoải mái ngay cả khi những ngày tháng của chúng ta dường như những đêm dài tăm tối. Đức Thánh Linh là Đấng đã đến với chúng ta, đang hành động để thay đổi cuộc đời chúng ta trong đường lối này. Khi chúng ta đầu phục Ngài tự nhiên chúng ta trở thành người con tuyệt vời của Đức Chúa Trời, là những người con đang được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, như đã được mô tả trong Rôma 8:14. Hơn nữa, mọi người con trai và con gái đều có đủ phẩm chất và khả năng để được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn. Ngợi khen Danh Thánh của Ngài . Halêlugia !

YÊN ỦI CÁC TÍN HỮU

Bạn có bao giờ bị chia xẻ ra từng mảnh bởi những lo toan của cuộc đời này không? Bạn nghĩ rằng bạn đang sắp ngã quy, nhưng rồi bạn lại nghe những lời tử tế yên ủi từ Cha mẹ thân yêu, từ gia đình và các bạn thân có phải không? Sự yên ủi giống như dầu đổ trên những vết thương và nó đem lại sự can đảm mới mẻ. Tuy nhiên, sự yên ủi của con người vẫn có giới hạn. Có một “hố sâu không đáy” của sự tuyệt vọng mà nơi đó sự yên ủi của con người không đạt tới được, có những lúc khi mà chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới đến với chúng ta được.

Trước khi Chúa Jesus lia bỏ trần gian này, Ngài đã hứa với những môn đồ đang buồn rầu, khó chịu, nản lòng “Ta không để các người mồ côi đâu. Ta sẽ đến cùng các người” (Giăng 14:18) Trong khi Chúa Jesus còn ở với các môn đồ, Ngài không chỉ là Chúa toàn thắng của họ, nhưng Ngài còn là Đấng Yên Ủi chăm sóc họ. Ngài cung cấp lương thực cho họ và bảo vệ họ khỏi những sự tấn công của kẻ thù. Nhưng Khi Chúa Jesus từ giã họ các môn đồ cảm thấy như những đứa trẻ mồ côi không ai yên ủi họ không cần hiểu lời hứa của Chúa Jesus: “Ta lại sẽ nài xin Cha Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên Ủi khác để ở với các người đời đời” (Giăng 14:16). Ở đây Thánh Linh được gọi là Đấng Yên Ủi.

Vào ngày Lễ Ngũ Tuần, các môn đồ đều đầy dẫy Thánh Linh và bắt đầu nói các thứ tiếng khác như Thánh Linh cho họ nói. Sau khi họ kinh nghiệm biến cố kỳ diệu này, lòng họ đầy dẫy sự yên ủi, bình an và dạn dĩ. Đức Thánh Linh là Đấng Yên Ủi đã ở cùng họ. Từ ngày đó trở đi lòng họ không còn biết đến cô đơn hay buồn bã, không có những cảm xúc áp bức hay thất vọng mặc dù họ bị nói vu, bị đánh đập và bị bỏ tù. Đức Thánh Linh ở đó cung cấp cho họ sự yên ủi không dứt của Đức Chúa Trời. Họ có thể ca ngợi Đức Chúa Trời ngay trong sự bách hại và đau khổ. Làm thế nào Ê tiên người tử đạo đầu tiên có đủ đức tin để chúc phước cho những kẻ giết mình thay vì nguyền rủa họ? Vì lòng ông đầy sự yên ủi. Làm thế nào Phao Lô và Si la ở tại nhà tù thành Phi líp, bị đánh đập, đói khát và bị xiềng chặt, bắt đầu ca hát giữa đêm để ca ngợi Chúa? Bởi vì lòng họ tràn trề sự yên ủi của Thánh Linh.

Bạn có nhớ hết câu chuyện đó không? Đức Chúa Trời đã trả lời ngợi khen và cầu nguyện của Phao lô và Sila, và đã tạo nên cơn động đất làm rung chuyển nền ngục, tháo mở tất cả những cửa ngục. Xiềng xích của họ đều tháo tung cả và họ hưởng được sự tự do. Buổi sáng, cả gia đình của người cai ngục được cứu rỗi. Thánh Linh đã đến ban sự yên ủi dư dật cho những linh hồn bị thương tổn, đau đớn và đẫm máu. Sứ đồ Phao lô đã viết về sự yên ủi của Đức Chúa Trời qua quyền năng của Thánh Linh cho người Cô rinh tô: “Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha Chúa Jesus Christ chúng ta... (II Cô rinh tô 1:3-5). Sự yên ủi đến từ Đức Chúa Trời qua Thánh Linh cho phép chúng ta chiến thắng những sự bắt bớ và các sự khó khăn.

Tại nhà thờ đầu tiên tôi tiên phong hầu việc Chúa, có một bà trưởng lão đã ở góa từ khi còn trẻ. Dù chịu nhiều hy sinh và đau khổ, bà đã nuôi được cô gái lớn lên. Khi cô này lấy chồng và có gia đình riêng mẹ cô đến sống với cô để chăm sóc ngôi nhà. Sau khi sanh con, cô gái này mắc bệnh yếu tim. Người mẹ đó đã tha thiết cầu xin Chúa chữa lành cho cô con gái. Người đàn bà góa này kinh nghiệm sự đầy dẫy Thánh Linh, nhưng cô con gái đã qua đời. Dường như cả thế giới của người mẹ đã sụp đổ, còn cô con gái bà hy sinh cả những ước muốn riêng của cuộc đời bà và bây giờ bà hy sinh cả những ước muốn riêng của cuộc đời bà và bây giờ con gái lại ra đi. Lời nào có thể yên ủi người đàn bà này trong cơn tuyệt vọng sâu xa của bà?

Khi thân xác bất động của cô gái còn nằm ở nhà, theo phong tục Đại Hàn, tôi được mời hướng dẫn tang lễ tại đó. Khi bước vào nhà, tôi biết có cái gì đã thay đổi rồi. Trước đó người đàn bà này không chịu an ủi, nhưng bây giờ gương mặt của bà cụ góa đã sáng rỡ thay vì tuyệt vọng. Thậm chí bà yên ủi tôi một tôi tớ Chúa rằng chúng tôi không cần lo lắng cho cô con gái của bà vì cô ấy đã về nhà đời đời trên trời. Bà quả quyết với tôi rằng cô gái trẻ đó đã ở trong lòng Đức Chúa Trời rồi, bà hát tôn vinh Chúa với cả sức mạnh và thậm chí nhảy múa với sự vui mừng. Ai có thể ban cho bà cụ sự yên ủi tuyệt diệu này chỉ có Thánh Linh của Đức Chúa Trời mới có thể làm được sự chữa lành kỳ diệu những vết thương đau đớn bằng cách đổ dầu trên những vết thương đó. Ngài ban quyền năng để đứng lên và tiến tới, ca hát bài ca chiến thắng. Khi chúng ta được đầy dẫy Thánh Linh và học bước đi với Ngài thì sự yên ủi sâu xa mà thế gian không hiểu, không biết, trào ra trong linh hồn chúng ta.

Chúng ta có thể nhận được sức mạnh mới mẻ để chinh phục mọi hoàn cảnh. Chúng ta trở thành những người tín đồ có thể cung hiến sự yên ủi cho tất cả những người đau khổ.

THÁNH LINH XÁC ĐỊNH RẰNG CHÚNG TA LÀ CON CÁI ĐỨC CHÚA TRỜI.

“Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của con và là nguyên nhân sự hiện hữu của đức con đó. Chỉ một người có thể làm Cha của tôi theo ý nghĩa của chữ này. Nhưng Đức Chúa Trời là Cha của tôi trong đức tin, là tác giả và nguyên nhân của cuộc đời sống lại hay tái sanh của tôi. Đức tin Cơ Đốc của chúng ta không phải là một tôn giáo như một số đông người hiểu lầm. Bạn có thể gọi sự sanh ra đời của một em bé là một tôn giáo không?

Đức tin Cơ Đốc không phải là một tôn giáo, nhưng là một kinh nghiệm bởi Chúa Jesus Christ. Tôi đã kinh nghiệm sự tái sanh. Tôi được sanh bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã trở thành Cha tôi và tôi đã trở thành con Ngài. Tất cả mọi bước trưởng thành chúng ta đạt được

trong nhà thờ (những bài học phước âm yếu chỉ lễ báptem), có thể là những sự trợ giúp để chúng ta trở nên con cái tốt hơn của Đức Chúa Trời, nhưng đó không giống như được sanh ra trong gia đình của Đức Chúa Trời bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Chúng ta đọc trong sách Phúc Âm Giảng : “Nhưng hễ ai đã nhận Ngài.....sanh bởi Đức Chúa Trời vậy” (Giăng 1:12-13). Câu Kinh Thánh này đã chỉ rõ, dù chúng ta cố gắng bao nhiêu đi nữa, chúng ta không thể trở thành con cái của Đức Chúa Trời bởi khí huyết, hoặc bởi tính dục, hoặc bởi ý người. Bạn chỉ được sanh ra làm con cái của Đức Chúa Trời khi bạn được sanh bởi quyền năng của Thánh Linh. Không có kinh nghiệm của tấm lòng được tẩy sạch, bạn không thể nhận được uy quyền để trở nên con cái của Đức Chúa Trời. Giacô 1:18 chép : “Ấy chính Ngài theo ý muốn mình.....bởi quyền năng của Đức Thánh Linh”. Ngay cả chính Chúa Jesus đã phán với Nicôđem: “Quả thật, quả thật Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy nước Đức Chúa Trời”. Khi Nicôđem hỏi : “Người đã già thì sanh lại làm sao ?” Chúa Jesus trả lời : “Quả thật, quả thật Ta nói cùng người nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt, hễ chi sanh bởi Thánh Linh là Thần” (Giăng 3:3-6).

Chúng ta được sanh bởi Đức Chúa Trời làm con cái thuộc linh qua Lời của Đức Chúa Trời, nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh y như chúng ta được cha mẹ sanh ra phần xác nhận lãnh sự sống thuộc thể. Khi chúng ta được tái sinh, Thánh Linh bày tỏ cho chúng ta biết mối quan hệ mật thiết với Đức Chúa Trời là cha chúng ta. Một người đàn bà tôi quen, lần kia đã kể cho tôi nghe câu chuyện sau đây: Vì cơ chi bà không có con, bà này đã gởi đứa con gái của bà cho người chị làm con nuôi. Nhưng cô con gái không muốn gọi dì của mình là “mẹ”. Mặc dầu họ cố thuyết phục cô nói ra lời ấy, nhưng cô vẫn không chịu gọi dì là “mẹ”. Cô ta luôn luôn gọi là mẹ nuôi bằng lời nói không rõ ràng. Từ chối gọi bà dì là “mẹ”, cô không muốn trở thành con nuôi của bà.

Mối ràng buộc tương tự giữa cha mẹ và con cái cũng tương tự như thế trong giới thuộc linh. Qua Lời Chúa và qua Thánh Linh, chúng ta gọi Đức Chúa Trời là Aba ! Cha, phát xuất từ tấm lòng, một bản năng náo nức rộn ràng trong lòng. Kinh Thánh tỏ rõ rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang thực hiện công việc này. Kinh Thánh đã nói : “Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi.....cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời” (Rôma 8:15-16). Trong lòng ta, nhờ sự khả thị của Thánh Linh, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã trở thành Cha chúng ta và chúng ta đã trở thành con cái của Ngài.

Sự tin quyết này không đến bởi các nghi lễ của bất cứ Hội Thánh nào, nhưng chính là bởi Thánh Linh, là Đấng đã đến ngự trong lòng chúng ta và bày tỏ điều đó cho chúng ta. Không có công việc của Thánh Linh, chúng ta chỉ có thể trở thành dân có đạo, chứ không là chính con cái của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể là những tín hữu, nhưng không phải là các thánh đồ thành viên của gia đình Đức Chúa Trời. Nhiều Hội Thánh ngày đang tẻ nhạt và không có tình yêu tha thiết với Đức Chúa Trời vì các tín đồ đến nhà thờ chỉ như những người có đạo, nhưng trong lòng lại không có sự xác tín bởi khả thị của Thánh Linh, khi chúng ta được sanh ra bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG VI

SỰ BÁP-TÊM ĐỨC THÁNH LINH

Sự tái sinh luôn luôn đến trước, sự tái sinh là điều Chúa Jesus ngụ ý nói đến khi Ngài phán với Nicôđem : “Người phải sanh lại” (Giăng 3:7). Nicôđem là một nhà cai trị của nhà Pharisi, một nhóm người Do Thái đã giữ luật pháp và các nghi lễ tôn giáo rất nghiêm khắc. Không tìm được chân lý và sự thỏa lòng trong tôn giáo của mình ông đã đến với Chúa Jesus vào lúc ban đêm. Để đáp lại câu nói của Nicôđem, Chúa Jesus đã đưa ra lời tuyên bố gây nhiều náo động : “Nếu một người chẳng sanh lại thì không thấy được nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:3). Nicôđem đã cố gắng để được nhận vào nước Đức Chúa Trời bằng cách giữ luật pháp và các nghi lễ tôn giáo, bằng cách trau dồi đức hạnh qua sự cải thiện về nỗ lực riêng. Tất cả những cố gắng vất vả của ông trong giây lát dường như tan rã mây khói.

Vì vậy Nicôđem vội vã hỏi Chúa : làm thế nào một người sanh lại được khi người đó đã già ? Người đó có thể trở lại lòng mẹ lần thứ hai và sanh ra chăng ? (Giăng 3:4). Chúa Jesus trả lời câu hỏi đó bằng cách giải thích rõ luật tái sinh : “Quả thật, quả thật Ta nói cùng người nếu một người chẳng sanh lại.....các người phải sanh lại” (Giăng 3:5-7). Ở đây Chúa Jesus dạy rằng sự Cứu rỗi không thể đạt được nhờ sự cố gắng riêng, sự tự cải thiện bản thân hoặc giữ các nghi lễ tôn giáo của mình. Trái lại, nó xảy ra khi Đức Chúa Trời đem lại sự tái sinh ở trung tâm bản thể của một con người. Một điều gì đó mới mẻ phải xảy ra. Ta hãy suy nghĩ theo cách này: Mặc dù một con khỉ có thể bắt chước con người giỏi đến đâu nó cũng không thể trở thành một con người, bởi vì từ trong căn bản loài khỉ khác xa loài người về trình độ hiện hữu. Giăng 1:13 tuyên bố rằng để trở nên con cái Đức Chúa Trời, chúng ta phải được sanh ra bởi Đức Chúa Trời, “là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời”. Vì thế sự cứu rỗi có nghĩa là một con người của xác thịt được sanh lại qua Thánh Linh bởi ân điển của Đức Chúa Trời và thực chất trở nên hữu thể thuộc linh. Đó là điều Đức Chúa Trời làm cho con người. Sự cứu rỗi chỉ được Đức Chúa Trời ban cho như một món quà, nhờ món quà đó chúng ta trở nên “người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời” (II Phi líp 1:4), qua ân điển của Đức Chúa Trời và có sự sống đời đời của Ngài. Vậy, việc Đức Chúa Trời khiến cho tội nhân được sanh lại bởi nước và Thánh Linh có nghĩa gì?

Một số người nhấn mạnh rằng “sanh bởi nước ở đây có ý nghĩa là sự báp tem thuộc thể bằng nước. Nhưng Kinh Thánh gắn vào ý nghĩa của câu này một tầm quan trọng lớn lao hơn. Dĩ nhiên tôi không nói rằng sự báp tem bằng nước là hành động không cần thiết hoặc coi nhẹ. Có thể nào Đức Chúa Trời truyền lại cho chúng ta làm một điều không cần thiết?

Trên tất cả, ý nghĩa của chữ “nước” ở đây là “rửa sạch”. Kinh Thánh ở chỗ khác cũng dạy rằng chúng ta được rửa sạch bởi Lời của Đức Chúa Trời. Chúa Jesus đã phán với các môn đồ: “Các người đã được trong sạch vì Lời Ta đã bảo cho” (Giăng 15:3). Và Phao

Lô đã viết “để khiến hội nên thánh sau khi lấy nước rửa sạch và dùng đạo làm cho hội tinh sạch” (Ê phê sô 5:26).

Khi Chúa Jesus phán rằng chúng ta phải được “sinh bởi nước và bởi Thánh Linh”, thì Ngài đang ngụ ý về Lời Đức Chúa Trời và về Thánh Linh. Ai có thể là Lời Đức Chúa Trời, ngoài ra chính mình Chúa Jesus (xem Giăng 1:1-2; 14). Hơn nữa, trong cuộc đàm thoại với Nicôđem đang thắc mắc, Chúa Jesus ngụ ý về chính mình Ngài: “Xưa Môise treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người ... tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. (Giăng 3:14).

Chỉ có huyết báu của Chúa Jesus là Lời hằng sống mới có thể tẩy sạch chúng ta, và huyết đó chính là Lời tẩy sạch tội chúng ta. Nhưng Chúa Jesus còn phán rằng chúng ta được tái sinh “bởi nước” hay Lời “và bởi Đức Thánh Linh. Vậy, Chúa Thánh Linh làm gì? Êxêchiên 36:26 mô tả cách đẹp đẽ để làm thế nào các tội nhân đó được biến đổi thành những tân tạo vật nhờ thánh Linh của Đức Chúa Trời: “Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt Thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt” (Êxêchiên 11:19). Ngày nay Thánh Linh vốn là tác giả của các phép lạ Cứu rỗi mới có thể giải thích cho người ta hiểu về Cứu Chúa Jesus Christ cách tường tận. Ngài là tác nhân thi hành sự Cứu rỗi của Đức Chúa Trời, cáo trách tội lỗi chúng ta qua Lời Chúa và giải bày cho chúng ta về Đấng Christ vốn là Đấng trở nên sự công bình của chúng ta đồng thời công bố về sự phán xét cho Satan (Giăng 16:8).

Trong Giăng 16:14 Chúa Jesus bày tỏ rằng Ngài chỉ bày tỏ chính mình Ngài qua trung gian của Đức Thánh Linh “Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta. vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao báo cho các ngươi”. Thánh Linh thực hiện công tác tái tạo để biến đổi một con người bằng cách dẫn dắt người đó tiếp nhận sự sống đời đời và bản tính của Đức Chúa Trời. Nhưng Thánh Linh còn đi thêm một bước hơn sự tái sinh, và điều đó chính là sự Báptem bằng Thánh Linh.

Sự tái sinh không phải cùng một kinh nghiệm như sự báp tem bằng (hay với) Đức Thánh Linh. Dĩ nhiên cả sự tái sinh và sự báp tem bằng Thánh Linh có thể xảy ra cùng một lúc. Nhưng trong nhiều trường hợp khác nhau có một khoảng thời gian giữa hai kinh nghiệm đó. Chúng ta thấy xem Kinh Thánh có cái nhìn khác nhau giữa sự tái sinh và báp tem bằng Đức Thánh Linh.

Trong Kinh Thánh có ghi rõ về những tín đồ đã được tái sinh nhưng chưa được báp tem bằng Thánh Linh. Trước khi Chúa Jesus chịu chết, các môn đồ Ngài đều đã được nhận sự sống đời đời vì Chúa Jesus đã kêu gọi họ từng người và họ đã vâng lời Ngài tin rằng Ngài là con Đức Chúa Trời. Chúa Jesus đã phán: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta thì được sự sống đời đời và không đến sự phán xét đâu, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống” (Giăng 5:24) Chúa Jesus cũng đã làm chứng trong Giăng 13:10 rằng tất cả các môn đồ của Ngài đều được sạch, ngoại trừ Giuđa Íchcariốt và khi bảy mươi môn đồ đi giăng trở về thưa với Chúa Jesus đã nhìn nhận rằng bảy mươi môn đồ đó đã nhận được sự sống đời đời rồi (Luca 10:20).

Nhưng Chúa Jesus đã không nói rằng họ đã nhận được sự báp tem bằng Thánh Linh ngay từ lúc họ tin Chúa, (như một số các nhà Thần học ngày nay chủ trương). Rõ ràng họ đã chưa nhận được sự đầy đầy Thánh Linh. Trước khi thăng thiên, Chúa Jesus đã dạy các môn đồ rằng họ không nên rời khỏi Giêrusalem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa là điều các ngươi đã nghe Ta nói. Vì chưng Giăng đã báp tem bằng nước, nhưng trong ít

ngày các người sẽ chịu báp tem bằng Đức Thánh Linh” (Công vụ 1:4-5).

Một số người đồng ý rằng các tín đồ cần sự Báp tem bằng Thánh Linh nhưng họ lại nói rằng (không) chỉ những tín đồ trước Lễ Ngũ Tuần mới cần sự báp tem bằng Thánh Linh. Khi Hội Thánh được khai sanh và Đức Thánh Linh giáng lâm, thì tất cả các tín đồ đều nhận được báp tem bằng Thánh Linh ngay lúc họ qui đạo. Nhưng Thánh Kinh Tân Ước chứng tỏ rằng lý thuyết thần học như vậy là sai lầm.

Công vụ 8:5-13 mô tả khung cảnh chấp sự Phi líp rao giảng Phúc Âm tại Samari. Dâng chúng ta có “nghe lời giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói”. Kết quả là “có những tà ma kêu lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành cũng nhiều. Tại cơ đó, trong thành được vui mừng khôn xiết”. Đoạn Kinh Thánh này còn chép rằng có một số đồng “cả đàn ông và đàn bà tin Chúa và đều chịu phép báp tem”. Tuy nhiên, đoạn Kinh Thánh kể đó là nói rằng dầu họ đã tin Chúa và đã chịu báp tem, nhưng họ đều chưa được báp tem bằng Thánh Linh. Các sứ đồ vẫn ở tại Giêrusalem, nghe tin xứ Samari đã nhận lấy đạo của Đức Chúa Trời, bèn sai Phierơ và Giăng đến đó. Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới để họ được nhận lấy Thánh Linh, vì Thánh Linh chưa giáng xuống một ai trong bọn đó. Họ chỉ nhân danh Đức Chúa Jesus mà chịu báp tem thôi. Phierơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Thánh Linh (Công vụ 8:14-17).

Điều này chứng tỏ rằng tin và được tái sanh là khác hẳn với sự nhận lãnh Đức Thánh Linh. Công vụ 9:5-17 kể lại cách sống động câu chuyện về sự qui đạo của Phao Lô và kinh nghiệm đầy dẫy Thánh Linh của ông đã không phải xảy ra cùng một lúc. Với bức thư trọn quyền từ các thầy tế lễ cả. Saulơ và các bạn ông đi hướng về thành Đamách, thủ đô nước Syri để bắt bớ những người tin Chúa Jesus và mang họ về bỏ tù. Nhưng khi ông và đồng bọn đến gần thành Đamách, “thình lình có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh ông”, làm cho ông mù mắt, nghe tiếng Chúa Jesus phán. Saulơ ngã xuống đất và xưng nhận Jesus là Chúa. Ông đi vào thành Đamách thành một người khác hẳn, vàng phục Đức Chúa Trời.

Saulơ đã kiêng ăn và cầu nguyện suốt ba ngày. Từ đây chúng ta thấy rằng ông đã trở thành tân tạo vật mới trong Đấng Christ. Rồi Anania đặt tay trên Saulơ, cầu nguyện để ông đầy dẫy Thánh Linh, và ông đã nhận được. Một thí dụ khác là Hội Thánh Ê phê sô vốn đã được thành lập qua sự giảng dạy hùng biện của Abôlô. Nhưng khi Phao lô đến thăm Hội Thánh đó, ông thấy Hội Thánh đang sống chật vật và đang yếu đuối. Câu hỏi đầu tiên của Phao lô là: “Từ khi anh em tin, có nhận lãnh được Đức Thánh Linh chưa thì họ sẽ không phải quá yếu đuối và thiếu quyền năng chỉ có mười hai tín đồ hay ít hơn chút ít.

Nếu các Cơ Đốc Nhân luôn luôn nhận lãnh Đức Thánh Linh khi họ tin Chúa, thì sao Phao lô hỏi một câu hỏi không cần thiết: “Từ khi anh em tin, có nhận lãnh Đức Thánh Linh chăng?”. Đức tin không có nghĩa là một người tự động nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh. Đó là điều mà người tín đồ phải cầu nguyện và nài xin. Thực ra các tín đồ được đầy dẫy Thánh Linh trong thế kỷ đầu tiên đã nghĩ rằng các Cơ Đốc Nhân mà không đầy dẫy Thánh Linh đã thiếu một phẩm chất tối cần cho sự phục vụ. Vì lý do đó, các tân tín hữu đều phải tha thiết cầu nguyện cho được sự nhận lãnh Đức Thánh linh, đó là một qui luật.

Trước khi các tín hữu Ê phê sô nhận lãnh Đức Thánh Linh, Hội Thánh yếu đuối và bệnh hoạn rất đáng thương. Nhưng sau khi các tín đồ đã nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh qua chức vụ của Phao lô, thì một sự sống động kỳ diệu và quyền năng của đức tin đã bùng

nổ giữa vòng họ. Sau đó ít lâu, Hội Thánh đó trở thành một Hội Thánh nổi tiếng, làm đầy đầy Lời Đức Chúa Trời khắp cả xứ Tiểu Á. Khi chúng ta xem xét tất cả các đoạn Kinh Thánh này, chúng ta có thể thấy rằng sự tái sinh và sự báp tem bằng Thánh Linh là hai kinh nghiệm khác hẳn nhau. Sự tái sinh và kinh nghiệm nhận lãnh sự sống của Chúa bằng cách được tiếp tháp vào thân thể của Đấng Christ là kinh nghiệm trong đó Chúa Jesus đầy đầy người tín đồ với quyền năng của Đức Chúa Trời để người tín đồ đó hầu việc Chúa, phục vụ và đời sống đắc thắng. Sự tái sinh ban cho một người sự sống đời đời, trong khi báp tem bằng Đức Thánh Linh ban cho người tín đồ đã được tái sinh quyền phép của Đức Chúa Trời để rao giảng về Đấng Christ.

Ngày nay các Cơ Đốc Nhân thiếu quyền năng, bệnh hoạn và không thuộc linh, không phải ví dụ họ chưa được tái sinh, nhưng là vì họ chưa nhận lãnh sự đầy đầy Thánh Linh, vốn là quyền năng phi thường vĩ đại của Đức Chúa Trời để phục vụ. Không được báp tem bằng Thánh Linh, Hội Thánh ngày nay không bao giờ có thể phơi bày quyền phép của Đức Chúa Trời như Hội Thánh đầu tiên, một quyền phép chiến đấu, thách thức và chiến thắng để truyền giáo thành công cả một thế hệ. Vì lý do này chúng ta phải loại bỏ chủ trương đại đột, yếu đuối và hôn mê, thờ ơ cho rằng hễ người tín đồ tin Chúa thì lập tức nhận lãnh Đức Thánh Linh. Trái lại, chúng phải cầu xin cho được sự đầy đầy Thánh Linh.

ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ HỨA ĐIỀU GÌ?

Nếu một Cơ Đốc Nhân cần có quyền năng và uy quyền để tiến hành chức vụ hầu việc Chúa, thì người đó cần phải được báp tem bằng Thánh Linh. Trong thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời ban sự kỳ diệu của Đức Thánh Linh (tương tự như sự báp tem bằng Thánh Linh) cho những ai được chọn đặc biệt của Ngài, như các vua, các thầy tế lễ, các quan xét, các tiên tri và những người giải phóng của dân Ysraên mà Ngài đã sử dụng theo ý chỉ của Ngài. Nhưng lúc bấy giờ chỉ có một số người được xúc dầu với quyền năng của Đức Chúa Trời, vì thế người không bao giờ dám ước mơ một ân ban như thế. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã nói tiên tri rằng trong tương lai sự kêu gọi của sự cứu rỗi sẽ đến với tất cả mọi người, Ngài cũng sẽ ban sự xúc dầu của Thánh Linh cho bất cứ ai đáp ứng lời kêu gọi của Đức Chúa Trời.

Lời tiên tri sống động nhất và nổi bật trong nhiều lời tiên tri được viết là Giô ên 2:28-29: “Sau đó, Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi loài xác thịt... trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, Ta cũng đổ Thần Ta lên”. Điều kỳ diệu và nổi bật của lời tiên tri này là Đức Chúa Trời đã tuyên bố qua tiên tri Giô ên rằng trong tương lai Ngài sẽ cung ứng sự cứu rỗi không chỉ cho dân Ysraên, nhưng cho mọi người, bất kể màu da chủng tộc, trình độ. Ngài đã ban sự đầy đầy Thánh Linh cho hết thảy mọi người. Giô ên là một tiên tri của nước Giuđa, một người đã sống khoảng 770 năm TC. Dân Do Thái thời đó rất là cực đoan họ tin rằng tuyển dân của Đức Chúa Trời là dân Ysraên. Giêhôva Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của dân ngoại. Với bối cảnh như vậy, lời tiên tri này nói rằng trong tương lai Đức Chúa Trời sẽ ban Thánh Linh của Ngài không chỉ cho người Do Thái mà thôi, nhưng còn cho tất cả mọi người.

Không có sự phân biệt phái tính và tuổi tác, thậm chí Đức Chúa Trời còn hứa rằng Ngài sẽ ban Thánh Linh Ngài cho những đầy tớ thấp hèn và những nô tỳ, cho cả những tù nhân được bắt từ những quốc gia khác, cho những nô lệ được mua bằng tiền bạc tức những người bị bạc đãi và bị coi khinh ở địa vị thấp hèn của xã hội Do Thái.

Thế nhưng, 300 năm sau, lời tiên tri này đã ứng nghiệm hoàn toàn. 40 ngày sau khi Chúa Jesus sống lại từ cõi chết, Ngài ra lệnh cho các môn đồ hãy ở lại thành Giêrusalem: “chờ điều Cha đã hứa là điều các ngươi đã nghe Ta nói: Vì chưng Giăng làm phép báp tem bằng nước, nhưng trong ít ngày các ngươi sẽ chịu báp tem bằng Thánh Linh” (Công vụ 1:4-5). Những lời này chứng tỏ rằng lời tiên tri của Giô ên và tiếng kêu của Giăng Báp-tít ở sông Giôđanh: “Phần ta làm cho các ngươi bằng nước, song có một Đấng quyền phép hơn ta sẽ đến, ta không đáng mở dây giày Ngài. Chính Ngài sẽ làm phép báp tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa” (Luca 2:16).

Chỉ về cuộc đời cũng như công tác của Chúa Jesus, các môn đồ của Ngài vâng theo mạng lệnh, đã tụ tập cùng nhau trong phòng cao tại Giêrusalem và tiếp tục cầu nguyện. Lịch Do Thái đã cho ta biết họ đã cầu nguyện bao lâu. Chúa Jesus chết vào ngày Lễ Vượt Qua. Thánh Linh giáng xuống trên các môn đồ vào ngày Lễ Ngũ Tuần, một kỳ lễ kỷ niệm 50 ngày sau Lễ Vượt Qua, Chúa Jesus đã tỏ mình ra cho các môn đồ trong 40 ngày giữa lúc Chúa Phục sinh và lúc Chúa Thăng Thiên. Vì thế các môn đồ đã tụ họp cùng nhau tại Giêrusalem để cầu nguyện khoảng 10 ngày. Kinh Thánh đã mô tả phép lạ kỳ diệu đã xảy ra đến các môn đồ vào ngày Lễ Ngũ Tuần như sau: “Đến ngày Lễ Ngũ Tuần... theo như Thánh Linh cho mình nói. (Công vụ 2;1-4).

Ngay sau khi nhận được báp tem bằng Thánh Linh, Phierơ đã đứng lên trước đám đông dân chúng tụ tập chung quanh ông và ông đã lên tiếng. Ông đã tuyên bố rằng đây là điều mà tiên tri Giôêl đã nói đến từ 800 năm trước rằng Đức Chúa Trời sẽ đổ Thánh Linh Ngài trên mọi loài xác thịt. Trong lời Phierơ trưng dẫn về lời tiên tri của Giô ên, Đức Thánh Linh đã làm sáng tỏ cái khung thời gian bằng cách nói rằng “trong những ngày sau rốt” ngụ ý nói rằng những ngày sau rốt đã khởi đầu khi Chúa Jesus Thăng Thiên, thời kỳ đã đến khi Đức Chúa Trời sẽ đổ Thần Ngài trên mọi xác thịt. Phierơ đưa ra những lời hứa to lớn hơn và kỳ diệu hơn cho những người đã nghe ông giảng và ăn năn : “Hãy hối cải... Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi” (Công vụ 2:38-39).

Chúng ta hãy xem xét đoạn Kinh Thánh này bằng cách chia ra thành các phân đoạn nhỏ. Trước hết, lời này chứa đựng một lời hứa quốc gia cho dân Do Thái “thuộc về các ngươi” chỉ về những người Do Thái đang nghe ông giảng . Thứ hai, Phierơ đưa ra lời hứa cho các thế hệ tương lai của dân Do Thái: “con cái các ngươi”. Thứ ba, lời hứa này liên hệ đến toàn thế giới: “và thuộc hết thảy mọi người ở xa”. Các thầy Rabi Do Thái thường dùng cách này để nói về dân ngoại. Thứ tư, lời hứa chỉ về mọi thời đại “tức là bao nhiêu người”, áp dụng cho mọi người, không phân biệt màu da, chủng tộc, phái tính, tuổi tác, của cải hay địa vị nhưng còn cho mọi người cho đến tận thế. Khi Đấng Christ tái lâm, thật là một lời hứa kỳ diệu: Đức Chúa Trời sẽ đổ xuống Đức Thánh Linh không chỉ vào thời các sứ đồ, nhưng cả thời đại ân điển, ngay cả hôm nay. Halêlujia.

Tôi đã cảm nhận lần đầu tiên, vào lúc tôi được đầy dẫy Đức Thánh Linh, đã càng trở nên sâu xa hơn theo thời gian. Chúng ta hãy cùng xem xét những khúc Kinh Thánh nói về các thánh đồ trong sách công vụ để nhận lãnh báp tem bằng Đức Thánh Linh.

LỄ NGŨ TUẦN

Biến cố kỳ diệu nhất là sự báp tem bằng Thánh Linh của 120 môn đồ vào ngày lễ Ngũ Tuần. Khi họ đã nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh, họ đã nhận lãnh sự ban cho mà Chúa Jesus đã bảo họ phải chờ. Nếu không, tại sao họ đã không còn chờ đợi nữa, và đã

ra đi vào trận tuyến rao giảng Phúc Âm? Theo Kinh Thánh 120 môn đồ không trừ một ai đều đã ngưng sự chờ đợi về một kinh nghiệm kỳ diệu và đã tin rằng họ đã nhận lãnh được Đức Thánh Linh. Làm thế nào mà mọi người đều có kinh nghiệm đó một cách đồng thời? Bởi vì sự đầy đầy Thánh Linh đã bao gồm không chỉ là một kinh nghiệm bên ngoài, nhưng còn là một sự xác tín bên trong.

Chúng ta hãy xem xét xem hiện tượng đã xảy ra trong phòng cao khi Đức Thánh Linh giáng xuống trong Lễ Ngũ Tuần (Công vụ 2:2-4).

1/ “Thình lình có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào”

2/ “Các môn đồ thất lười rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình”

3/ “Hết thấy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác như Đức Thánh Linh cho mình nói”.

Qua diễn tiến nói trên, chúng ta có thể thấy rằng trước khi các môn đồ kinh nghiệm báp tem bằng Đức Thánh Linh, họ đã nghe tiếng gió thổi và các lưỡi rời rạc như lưỡi bằng lửa. Rồi dấu hiệu nói các thứ tiếng khác đã tiếp theo kinh nghiệm nhận lãnh sự đầy đầy Đức Thánh Linh.

Với những dấu hiệu này, kinh nghiệm nhận lãnh sự báp tem bằng Thánh Linh của 120 môn đồ đã rất chắc chắn, không còn nghi ngờ gì nữa, biết rõ những gì đã xảy ra, vị đại diện của họ là Phierơ đã nói với đám đông đang tụ họp lại quanh họ. Nói về Chúa Jesus, Phierơ đã tuyên bố: “VẬY, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra như các người đương thấy và nghe”. (Công vụ 2:33).

Phierơ đã nói rằng có bằng cứ khách quan của kinh nghiệm, báp tem bằng Đức Thánh Linh. Chúng ta hãy cùng làm chứng về kinh nghiệm đầy đầy Đức Thánh Linh, không phải bằng những từ ngữ chung chung, nhưng giống như Phierơ, với điều mà người ta có thể thấy và nghe. Nếu chúng ta không có bằng chứng rõ ràng nếu chúng ta tiếp tục cuộc tranh chiến thuộc linh, không chắc mình đã nhận được Đức Thánh Linh hay chưa, thì làm thế nào chúng ta trở thành những chứng nhân dạn dĩ và đầy quyền năng?

SA MA RI

Sách Công vụ các sứ đồ còn nhắc đến một kinh nghiệm thứ hai về sự đầy đầy Thánh Linh tại Samari. Sau khi chấp nhận sự Ê tiên bị tử đạo tại Giêrusalem, cuộc bách hại lớn nghịch lại Hội Thánh vẫn tiếp tục. Hầu hết cả Hội Thánh, ngoại trừ các sứ đồ, đều tản lạc ra khắp các vùng ở xứ Giuđê và xứ Samari.

Philíp xuống thành Samari và giảng về Đấng Christ tại đó. Kết quả là có nhiều người tin Đấng Christ và đã chịu báp tem. Nhiều người bị quỷ ám đã được giải cứu, nhiều kẻ b ại và què được chữa lành (Công vụ 8:5-8). Mặc dù những phép lạ như thế Phi líp dường như không có ơn giúp tín đồ nhận được báp tem bằng Thánh Linh.

Kinh Thánh chép tiếp: “Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giêrusalem, nghe tin xứ Samari đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phierơ và Giăng đến đó. Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới để cho được nhận lãnh Đức Thánh Linh. Vì Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó, họ chỉ nhân danh Đức Chúa Jesus mà chịu báp tem thôi. Phierơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh (Công vụ 8:14-17).

Một số học giả sẽ hỏi: “Nhưng khi các tín đồ tại Samari nhận được Đức Thánh Linh, thì các dấu hiệu bên ngoài ở đâu? Khi chúng ta xem xét kỹ lời Chúa, chúng ta thấy rằng ngày đó đã xảy ra những việc phi thường. Một thuật sĩ tên là Si môn đã tham dự chiến dịch cứu rỗi và chữa bệnh vĩ đại của Phi líp, ông rất cảm động khi thấy quyền phép của Đức Chúa Trời được thể hiện. Ông đã tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa của mình, và thậm chí đã chịu báp tem.

Khi Phierơ và Giăng từ thành Giêrusalem xuống đặt tay trên các tân tín hữu, và ai nấy đều nhận được Đức Thánh Linh. Ngay lúc này, Simôn đã quá kinh ngạc về điều đó, đến nỗi ông đã đem tiền bạc dâng cho họ và thưa rằng: “Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lãnh Đức Thánh Linh” (c.19). Si môn, người thuật sĩ đã bị Phierơ quở trách nặng nề khi ông cố dùng tiền bạc để mua sự ban cho của Đức Chúa Trời. Trong thái độ của ông có một bài học ngầm mà ta không thể bỏ qua. Thuật sĩ Si môn đang thấy mọi việc đang xảy ra: dân chúng ăn năn và xưng tội đều được thay đổi và đầy dẫy sự vui mừng. Các tà linh kêu lớn tiếng lên và ra khỏi nhiều người. Nhiều người mất bệnh bại liệt và què đều được chữa lành hết thảy. Lúc nhìn thấy những phép lạ này, Si môn đã không cố lấy tiền bạc để mua được quyền năng như thế. Chỉ Phierơ và Giăng đến đặt tay trên các tín hữu để họ nhận lãnh Đức Thánh Linh thì Simôn mới cố gắng mua lấy quyền năng.

Tại sao? Câu trả lời rất đơn giản: bởi vì một dấu hiệu đặc biệt đã xuất hiện với các người Samari khi họ nhận lãnh Đức Thánh Linh qua sự đặt tay của Phierơ và Giăng. Giả như Đức Thánh Linh đã giáng xuống cách lặng lẽ thì Simôn đã không vội vã đem dâng tiền xin mua. Người thuật sĩ đã thấy điều gì xảy ra sau khi Phierơ và Giăng cầu nguyện đặt tay? Chắc hẳn ông đã thấy và nghe các tín đồ này nói các thứ tiếng và ngợi khen Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể không suy luận rằng trong chiến dịch của Phi líp có đủ tất cả các dấu hiệu đã xảy ra ngoại trừ một dấu hiệu: đó là nói các thứ tiếng khác.

Xin đừng hiểu lầm tôi. Nói tiếng lạ và sự báp tem bằng Đức Thánh Linh không đồng nghĩa với nhau. Ngày nay một số người nhầm lẫn cho rằng Hội Thánh Assemblies Of God dạy điều này. Hãy để tôi giải thích theo cách này. Trong thời các sứ đồ, bất cứ khi nào Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh xuống trên những Hội Thánh tiêu biểu, Ngài luôn cung ứng những dấu lạ bên ngoài mà cả những người đã nhận được Thánh Linh và những người chứng kiến khách quan đều có thể cảm nhận thấy và nghe. Hầu hết mọi trường hợp không có ngoại lệ, dấu hiệu sau cùng và phổ biến nhất mọi người nhận lãnh Đức Thánh Linh, đều nói các thứ tiếng khác.

CỘT NÂY

Kinh nghiệm thứ ba có ghi lại sự nhận lãnh đầy dẫy Thánh Linh xảy ra tại nhà Cột này. Sau khi lìa xứ Samari, Phierơ xuống Gióp bê và lưu lại đó với Si môn thợ thuộc da. Một ngày kia vào giờ thứ sáu, Phierơ lên mái nhà cầu nguyện. Người đói và thèm ăn. Khi người đương dọn cho ăn thì người bị ngắt trí đi. Người thấy trời mở ra và có vật chi giống như một bức khăn lớn núp bốn chéo lên, giáng xuống và sa đến đất: thấy trong đó có những thú bốn cẳng, đủ mọi loài côn trùng bò trên đất và chim trời. Lại có tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Phierơ, hãy dậy, làm thịt và ăn. Song Phierơ thưa rằng: Lạy Chúa chẳng vậy, vì tôi chẳng ăn giống gì dơ dáy chẳng sạch bao giờ. Tiếng đó lại phán cùng người lần thứ hai rằng: “Phàm vật chi Đức Chúa Trời là cho sạch thì chớ cầm bằng dơ dáy” (Công vụ 10:10-

15).

Việc này xảy ra ba lần trước khi tấm khăn được thâu lên trời. Khi Phierơ đang suy gẫm không biết khả tượng đó có nghĩa gì, thì các sứ giả do Cột này sai đến đã gõ cửa.

Dường như Đức Chúa Trời đã sai một thiên sứ đến với một người ngoại bang Cột này trong một khả tượng chuẩn bị Cột này để nghe lời cứu rỗi và ân điển. Theo sự chỉ dẫn của Thiên sứ, Cột này đã sai sứ giả đến với Phierơ tại Giốpbê. Khi Phierơ đã nghe câu chuyện thì khả tượng của ông đã có ý nghĩa đối với ông.

Phierơ vốn là một người Do Thái cổ hũ, đã luôn luôn nghĩ rằng quan hệ với hay thăm viếng nhà một người ngoại bang là bất hợp pháp. Nếu Đức Chúa Trời đã không truyền lệnh cho ông đi cách rõ ràng vì Ngài khiến người ngoại bang nên thánh sạch qua đức tin nơi Đấng Christ, nên Phierơ không được phép coi ai là ô uế. Đó là việc thế nào tâm trí hẹp hòi Do Thái của Phierơ đã thay đổi.

Như vậy Đức Chúa Trời đã mở một con đường, con đường Ngũ Tuần cho cả dân ngoại, là những người đã tập trung với nhau tại nhà của người đội trưởng ngoại bang Cột này, để nhận lãnh sự cứu rỗi và sự đầy đầy Thánh Linh qua đức tin nơi Đấng Christ. Chúng ta hãy xem xét cẩn thận cuộc gặp gỡ này, khi Đức Thánh Linh đã giáng xuống trên những người ngoại bang này trong nhà của Cột này. Phierơ đã giảng cho những người đã tụ họp trong nhà. Ông khởi sự với lời tiên tri của Giăng Bápít, rồi nói qua chức vụ Chúa Jesus bao gồm sự chết và sự phục sinh của Ngài. Phierơ kết luận : “Hết thầy các Đấng tiên tri đều làm chứng về Ngài rằng : hễ ai tin Ngài thì được sự tha tội vì Danh Ngài” (Công vụ 10:4).

Ngay khi Phierơ nói những lời này, Thánh Linh thành linh giáng xuống trên tất cả những người nghe giảng “Khi Phierơ đương nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo. Các tín đồ đã chịu phép cắt bì là những kẻ đồng đến với Phierơ đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho Đức Thánh Linh cũng đổ trên người ngoại nữa. Vì các tín đồ có nghe họ nói tiếng ngoại quốc và ngợi khen Đức Chúa Trời” (Công vụ 10:44-46).

Ngay khi những người ở đó nghe Lời lẽ thật rằng tin Chúa Jesus thì nhận được sự Cứu rỗi, thì họ đã tin và phát biểu sự đồng tình Amen với quyền năng lạ lùng của Đức Thánh Linh. Làm thế nào những người khác biết và làm chứng rằng các dân ngoại ở nhà Cột này đã nhận lãnh Đức Thánh Linh ? Khi chúng ta đọc đoạn Kinh Thánh nầy cách vô tư không thành kiến, ta thấy bằng cứ rõ ràng. Bất chấp sự kiện những người Do Thái cứng cỏi đã cố tin rằng sự Cứu rỗi và sự đầy đầy Đức Thánh Linh không dành cho các người ngoại bang, công việc của Đức Chúa Trời đã phát triển cách kỳ diệu đến nỗi họ không thể chối từ “vì các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc và ngợi khen Đức Chúa Trời” (Công vụ 10:46). Hãy lưu ý lại câu 45-46. Trong khúc Kinh Thánh nầy tiếng Hy Lạp “VÌ” là một liên từ thông thường, ngụ ý “THẤY RẰNG” hay “BỒI VÌ”. Những Cơ Đốc Nhân Do Thái chịu cắt bì đều kinh ngạc, “VÌ” những người đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc và ngợi khen Đức Chúa Trời. Điều nầy ngụ ý rằng các Cơ Đốc Nhân đầu tiên đã nhìn thấy các tiếng lạ như là dấu hiệu bề ngoài khách quan về sự đầy đầy Đức Thánh Linh.

ÊPHÊSÔ

Biến cố thứ tư trong Công vụ sử đồ liên quan đến sự đầy đầy Đức Thánh Linh đã xảy ra tại Ê phê sô. Khoảng độ 40 năm đã trôi qua, kể từ sự đổ xuống Thánh Linh lần đầu tiên trên phòng cao Giêrusalem vào Lễ Ngũ Tuần. Các môn đồ đầy đầy Thánh Linh lúc bấy giờ đã rao giảng Phúc Âm bằng sức mạnh, mặc lấy quyền phép từ thiên đàng. Kết quả là,

họ đã chịu đựng nhiều sự bắt bớ bách hại, những sự bắt bớ, bách hại không thể nào ngăn chặn họ được.

Phúc Âm đã rúng động sứ Giuđê, đã lan tràn khắp xứ Samari bây giờ đã phát triển đến những miền xa xôi trên mặt đất phần lớn là do những cố gắng của sứ đồ Phao Lô. Trước khi trở thành một Cơ Đốc Nhân và một sứ đồ, Phao lô trước là Saulơ đã bắt bớ Hội Thánh với một tham dực hung tàn. Ông đã bắt bớ các tín hữu, bỏ họ vào tù và thậm chí giết họ nữa. Nhưng ông đã không bao giờ quên được một khung cảnh đó là sự ném đá Ê tiên. Khi những viên đá và những lời tục tữ, thoáng tới tấp rơi xuống Ê tiên, ông không tỏ ra kháng cự hay trả đũa gì cả. Trái lại mặt Ê tiên sáng rõ như một thiên sứ. Khi Ê tiên qua đời, ông còn cầu nguyện Đức Chúa Trời tha thứ và ban phúc ngay cho kẻ ném đá ông Đó là một khung cảnh mà Saulơ không thể hiểu nổi lúc bấy giờ.

Sự bắt bớ Hội Thánh của Saulơ và sự áp bức của ông dành cho các tín hữu càng trở nên tàn bạo hơn. Với quyền hành đặc biệt từ Thầy cả Thượng Phẩm ở Giêrusalem khi ông đã lên đường để trút cơn thịnh nộ tàn hại trên Hội Thánh tại Đamách, thì một kinh nghiệm khác đã lay động ông. Kinh Thánh kể lại từng chi tiết câu chuyện này. Khi Saulơ đã đến gần thành Đamách, ông bị bao phủ bởi ánh sáng từ trời. Ngày nay người ta nói rằng ánh sáng mặt trời chói lọi ban trưa ở Đamách giống như một cơn mưa ào đổ xuống. Ánh sáng đã chiếu lên Saulơ còn ánh sáng hơn thế nữa khiến ông bị mù và té xuống đất. Khi ngã xuống đất, ông đã nghe tiếng phán của Chúa Jesus: “Hỡi Saulơ, sao ngươi bắt bớ Ta” (Công vụ 9:4). Vẫn còn bị mù, Saulơ được dẫn đưa vào Đamách. Trong suốt ba ngày ông kiêng ăn và cầu nguyện ăn năn. Về sau một tín đồ tên là Anania đã cầu nguyện cho Saulơ được sáng mắt lại. Tên Saulơ chẳng bao lâu đã đổi thành Phao Lô, và 40 năm sau đã đến thành Ê phê sô để rao giảng. Khi ông đã đến gặp một số tín đồ tại thành phố đó, họ nhớ đến sự bắt bớ của ông, và nhiều người sợ ông.

Từ quan điểm đời sống thuộc linh nhóm tín đồ ít ỏi này đang thiếu sự sống, thu lại thành một bộ xương của nghi lễ và hình thức. Nói cách hình bóng, dường như họ đang thở hơi cuối cùng. Câu hỏi đầu tiên, mà Hội Thánh ngày nay đã bị buộc vào nghi lễ hình thức và theo lối suy nghĩ của loài người đáng phải lắng tai nghe: “Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng?” (Công vụ 19:2).

Nhiều người muốn che dấu sự thiếu hụt quyền năng của mình bằng cách biện minh cho thần học của họ đều phải chuẩn bị kỹ càng để trả lời cho câu hỏi này. Họ nhanh chóng nói cách thoải mái rằng: “ Dĩ nhiên chúng tôi đã nhận lãnh Đức Thánh Linh khi chúng tôi tin Chúa”. Nhưng một cái nhìn kỹ hơn trong Thánh Kinh cho ta thấy sự đại đột trong câu trả lời này. Nếu chúng ta tự động nhận được Đức Thánh Linh khi lần đầu chúng ta tin Chúa, thì sao sứ đồ Phao lô đã phải trải qua bao nhiêu phiền toái để đặt ra câu hỏi đó làm chi?

Sự cứu rỗi nhận được qua sự tái sanh bằng cách tin vào công tác của Đức Thánh Linh, nhưng uy quyền và quyền năng chỉ có thể nhận được khi một Cơ Đốc Nhân vốn đã được tái sanh nhận được sự đầy đầy Đức Thánh Linh. Sau khi tin Chúa, các môn đồ tại Ê phê sô phải là những tín hữu chân thành. Khi sứ đồ hỏi, họ không giữ lại điều gì: “Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào” (Công vụ 19:2). Thật là một tình trạng bi đát biết bao khi họ lại chưa từng nghe nói về Đức Thánh Linh nào. Ngay khi sứ đồ Phao lô nghe vậy, ông đã rao giảng rõ ràng về Phúc Âm cứu rỗi của Chúa Jesus Christ và ban báp tem bằng nước cho họ nhân Danh Chúa Jesus.

Phải chăng sứ đồ Phao lô đã ban báp tem bằng nước cho những người chưa được tái sinh? Không, các Cơ Đốc Nhân tại Ê phê sô chắc chắn đều là các tín đồ tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa, nhưng Phao lô không xem họ như đã nhận lãnh báp tem bằng Thánh Linh. Rồi Phao Lô đã tổ chức buổi nhóm cầu nguyện với một lý do: cầu xin phép báp tem bằng Đức Thánh Linh cho những người này. Hội Thánh chúng ta ngày nay có buổi nhóm cầu nguyện như thế để nhận lãnh sự báp tem bằng Đức Thánh Linh?

Khi Phao lô đặt tay trên họ, Đức Thánh Linh đã giáng xuống trên họ Kinh Thánh mô tả khung cảnh đó như thế này: “Sau khi Phao lô đã đặt tay lên, thì có Đức Thánh Linh giáng trên chúng cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri” (Công vụ 19:6).

TÓM LƯỢC

Phải chăng việc đó các ân tứ nói tiếng lạ và lời tiên tri ngay sau khi Đức Thánh Linh giáng xuống là có ý nghĩa? Kinh Thánh không thể bị phá hủy hoặc cưỡng chống được. Khi chúng ta nghiên cứu những khung cảnh khi Đức Thánh Linh giáng lâm thời Hội Thánh đầu tiên, đầy dẫy đời sống các tín hữu, chúng ta đều có thể tìm thấy một dấu hiệu chung không chối cãi được. Đó là dấu hiệu gì?

Chúng ta đã thấy gió, lửa, các tiếng lạ đã hiện diện trong phòng cao của gia đình ông Giăng Mác tại Giêrusalem nhân lễ Ngũ Tuần. Cần nhớ là những dấu hiệu này cũng có bằng cứ rõ ràng ở tại Samari, ở nhà Cọt nây, các tín đồ nói tiếng lạ khi họ ca ngợi Đức Chúa Trời. Về sau người ta đã nói tiếng lạ và nói tiên tri tại Êphêsô. Có lẽ mọi người đã quan sát những biến cố Thánh Linh này, trong đó sự đầy dẫy Thánh Linh được nhận lãnh đều có thể nói rằng tín đồ đó đã nói các thứ tiếng khác như Thánh Linh cho họ nói.

Dĩ nhiên, tôi xin lập lại rằng sự nói các thứ tiếng lạ tự nó không phải là sự đầy dẫy Đức Thánh Linh, nhưng Kinh Thánh đã xác định nói các thứ tiếng khác là dấu hiệu phổ thông bên ngoài rằng một người đã nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh.

CHƯƠNG VII

NHẬN LÃNH BÁP-TÊM BẰNG ĐỨC THÁNH LINH

Nếu chúng ta phải xem xét thể nào một người nhận lãnh báp tem bằng Đức Thánh Linh, chúng ta phải nghiên cứu làm thế nào để các Cơ Đốc Nhân đầu tiên đã nhận lãnh Đức Thánh Linh.

MỘT CÁI NHÌN VÀO THỜI CÁC SỨ ĐỒ

Sau khi các môn đồ nhìn thấy Chúa Jesus thăng thiên từ núi Ôlive họ đã vâng lệnh Chúa Jesus và đã họp nhau lại, đồng lòng hiệp ý tha thiết cầu nguyện cùng nhau (Công vụ 1:4). Ngày nay cũng giống như trong quá khứ, những người muốn nhận lãnh báp tem bằng Đức Thánh Linh như Lời Chúa hứa đều phải có sự trông đợi tha thiết và ước muốn mãnh liệt được nhận lãnh.

Trong những chiến dịch truyền giảng Phúc Âm của tôi, tôi đã thấy hàng ngàn tín hữu đầy dẫy Đức Thánh Linh. Hầu như không có ngoại lệ nào cả, phước hạnh này đã đến khi những người tìm kiếm đã quyết tâm bất chấp hoàn cảnh hay phẩm giá, với những giọt lệ của sự quyết định rằng họ chắc chắn sẽ nhận lãnh được. Nếu những người muốn nhận lãnh Đức Thánh Linh bán tín bán nghi và ước muốn riêng của họ, nếu họ cầu nguyện với thái độ hăm hăm, rằng nếu Đức Chúa Trời muốn thì Ngài sẽ ban cho họ báp tem bằng Đức Thánh Linh, thì họ không bao giờ nhận lãnh được, bất kể họ cầu nguyện bao lâu. Phước hạnh của sự đầy dẫy Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời luôn luôn đến khi bạn quyết tâm rằng bạn sẽ không rời khỏi chỗ bạn kêu xin mà chưa nhận được câu trả lời về nhu cầu tha thiết, tối cần của bạn.

Trong Công vụ 8, các tín đồ tại Samari đã nhận lãnh Đức Thánh Linh khi Phierơ và Giăng đã đặt tay trên họ. Kinh nghiệm tương tự đã xảy ra với Saulơ (Phao lô) là người đã nhận lãnh Đức Thánh Linh khi Anania đặt tay trên ông (Công vụ 9:10-18). Mười mấy người tín đồ ở Ê phe xô cũng đã nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh khi sứ đồ Phao lô đặt tay trên họ (Công vụ 19:1-7). Ngày nay cũng vậy, thông thường bạn có thể lãnh nhận sự đầy dẫy Thánh Linh khi bạn được đặt tay cầu nguyện.

Dĩ nhiên bạn không thể nhận lãnh Đức Thánh Linh cho dù bạn được đặt tay nếu bạn không muốn nhận lãnh báp tem bằng Thánh Linh, hoặc khi lòng bạn chưa được chuẩn bị hoặc khi bạn không có đức tin tha thiết để nhận lãnh. Mặt khác nếu bàn tay của các tông đồ Chúa đầy dẫy Thánh Linh khi bạn có ước muốn mạnh mẽ để nhận lãnh, ngay cả khi lời cầu nguyện của bạn có yếu đuối đi nữa.

Cuối cùng, sách Công vụ các sứ đồ 10:44-48 ghi chép lại việc đầy dẫy Thánh Linh trên người ngoại bang ở nhà Cọt nây. Câu 44: “Trong khi Phierơ còn đương nói, thì Thánh

Linh giáng trên mọi người nghe đạo”.

Những người này đều được đầy dẫy Thánh Linh trong khi nghe Phierơ giảng đạo. Tôi đã chứng kiến việc này xảy ra. Trong khi giảng một bài về Đức Thánh Linh, tôi đã từng thấy Đức Thánh Linh đổ ra như mưa trên những tấm lòng đã được chuẩn bị. Họ đã nói tiếng lạ, ngợi khen Đức Chúa Trời bằng ngôn ngữ thiên đàng, như các tín đồ đã làm trong nhà Cọt này.

Từ nhiều tòa giảng ngày hôm nay, Lời chân thật của Đức Chúa Trời đã không được trung tín rao ra. Làm thế nào người nghe được Lời Chúa nếu lời đó không được rao giảng? Dầu người ta có thờ phượng Chúa trong nhà thờ, họ vẫn không kinh nghiệm sự cảm động sâu xa hoặc ân điển kỳ diệu của Thánh Linh. Khi một tôi tớ Chúa đầy dẫy Thánh Linh rao giảng Lời được xúc dầu các thính giả sẽ kinh nghiệm một sự vận hành lớn lao của Thánh Linh.

CHUẨN BỊ NHỮNG TẤM LÒNG

Làm thế nào chúng ta sửa soạn tấm lòng để nhận lãnh báp tem bằng Đức Thánh Linh? Trước hết, những người muốn nhận lãnh Thánh Linh, nhưng cũng phải có một sự hiểu biết và nắm chắc những lời hứa đáng tin cậy của Đức Chúa Trời rằng Ngài vẫn còn ban sự đầy dẫy Thánh Linh tương tự như Ngài đã làm trong thời các sứ đồ. Kinh Thánh kết luận: “Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ, vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đó. Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được chi từ nơi Chúa, ấy là một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không định” (Gia cớ 1:6-8). Nếu bạn tìm kiếm sự nhận lãnh Đức Thánh Linh với một thái độ nghi ngờ, không hoàn toàn tin cậy những lời hứa của Đức Chúa Trời, thì bạn đang phung phí thì giờ và nỗ lực của bạn.

Kinh Thánh dạy chúng ta: “Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng” (Rôma 10:17). Chúng ta phải bắt đầu nghiên cứu sách Công vụ các sứ đồ với một tấm lòng rộng mở, lắng nghe những người làm chứng của những người đã nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh. Chúng ta phải loại bỏ thành kiến loài người khỏi lòng chúng ta.

Sau khi chúng ta có sự tin chắc rằng phước hạnh đầy dẫy Thánh Linh dành cho chúng ta ngày nay, chúng ta phải ăn năn hết tội lỗi chưa được xưng ra trước mặt Đức Chúa Trời và nương dựa trên Huyết báu của Đấng Christ để được tẩy sạch hoàn toàn. Chúng ta phải giải tỏa hết mọi tội lỗi trong đời sống chúng ta trước khi chúng ta cầu xin kinh nghiệm báp tem bằng Thánh Linh. Phierơ đã nói trong Công vụ 2:38: “Hãy hối cải, ai nấy phải nhưn Danh Đức Chúa Jesus mà chịu báp tem để được tha tội mình, rồi sẽ được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh.

Có phải mạng lệnh: “Hãy hối cải, ai nấy phải nhưn Danh Chúa Jesus chịu báp tem để được tha tội mình”, có nghĩa là nếu bạn không chịu báp tem bằng nước bạn sẽ không được tha tội cũng không nhận được Thánh Linh hay không? Đường như không, vì Phierơ giảng Phúc Âm tại nhà Cọt này, những người ngoại bang đó đều được đầy dẫy Thánh Linh, ngay cả trước khi họ trải qua tiến trình báp tem bằng nước. Không còn phải nói, Đức Chúa Trời không thể ban báp tem bằng Thánh Linh cho những ai đã không nhận lãnh sự tha tội hay sự cứu rỗi.

Khi chúng ta ăn năn và tin Phúc Âm, chúng ta nhận được sự tha tội và sự cứu rỗi. Chúng ta cũng phải cố gắng để được báp tem bằng nước càng sớm càng tốt như là dấu

hiệu bề ngoài sự cứu rỗi. Nhưng để kết luận rằng nếu bạn không được báp tem bằng nước, bạn không được tha tội và không nhận lãnh được Đức Thánh Linh thì nghịch lại với lời Kinh Thánh. Tôi đã từng thấy hàng ngàn người đã ăn năn và tin Chúa Jesus Christ là Cứu Chúa và rồi đã được đầy đầy Thánh Linh trước khi họ được báp tem bằng nước.

Trong Công vụ 10:48, Sứ đồ Phierơ đã nói với những người ngoại bang đã nhận lãnh không chỉ sự tha tội, nhưng cả sự đầy đầy Thánh Linh và ông đã bảo họ: “Hãy chịu báp tem như Danh Chúa Jesus Christ”. Hầu hết các tín đồ sống trong thời các sứ đồ đều được khuyến khích để nhận lãnh Đức Thánh Linh ngay sau khi họ được cứu. Nhưng ngày nay một số lớn các tín hữu “cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào”. Thật là một điều đáng buồn.

Vì thế, sự báp tem bằng nước không phải là điều kiện tiên quyết để được báp tem bằng Đức Thánh Linh, nhưng đó chính là sự ăn năn, vì Đức Thánh Linh sẽ không đến với những cái bình còn che đậy tội lỗi.

Khi chúng ta cầu xin nhận lãnh báp tem Thánh Linh, thông thường có hai loại tội lỗi mà chúng ta phải ăn năn: chúng ta có bất tuân ý Chúa một cách có ý thức không? Chúng ta có khước từ nhiệm vụ của các tín hữu tưởng lời Đức Chúa Trời liên quan đến sự đầy đầy Thánh Linh không?

Tội lỗi thứ nhất là về sự không vâng lời. Trước khi tin Chúa Jesus, chúng ta đã phản nghịch, chống lại Đức Chúa Trời và phạm nhiều loại tội lỗi. Khi chúng ta ăn năn và tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa, chúng ta nhận được sự tha tội. Tuy nhiên qua sự phản nghịch lâu dài tẩm lòng của chúng ta đã trở nên quá cứng cỏi đến nỗi chúng ta không được tan vỡ cách dễ dàng. Dù chúng ta đã nhận được sự tha tội và sự Cứu rỗi, khi chúng ta muốn nhận lãnh sự đầy đầy Thánh Linh chúng ta phải ăn năn cách cay đắng trở lại, xin Chúa tha thứ và tẩy sạch khỏi tính ngoan cố, ương ngạnh của chúng ta.

Để được tan vỡ trước mặt Chúa và được tẩy sạch, chúng ta phải ăn năn tất cả các tội lỗi mà chúng ta có thể nhớ được. Tôi nhớ mình khóc lóc liên tục suốt hai năm trời Mỗi khi tôi cầu xin đầy đầy Đức Thánh Linh. Dù tôi đã kêu la, cầu nguyện vất vả, tôi vẫn không nhận được báp tem. Lúc đầu tôi rất khao khát, nhưng về sau tôi trở nên thất vọng và hoang mang. Rồi khi tôi học năm thứ hai trường Kinh Thánh, tôi đã cầu nguyện với một tấm lòng kiên quyết rằng tôi sẽ không chịu rời khỏi chỗ tôi đang ngồi cho đến khi tôi nhận lãnh Đức Thánh Linh. Đồng thời tôi xưng tội một cách sâu xa một lần nữa về tất cả các tội lỗi tôi đã phạm từ khi còn nhỏ. Thành linh tâm thần tôi tan vỡ, và Thánh Linh Chúa Trời đã vận hành trên tôi và trong lòng tôi với sự đổ đầy cách lớn lao. Tôi bắt đầu nói các thứ tiếng khác nhau theo như Đức Thánh Linh cho tôi nói.

Tội thứ hai chúng ta phải xưng là sự nhẫn tâm chai đá. Giacô 4:17 “Cho nên kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm thì phạm tội”. Dù chúng ta đã được cứu và sống như một người Cơ Đốc, nếu chúng ta đã biếng nhác, chúng ta phải ăn năn về tội lười biếng. Chúng ta phải ăn năn vì chúng ta đã không đặt Đức Chúa Trời vào trung tâm đời sống chúng ta. Nếu chúng ta không tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài trước hết, chúng ta đã không làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta ăn năn tất cả tội lỗi chúng ta thì quyền lực của những tội lỗi đó sẽ bị gãy. Khi chúng ta cầu xin đầy đầy Thánh Linh, chúng ta sẽ có một liên hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời, một tấm lòng vâng phục làm theo ý Chúa. Theo hết khả năng của mình, chúng ta phải sửa đổi và bù những gì chúng ta đã mắc nợ người khác. Chúng ta cầu xin sự tha thứ

của họ và làm hòa. Không phải chỉ ăn năn bằng lời nói không mà thôi, sự ăn năn và sự xưng tội phát xuất từ tấm lòng phải thể hiện bằng bông trái của hành động. Khi lòng chúng ta đã được chuẩn bị như thế Thánh Linh của Đức Chúa Trời luôn luôn giáng xuống trên chúng ta.

Thông thường, những người muốn tiếp nhận Đức Thánh Linh sau khi nghe lời làm chứng cảm động của một người nào đó thì hay quyết chí rằng mình sẽ nhận được Đức Thánh Linh theo cùng một cách y như vậy. Nhưng Đức Thánh Linh không luôn luôn giáng xuống theo cách chúng ta cầu xin. Ngài giáng xuống theo phương cách phù hợp với nhân cách của người tiếp nhận Ngài. Đôi khi Ngài đến cách lặng lẽ như mưa phùn, những lần khác Ngài đến cách xôn xao như sấm động. Dù Đức Thánh Linh tự biểu lộ Ngài ra theo nhiều cách khác nhau, thì Ngài vẫn là một: “Ngôi Ba của Ba Ngôi Đức Chúa Trời”.

MỘT LỜI CẢNH CÁO

Sau khi chúng ta đã xưng tội, chúng ta phải cầu nguyện như thế nào để nhận lãnh Đức Thánh Linh? Hãy để tôi trình bày một vài sự nhắc nhở hay lưu ý trong vấn đề này.

Trước hết chúng ta không cầu nguyện nhận lãnh Thánh Linh với một động cơ sai lầm. Nói rõ hơn, bạn không nên kêu van Đức Chúa Trời để bạn có thể khoe khoang hay hãnh diện về quyền năng lớn lao khiến nhiều người chú ý đến mình. Những người đã cầu xin không đúng như thế đôi khi đã nhận được một linh khác, như là linh tham lam hơn là Đức Thánh Linh. Nhưng khi động cơ của lòng chúng ta là trong sáng, khi chúng ta muốn trở thành một cái bình chứa quyền năng hơn và hiệu quả hơn để Đức Chúa Trời dùng, khi chúng ta muốn trở nên một công cụ tốt hơn của Đức Chúa Trời, làm chứng nhân theo tinh thần của Đấng Christ, thì các tà linh sẽ không bao giờ đến gần chúng ta được.

Chúa Jesus đã quả quyết như thế trong Luca 11:11-13: “Trong các người có ai làm Cha, khi con mình xin bánh mà cho đá chẳng? hay là xin cá mà cho rắn thay vì cá chẳng? Hay là xin trứng mà cho bò cạp chẳng? Vậy, nếu các người vốn là xấu còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài sao?”. Vì vậy, khi chúng ta cầu xin đầy dẫy Đức Thánh Linh để ý chỉ của Đức Chúa Trời trong đời sống của chúng ta có thể được thành tựu (không phải để thỏa tính dục hay sự ham muốn của chúng ta) thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban cho chúng ta Đức Thánh Linh.

Lời nhắc nhở thứ hai này không áp dụng cho một người có tâm tình vui tươi, nhưng với hạng người bi quan và có khuynh hướng giữ thái độ mờ tối trong lòng. Vì hạng người này từ lâu đã bị áp bức cách vô ý thức bởi một linh tiêu cực, nếu người đó cố gắng cầu nguyện cách vội vã để xin Thánh Linh của Đức Chúa Trời mà trước hết không được tẩy sạch hoàn toàn khỏi linh tiêu cực đó, thì người đó có thể rơi vào sự đau khổ và bị chiếm hữu bởi một linh bệnh hoạn khác.

Nếu hạng người này đã chuẩn bị chính mình cách từ tốn cho đến khi thế giới nội tâm của người đó đã trở nên trong sáng vui tươi và tích cực, qua sự tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời và sự tha thứ trong lòng, thì người đó sẽ nhận được sự báp tem bằng Thánh Linh cách kỳ diệu. Khi một người như thế đạt đến chỗ có thái độ tâm trí vui tươi và tích cực thì người đó đã chiến thắng và thoát ly khỏi ma quỷ, người đó có thể cầu xin sự đầy dẫy Thánh Linh mà không lo ngại gì.

Thứ ba, một chứng bệnh kinh niên làm suy mòn cơ thể thường là do sự áp bức của

ma quỷ. Những người yếu đuối về tâm trí lẫn thân thể, đã từng bị kiềm chế bởi bệnh tật lâu dài, cần phải được tẩy sạch trở lại bởi huyết báu của Chúa Jesus, nếu họ có khuynh hướng để ma quỷ áp bức, khi họ cầu xin nhận lãnh Đức Thánh Linh thì họ có thể bị ma quỷ áp bức trở lại.

Công vụ 10:38 dạy rằng trong khi thi hành chức vụ, Chúa Jesus đã chữa lành tất cả các tật bệnh do ma quỷ áp bức: “Thế nào Đức Chúa Trời đã xúc dầu cho Chúa Jesus ở Naxarét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia và chữa lành hết thấy những người bị ma quỷ ức hiếp, vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. Tôi hầu như luôn luôn bị ma quỷ ngăn trở khi tôi cầu nguyện với những người yếu đuối cả tâm trí lẫn thân thể để nhận lãnh Đức Thánh Linh. Biết được điều này, những người đã từng bị Satan áp chế phải đặc căn cứ trên sự đòi hỏi đặt biệt trên huyết báu của Chúa Jesus để cầu xin nhận lãnh Đức Thánh Linh.

Thứ tư, những người đã được phục vụ ma quỷ lâu dài trước khi họ đến với Chúa phải hết sức cẩn thận. Trước khi những người này cầu xin nhận lãnh Đức Thánh Linh, họ phải chôn chặt tất cả mối liên hệ cũ mà họ đã có với ma quỷ, ăn năn đầy đủ về mọi tội lỗi của họ và có được sự đắc thắng mà mọi người tín đồ đều phải có trên ma quỷ. Rồi khi họ cầu nguyện xin nhận lãnh Đức Thánh Linh, họ có thể cầu nguyện xin sự bình an và vui vẻ của Đấng Christ mà không phải sợ hãi hay cảm thấy sự áp bức của ma quỷ nữa. Thánh thoáng, những người này vẫn còn bị dẫn dắt cách vô thức họ cởi mở tấm lòng của họ.

Thứ năm, những người tha thiết cầu xin nhận lãnh Đức Thánh Linh không nên cho phép bất cứ ai đặt tay trên họ trong khi cầu nguyện. Một tà linh, giống như bệnh dịch, rất dễ lây lan. Tôi đã từng thấy một số người bị tà linh chiếm hữu khi một người có tà linh đặt tay trên họ. Khi họ bị chiếm hữu bởi tà linh ấy, họ đã từng trải sự đau khổ kinh khiếp cho đến khi họ nhận được sự giải cứu. Những người muốn được đặt tay trên họ phải là người đầy Thánh Linh của Lễ thật.

Thứ sáu, hãy cẩn thận về sự đi riêng một mình, lên núi hay vào một hang động để cầu nguyện. Có lần có những người nghe những người khác làm chứng rằng họ nhận được nhiều ơn Chúa tại một buổi cầu nguyện trên núi, thì cũng muốn đến thăm nơi đó. Nhưng vì đức tin họ không dạn dĩ đến nỗi họ trở nên sợ hãi và bị ức hiếp bởi những tà linh lợi dụng giây phút sợ hãi của họ.

Trải qua chức vụ hầu việc Chúa của tôi, khi tôi rao giảng về Đức Thánh Linh, tôi đã thấy vô số những trường hợp như tôi đã mô tả trong phần sách này. Nhờ vào kinh nghiệm của mình tôi đã nhận được sự hiểu biết tương đối đầy đủ để làm thế nào giúp giải phóng những người khỏi ách nô lệ của ma quỷ.

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu làm thế nào để phân biệt giữa Đức Thánh Linh và tà linh.

CHƯƠNG VIII

PHÂN BIỆT CÁC TÀ LINH TRONG MỘT NGƯỜI

Có hai lực lượng thuộc linh đang vây phủ chúng ta. Vì cố tình yêu thương lớn lao của Chúa Jesus dành cho những người được cứu chuộc, Ngài đã ban sai Đức Thánh Linh và thiên sứ, ra lệnh họ: “Giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi” (Hê bơ rơ 1:14).

Không chỉ có Đức Thánh Linh ở với chúng ta luôn luôn, nhưng nhiều thiên sứ cũng ở với chúng ta luôn luôn. Mặt khác, kẻ thù, Satan là vua Chúa quyền lực chốn không trung luôn luôn nghĩ ra âm mưu đen tối “để cướp phá và hủy diệt”, bằng cách sai các tà linh và uế linh đi rình mò khắp nơi trên thế giới (Giăng 10:10). Như sứ đồ Giăng đã nói: “Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ” (Igiăng 5:19). Nhận thấy những sự kiện này là thật, tôi tin rằng những tín hữu cần phải phân biệt các linh này. Nếu bạn không có ân tứ đặc biệt để phân biệt các linh, thì hãy phân biệt công việc của các linh bằng cách học theo lời dạy của Đấng Christ.

XEM TRÁI BIẾT CÂY

Chúa Jesus dạy trong Mathiơ 7:15-20: “Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lối chiên đến cùng các người, song bề trong thật là muôn sói hay cắn xé. Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? Vậy hễ cây nào tốt thì sanh được trái tốt, nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt, thì phải đốn mà chum đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.

Mặc dù bạn có thể có một kinh nghiệm hay một sự linh cảm kỳ diệu hấp dẫn đến đâu, nếu trái bạn mang không phù hợp với lời Đức Chúa Trời và bông trái của Đức Thánh Linh, thì chắc chắn đó không phải là công việc sanh ra bởi Đức Thánh Linh Đức Chúa Trời. Chúa Jesus cũng cảnh cáo: “Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng Ta: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn Danh Chúa mà trừ quỷ sao? Vả lại nhơn Danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác Ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi Ta”.

Chúng ta không bao giờ nên giả định, chỉ căn cứ trên cơ sở của khía cạnh siêu nhiên để cho rằng bất cứ công việc nào có cặp theo phép lạ và dấu lạ đều là công việc do Đức Chúa Trời thực hiện. Bạn phải luôn luôn nhìn xem bông trái hay bản chất thật đằng sau công việc đó. Dầu ma quỷ có mang lối chiên mà đến, nó cũng không bao giờ che dấu hay giả tạo được bản chất của nó. Chúng ta hãy xem xét các trái của ma quỷ.

1. VÌ RẤT GIAN ÁC

Kinh Thánh dạy rằng: “Nước Đức Chúa Trời là ... công bình, bình an, vui vẻ bởi Đức Thánh Linh” (Rôma 14:17). Nhưng Satan đến, giả dạng như Đức Thánh Linh, nó cướp

đi sự yêu thương, vui vẻ và bình an của con người. Gia cơ 3:14-18 cho chúng ta một tiêu chuẩn rõ ràng để phân biệt: “Nhưng nếu anh em có sự ghen tương, cay đắng, và sự tranh cạnh, trong lòng mình thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng lẽ thật. Sự khôn ngoan đó không phải từ trên mà xuống đâu, trái lại nó thuộc về đất, về xác thịt và về ma quỷ. Vì cơ đâu có những điều ghen tương tranh cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ gian ác. Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy đầy lòng thương xót và bông trái của điều công bình thì gieo trong sự hòa bình, cho những kẻ nào làm sự hòa bình vậy”.

Những người bị linh của ma quỷ ức hiếp cảm thấy một sự can thiệp mạnh bạo trong mọi sự. Sự can thiệp đó có thể rất to lớn đến nỗi người đó bắt đầu ngạc nhiên tự hỏi: Nếu đây là Đức Thánh Linh, thì là thế nào Ngài có thể hành động cách nhỏ mọn và xui giục một hành động thiếu suy nghĩ như thế? Nhiều lúc linh của ma quỷ cố đưa ra những lời chỉ dẫn y hệt như Đức Thánh Linh, đây không chỉ về những việc lật vật, nhưng cũng về những vấn đề quan hệ của đức tin nữa. Các tà linh của gieo rắc chủ nghĩa tiêu cực và sự lo âu. Nói tóm lại một lời, các tà linh tiếp tục không ngừng để gây sự can thiệp rắc rối giống như nói tiên tri.

Những lời rõ ràng trong Ê sai dạy chúng ta về việc thông đồng với các linh bói khoa: “Nếu có ai bảo các người: hãy cầu hỏi đồng bóng và thầy bói, là kẻ nói ríu rít lú lo, thì hãy bảo rằng: một dân tộc há chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình sao?” Các tín đồ mà đi quanh quẩn, lăm bắm những lời tiên tri, thì có lẽ người đó đang có các linh bói khoa và phải ngăn chặn họ lại.

Lời tiên tri từ Đức Thánh Linh đến là khi Đức Chúa Trời cần phán sứ điệp của Ngài cho dân sự Ngài. Lời đó đến cách nhẹ nhàng và được kèm theo cách thiêng liêng bằng những cảm giác sâu xa về sự xác tín và tin quyết rằng sứ điệp đó thật sự đến từ Đức Chúa Trời.

MA QUỶ RẤT Ô UẾ

Ở nhiều chỗ, Kinh Thánh gọi các tà linh là “uế linh” (Mathiơ 10:1, Mác 1:27, Luca 6:18), các uế linh và tà linh của ma quỷ, liên tục đẩy lên những sự tưởng tượng nghịch lại ý chí của một người. Chúng bám vào lòng người như một con đũa, chứ không giống như một ý nghĩ thoáng qua. Đôi khi các uế linh khiến cho người ta có những ý nghĩ xấu trong khi đọc Kinh Thánh. Đôi khi chúng khiến một người cảm thấy chán ngán khi có sự hiện diện của những tín đồ đầy đầy Thánh Linh. Những người bị các uế linh ức hiếp đều đau khổ, với những sự tưởng tượng dâm dục và gớm ghiếc, ô uế tràn ngập như một hồ chứa nước bẩn. Khi họ nghe lời của Đức Chúa Trời những sự vụ khống kết tội giả dối và không kiểm soát được có làm tổn thương tấm lòng của họ, và những suy nghĩ kiêu căng sẽ dâng lên như con rắn độc ngẩng đầu lên.

Lu ca 6:18 nói rằng những uế linh này có thể “khuấy hại” Thánh Linh của Đức Chúa Trời đem lại sự vui vẻ, bình an và tươi mới, nhưng các tà linh đem lại đau khổ và rắc rối cho tâm trí lẫn thân thể con người. Dù bạn có thể tin rằng bạn đã nhận Đức Thánh Linh, nếu bạn đang tiếp tục ở trong sự thống khổ sợ hãi và rối ren, nếu bạn luôn luôn cảm thấy bị đè ép bởi một gánh nặng lớn, thì đây là dấu hiệu bạn bị các tà linh ức hiếp. Dù cho ma quỷ tự giả dạng để lừa dối bao nhiêu đi nữa, khi bạn thấy bông trái như thế, bạn có thể biết rằng bản chất thật của nó chẳng khác gì chó sói háu ăn.

PHÂN BIỆT QUAN ĐIỂM CỦA MỘT NGƯỜI VỀ Đấng CHRIST

Câu hỏi quan trọng trong sự phân biệt các linh là: người đó nói gì về Đấng Christ? Những giáo lý sai lạc khác, có thể không đưa đến biên giới của sự sống và sự chết. Tuy nhiên, sự dạy dỗ sai lạc về ơn cứu rỗi của Chúa Jesus Christ đem lại sự hư vọng đời đời cho những người rao giảng đã dẫn cả những người nghe và đi theo sự dạy dỗ sai lạc đó.

Sứ đồ Giăng viết trong I Giăng 4:1-3 “Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần đó phải đến từ Đức Chúa Trời chăng, vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ. Bởi điều này, hãy nhận biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời: phạm thần nào xưng Đức Chúa Jesus Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời, còn thần nào không xưng Đức Chúa Jesus chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của kẻ địch lại Đấng Christ mà các con đã nghe rằng hầu đến và hiện nay đã ở trong thế gian rồi.

Mặc dù một số người nhấn mạnh rằng họ đã nhận được sự đầy dẫy Thánh Linh, dù có người đã nói tiên tri về những điều kỳ diệu và làm được những việc quyền năng, nếu người đó không tin rằng Chúa Jesus Christ được giáng sinh bởi nữ đồng trinh và đã chịu đóng đinh để cứu chuộc cả thế gian, thì người đó không phải của Đấng Christ. Nếu người đó không tin rằng Chúa Jesus Christ đã sống lại từ phần mộ vào ngày thứ ba sau khi chết, rằng Ngài đã thăng thiên và đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, rằng Ngài sẽ tái lâm trong hình dáng như lúc Ngài được phục sinh trong thân xác, thì người đó không phải dạy dỗ bởi Đức Thánh Linh nhưng bởi linh của Antichrist.

Xem xét vấn đề này, ta thấy trong nhiều quốc gia có vô số những nhóm tôn giáo đã dẫn số đông người đến sự hư vọng với những giáo lý hoàn toàn sai lạc về Đấng Christ. Có một vài trường hợp quen thuộc, một người dám xưng mình là Đấng Christ một người khác tuyên bố mình là “Chiên Con duy nhất”, và hăm dọa người ta rằng nếu không đi theo họ thì không được cứu rỗi. Những người khác có thể tranh cãi rằng không cần Chúa Jesus làm Đấng Trung Bảo, vì người ta có thể tương giao trực tiếp với Đức Chúa Cha. Bởi vì có một linh hỗn loạn như vậy trong thế gian, nên chúng ta “không nên tin hết mọi linh”, nhưng phải nghiêm chỉnh “thử các linh đó có phải đến từ Đức Chúa Trời không?”.

Khi tôi thấy những tín hữu đã đem theo một người tự xưng là có ơn, tỏ ra quyền năng mầu nhiệm, đi theo người đó vô điều kiện và ném linh hồn mình trước người đó, tôi không thể làm gì hơn là thờ dài. Họ đã không được nhắc nhở đầy đủ.

PHÂN BIỆT LỜI NÓI CỦA MỘT NGƯỜI

Ngôn ngữ của một người chuyên chở bản chất và tư tưởng người đó. Một người đàn bà nổi giận sử dụng ngôn ngữ nóng giận. Một người thô bỉ sử dụng ngôn ngữ chua chát. Một người hay thương xót sử dụng ngôn ngữ thương xót và một người đàn bà tốt sử dụng lời nói ngay lành.

Kinh Thánh dạy điều này rõ ràng: “Chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời mà nói rằng Đức Chúa Jesus đáng nguyên rủa. Nếu không cảm Đức Thánh Linh cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jesus là Chúa” (I Côrinhtô 12:3) Vì thế khi chúng ta nghe một người tuyên bố đã nhận lãnh ơn Chúa, chúng ta phải lắng nghe người đó cách cẩn thận và có suy xét. Để phân biệt linh của một người, chúng ta phải lắng nghe điều gì?

KHÔNG CA TỤNG BẢN NGÃ

Khi một người tuyên bố đã nhận lãnh Đức Thánh Linh mà mọi lúc đều ca ngợi mình thay vì dâng vinh hiển lên cho Chúa Jesus thì người đó không nói bởi Thánh Linh của Đấng Christ, nhưng nói bởi linh tham lam. Ma quỷ vẫn luôn luôn rung nhác và gặm gừ như con rắn sẵn sàng tấn công và luôn giương oai diễn võ. Nếu lời nói chuyện của một người mà luôn tôn vinh cái tôi của mình thay vì tôn vinh Đấng Christ thì những lời nói đó là do linh của ma quỷ chứ không phải linh của Đấng Christ. Đôi khi có người tự xưng rằng đã nhận được ơn Chúa, đến với tôi và nói: “Thưa Mục sư, tôi đã nhận được nhiều ơn Chúa. Đức Thánh Linh bảo tôi rằng Ngài yêu tôi cách đặc biệt và Ngài sẽ khiến tôi trở thành một tôi tớ vĩ đại bằng cách dùng tôi làm những việc quyền năng...” Nếu tôi tiếp tục lắng nghe, tôi thường trở nên kinh tởm, bởi vì người đó không nói những lời tôn vinh Đấng Christ và Đức Chúa Trời, những lời đó chỉ là sự tôn vinh.

Đức Thánh Linh luôn tôn vinh Đức Chúa Trời (Công vụ 10:46) và bày tỏ sự vinh hiển của Đấng Christ qua chúng ta bằng cách đẩy dẩy chúng ta và tỏ cho chúng ta những gì Ngài đã nhận lãnh từ Đấng Christ (Giăng 16:14). Cho dù nói chuyện trong chốn riêng tư hay nơi chốn công khai, nếu một người dù là tôi tớ Chúa, khoe khoang sự vĩ đại của mình mà không tôn vinh Chúa thì người đó đã bị linh của Antichrist chiếm hữu rồi.

KHÔNG ĐE DỌA HOẶC LÀM TỔN THƯƠNG NGƯỜI KHÁC

Khi một người xưng rằng mình đã nhận lãnh Đức Thánh Linh mà không làm gì khác hơn là hăm dọa và ngăm đe tống tiền người khác. Khi người đó không ngần ngại sử dụng ngôn ngữ thô bỉ và gây tổn thương chúng ta phải coi chừng. Một chị em kia xưng rằng mình đã nhận lãnh Đức Thánh Linh nhưng lại mang theo mình một bóng mây khủng khiếp thay vì tình yêu thương và sự bình an. Nếu có ai sửa sai, góp ý chị thì chị nguyên rủa chưởi bới. Làm thế nào nhân cách của Đức Thánh Linh vốn khiêm nhu hiền hòa lại có thể ngự trong đời sống của một người nói những lời như thế? Làm thế nào hạng người đó dám tự nhận là được Đức Thánh Linh thúc giục để nói và được nhiều ơn thiêng liêng mà lại đi gõ cửa nhà tín đồ, thì thâm những lời nói hành, nói vu cáo cho các tín hữu trong Hội Thánh và đòi tiền cách vô lương tâm?

LỜI CẢNH CÁO

Trước khi chúng ta xác định những việc kỳ diệu mà một người đã làm được, chúng ta trước hết phải lưu ý xem anh đó hoặc chị đó có ngợi khen Đức Chúa Trời vâng theo Đấng Christ là Chúa hay không. Chúng ta phải nhìn xem bằng chứng của sự khiêm nhường, của một người nép mình sau thập tự giá, nói và hành động theo bông trái Đức Thánh Linh.

Sứ đồ Phao lô đã cảnh cáo chúng ta về những người tín đồ trong thời kỳ cuối cùng: “Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng trong thời sau rốt có mấy kẻ bội đạo mà theo các thần lừa dối và đạo lý của quỷ dữ (I Timôthê 4:3). Bất cứ ở đâu có sự thật hiện hữu, thì ở đó có sự giả dối cặp theo. Vì thế chúng ta không chỉ luôn luôn phải kiểm tra chính kinh nghiệm thuộc linh của chúng ta, nhưng cũng còn phải biết phân biệt các linh ngỗ hầu hướng dẫn sự thông công của chúng ta với các tín hữu khác.

CHƯƠNG IX

CÁC ÂN TỬ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Sách I Cô rinh tô 12:4-11 cho chúng ta bảng phân loại các ân tử của Đức Thánh Linh: “Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được ích chung. Vả người này nhờ Đức Thánh Linh được nói lời khôn ngoan kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh cũng được lời nói tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh cho người này được đức tin, cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy cho người kia được ơn chữa bệnh, người thì làm phép lạ, kẻ được nói tiên tri, người thì được phân biệt các thần, kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người.

CÁC ÂN TỬ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Chúng ta hãy xem những gì Phao lô đã nói: “Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người”. (I Côrinhtô 12:6).

Chữ “các việc làm” ở đây chỉ về “phương pháp” được dùng để giảng Phúc Âm. Nói cách chuyên môn hơn, nó chỉ về các hoạt động có tính cách chiến lược đã được sử dụng trong việc nhận và gởi Phúc Âm đi. Những đường lối và chính sách hiệu lực trong sự làm chứng của Phúc Âm bao gồm sự thiết lập những Hội Thánh mới, được Chúa sử dụng đem lại phục hưng xây dựng và duy trì những trường học và những bệnh viện. Tất cả những việc này thuộc về các việc làm khác nhau mà Đức Chúa Trời đã dùng để đẩy mạnh Phúc Âm.

CÁC ÂN TỬ CỦA CHÚA JESUS

Phao lô cũng nói: “Có các chức vụ khác nhau nhưng chỉ có một Chúa”. (I Cô rinh tô 12:5). Điều này có nghĩa là Chúa Jesus Christ đã ban ân tử các chức vụ cho một số tín hữu để họ thực hiện vai trò lãnh đạo quan trọng và các vai trò hỗ trợ trong Hội Thánh. Cũng như mọi tổ chức trên thế giới đều cần sự lãnh đạo có trách nhiệm, thì Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ cũng cần như vậy.

Các chức vụ được giải thích trong một số chỗ khác trong Kinh Thánh. Một thí dụ, ở I Cô rinh tô 12:27-33: “Vả anh em là thân của Đấng Christ và là chi thể của thân ai riêng phần nấy Đức Chúa Trời đã lập trong Hội Thánh thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là tiên tri, thứ ba là giáo sư, kể đến là kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, cứu giúp, cai trị, nói các thứ tiếng”.

Về các chức vụ này, Phao lô đã viết trong Ê phê số 4:11: “Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa

làm Mục sư và giáo sư”. Câu này chứng tỏ rằng làm người tín đồ, chúng ta không thể lựa chọn chức vụ mà chúng ta ưa thích trong Hội Thánh. Trái lại, mỗi người chúng ta phải tìm ra ân tứ của Chúa Jesus mà chúng ta đã nhận được, và rồi trung tín hầu việc Chúa trong chỗ đứng phục vụ đó.

CÁC ÂN TỬ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Bây giờ, cuối cùng Đức Thánh Linh ban cho chúng ta các ân tứ của Ngài. “Vả, có sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh” (I Cô rinh 12:4). Các ân tứ của Đức Thánh Linh là những phương tiện và các công cụ quyền năng để thi hành cách thành công các công tác và các chức vụ của công việc Đức Chúa Trời trong Hội Thánh Ngài.

Khi một ngôi nhà to lớn được hoạch định xây cất và kiến trúc sư, thợ xây cất và các chuyên gia đã được chỉ định, thì tất cả các công cụ và phương tiện vật chất cần thiết để xây nhà được mang đến và được sử dụng để chương trình được nhanh chóng kết thúc thành công. Khi có một công tác to lớn làm cho Đức Chúa Trời, thì các ân tứ của Đức Thánh Linh được ban cho các tín hữu khác trong Hội Thánh là thân thể Ngài. Những ân tứ này giúp cho người tín hữu hoàn thành công tác cũng như trách nhiệm Chúa giao một cách có hiệu quả, đồng thời các công tác đó được tiến triển nhờ các ân tứ của Đức Thánh Linh.

Có 9 ân tứ của Đức Thánh Linh, và có thể chia ra thành ba nhánh sau đây :

1. Các ân tứ thuộc về sự khả thị :

- a. Ân tứ nói lời khôn ngoan
- b. Ân tứ nói lời tri thức
- c. Ân tứ phân biệt các thân

2. Các ân tứ thuộc về phát âm :

- a. Ân tứ nói tiếng lạ
- b. Ân tứ thông giải tiếng lạ
- c. Ân tứ nói tiên tri

3. Các ân tứ thuộc về quyền năng :

- a. Ân tứ đức tin
- b. Ân tứ chữa bệnh
- c. Ân tứ làm phép lạ.

Các ân tứ về sự khả thị liên hệ đến sự truyền thống siêu nhiên, được khả thị qua Đức Thánh Linh đến với lòng người đã nhận lãnh ân tứ này. Sự hiểu biết những kinh nghiệm và tình cảnh của người khác, vốn được bày tỏ qua những ân tứ này, không được công bố công khai cho đến khi những người đã nhận được ít nhiều các ân tứ này, chọn lựa việc nói ra.

Các ân tứ về sự phát âm liên hệ đến sự truyền thống siêu nhiên mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời bày tỏ bằng cách sử dụng tiếng nói của loài người. Không chỉ những người xung quanh cũng có thể nghe những ân tứ này vì đó có thể tiếp nhận được bằng các giác quan.

Các ân tứ về quyền năng là các ân tứ đầy năng lực trong đó quyền phép của Đức Chúa Trời được bày tỏ như là sự trả lời lạ lùng qua sự can thiệp có tính cách siêu nhiên và sáng tạo. Qua những ân tứ này dân chúng và các môi trường xung quanh họ được biến đổi. Tất cả những ân tứ này được Đức Thánh Linh phân phát cho mọi người tùy theo ý muốn của Ngài để đem lại lợi ích và sự phát triển của Hội Thánh, là thân thể của Đấng Christ.

SỰ BIỂU LỘ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Đôi khi, những người tín đồ đã nhận lãnh sự đầy dẫy Đức Thánh Linh và những ân tứ cặp theo, đã hiểu lầm rất nhiều về sự biểu lộ này của Đức Thánh Linh (ICôrinhtô 12:7). Đôi khi người ta nghĩ rằng bất cứ ai đã nhận sự đầy dẫy các ân tứ khác nhau của Đức Thánh Linh đều có thể sử dụng các ân tứ theo ý mình muốn và bất cứ khi nào mình thích.

Vì lý do đó, nhiều khi chúng ta thấy những người dường như đã nhận lãnh ân điển và các ân tứ đặc biệt từ Đức Chúa Trời cố sử dụng các ân tứ này trong hình thức giống như Đức Thánh Linh là đầy tớ riêng của họ. Dĩ nhiên, điều này cực kỳ nguy hiểm bởi vì Đức Thánh Linh trong chúng ta là Ngôi Ba trong Ba Ngôi hiệp một của Đức Chúa Trời. Khi người nào có thái độ này, thì đã làm buồn Đức Thánh Linh qua những người như thế. Khi họ có cảm tưởng này trong quyền năng. Khi việc này đã xảy ra, chúng tôi dâng tất cả vinh hiển lên cho Đức Chúa Trời về những gì Ngài đã hoàn thành. Ngay cả ngày nay, có một điều khiến tôi run sợ với lòng cẩn trọng là ý nghĩ rằng tôi có thể chống nghịch Đức Thánh Linh, hoặc khi Ngài đang vận hành qua tôi để bày tỏ các ân tứ gây dựng Hội Thánh của Ngài, mà tôi có thể hiểu lầm là tôi đang nói theo ý riêng.

Nói tóm lại, các ân tứ đều tuyệt đối thuộc về Đức Thánh Linh. Các ân tứ và Đức Thánh Linh không thể chia cách và mục đích duy nhất để Thánh Linh bày tỏ các ân tứ khác nhau qua những con người là nhằm để gây dựng Hội Thánh Ngài.

LÀM THỂ NÀO ĐỂ NHẬN LÃNH CÁC ÂN TỬ

Làm thế nào để chúng ta có thể trở thành cái bình mà qua đó Thánh Linh sẽ biểu lộ các ân tứ của Ngài: Thánh Linh của Đức Chúa Trời không phân biệt người nào, bao lâu người đó đã nhận lãnh được sự đầy dẫy Ngài để biểu lộ các ân tứ và gây dựng các tín đồ. Sách I Côrinhtô 12:7: “Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung”, chứng tỏ rằng Ngài sẽ sử dụng bất cứ ai đã nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh như một cái bình mà qua đó Ngài sẽ biểu lộ các ân tứ.

Nói rằng Thánh Linh lựa chọn chúng ta như những cái bình qua đó Ngài bày tỏ các ân tứ thì chính xác hơn là nói rằng chúng ta nhận lãnh các ân tứ, vì như tôi đã nói sự phân phát các ân tứ là hoàn toàn tùy thuộc vào ý muốn của Đức Thánh Linh. Sau khi liệt kê các ân tứ, Phao lô nói: “Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người” (I Côrinhtô 12:11).

Nếu bạn ham muốn những ân tứ, thì lời cầu nguyện thích đáng không phải là đưa ra ước muốn riêng của mình về những ân tứ đặc biệt nào. Bạn phải tìm kiếm những ân tứ nào mà Thánh Linh đang ngự trong bạn muốn bày tỏ qua bạn tùy ý muốn của Ngài và sẽ gây dựng cho Hội Thánh. Các nhà giáo dục trẻ em ngày nay đang cố gắng tìm kiếm bản chất và tính tình của một em bé và rồi phát huy tính tình đó. Cũng một lẽ ấy bạn phải cẩn xem các ân tứ nào Đức Thánh Linh muốn bày tỏ qua bạn sau khi bạn đã nhận lãnh sự đầy

dấy Thánh Linh. Đôi khi bạn biết các ân tứ mà Ngài đã lựa chọn và đã ban cho bạn, thì bạn hãy vun trồng và phát triển chúng bằng cách để cho Ngài biểu lộ những ân tứ này qua bạn.

Khi tôi nhận lãnh Đức Thánh Linh dần dần, tôi đã mù quáng xin cho bằng được ân tứ phổ biến hơn hết như ân tứ chữa bệnh, ân tứ lời nói khôn ngoan, và ân tứ tri thức. Mặc dù tôi khóc lóc cầu xin lâu dài, những ân tứ tôi tự định trước đó đã không xảy đến mặc dù dường như là những ân tứ này có xuất hiện một thời gian, nhưng không liên tục được sự tuân thủ kỷ diệu những ân tứ này của Thánh Linh. Thay vào đó, những ân tứ mà tôi không cầu xin hay để ý tới thì đã bắt đầu xuất hiện trong đời sống cá nhân và chức vụ của tôi, giống như những mầm cây mới đang mọc lên trên mặt đất.

Những ân tứ mà tôi đã nhận lãnh không gì khác hơn là ân tứ đức tin và ân tứ tiên tri. Trong cả đời sống riêng tư và chức vụ hầu việc Chúa của tôi, đức tin siêu việt đã chiếm lĩnh lòng tôi giống như quyền năng mầu nhiệm mà Samsôn đã có được ban xuống cho tôi. Sự tuyên bố dạn dĩ giống như sự truyền lệnh cho những hòn núi phải quăng mình xuống đáy biển, đã trào ra từ miệng tôi và các phép lạ đã thực sự xảy ra khi tôi lên tiếng.

Những ân tứ này không phải ở mãi trong tôi cách liên tục ân tứ Đức tin không tự biểu lộ ra trong mọi hoàn cảnh. Khi ý muốn của Thánh Linh được biểu lộ ra trong mọi hoàn cảnh. Khi ý muốn của Thánh Linh được biểu lộ vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì đức tin mạnh mẽ hơn là tôi từng tưởng tượng trong hoàn cảnh của tôi đã trào ra từ chiều sâu của lòng tôi ân tứ tiên tri cũng đã xảy ra như vậy. Thành thật mà nói, tôi không bao giờ thích thú trong sự nói tiên tri bởi vì nhiều hiệu quả không lường được và sự xáo trộn bối rối, tôi thường quở trách những người đã nói tiên tri thì hơn. Cho đến ngày nay tôi vẫn tin như vậy. Tuy nhiên hoàn toàn bất ngờ, linh tiên tri bắt đầu khiến cho lòng tôi rung động với những lời nói trước của Ngài. Khi những lời tiên tri đến, thì sự khôn ngoan thiên thượng và sự an ủi cùng sự hướng dẫn đầy dẫy lòng tôi. Không cần phải nói, chúng ta không bao giờ nên khoe khoang những ân tứ này hoặc phổ biến cách bừa bãi. Đứng đắn hơn là những ân tứ này chỉ phải được sử dụng như những phương tiện để chứng minh lời hằng sống của Đức Chúa Trời là lời đời đời, bất biến, trọn vẹn và vô ngộ, chứ không phải để phô trương sự thuộc linh của một con người.

Như tôi đã nói, một khi chúng ta đã khám phá ra ân tứ mà Thánh Linh ban cho chúng ta, chúng ta phải phát huy ân tứ đó tự biểu lộ ra thường xuyên. Trong khi ân tứ của chúng ta đem lại phước hạnh cho Hội Thánh và dân Chúa, thì nó cũng giúp chúng ta tăng trưởng và trưởng thành như những Cơ Đốc Nhân. Khi Thánh Linh muốn bày tỏ một số các ân tứ qua một con người này sợ nói ra hay không chịu vâng theo sự thúc giục của Chúa vì muốn làm đẹp lòng loài người, thì Thánh Linh buồn lòng và Ngài bị dập tắt. Nếu việc này thường xuyên xảy ra các ân tứ sẽ biến mất. Những người đã biết ân tứ nào mình đã nhận được không nên thiên vị người ta hoặc tổ chức. Trái lại, họ phải đơn thành để cho Thánh Linh được biểu lộ qua họ ngõ hầu những ân tứ sẽ được lâu dài, xuất hiện thường xuyên để đem phước hạnh đến cho Hội Thánh và các tín đồ.

Hơn nữa, những người đã nhận được các ân tứ này phải chuyên cần tìm kiếm, tra xem Kinh Thánh và nghiên cứu các hoàn cảnh mà các ân tứ tương tự đã từng được sử dụng, nghiên cứu này phải được kèm theo bằng sự tía sửa những lỗi lầm trong đời sống người đó. Các ân tứ không bao giờ thay thế được lời của Đức Chúa Trời là uy quyền tối thượng và là kim chỉ nam cho đời sống chúng ta. Các ân tứ phải luôn luôn được kiểm soát

bởi Lời của Đức Chúa Trời và phải phù hợp với Kinh Thánh. Các ân tứ phải được sử dụng trong những giới hạn đã được Lời Chúa đặt ra.

Một người trong một lúc có thể sở hữu các ân tứ khác không? Không cần phải nói, Chúa Jesus đã sử dụng hết cả chín ân tứ của Đức Thánh Linh và từ Kinh Thánh chúng ta tin rằng các sứ đồ như Phierơ và Phao lô cũng đã sử dụng chín ân tứ này, Làm thế nào để những tín đồ thường như các bạn và tôi ngày nay lại nhận được tất cả chín ân tứ đó? Kinh Thánh chép: “Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn nữa” (I Côrinhtô 12:31). Một số người nói rằng tình yêu thương là ân tứ lớn hơn hết, nhưng hiểu như vậy là không đúng. Sách I Côrinhtô đoạn 13 nói rằng: Tình yêu thương là đường tốt hơn để sử dụng các ân tứ. Câu Kinh Thánh: “Hãy ước ao cho được sự ban cho tốt hơn hết. Bây giờ tôi sẽ chỉ dẫn anh em con đường tốt lành hơn”, có nghĩa là Kinh Thánh đang chỉ cho chúng ta con đường hay phương cách để sử dụng các ân tứ. Sách I Côrinhtô 14:12 cũng chép: “Ấy vậy, vì anh em nôn nả ước ao các sự ban cho thiêng liêng, hãy tìm cho được dư dật đặng gây dựng Hội Thánh”.

Những câu Kinh Thánh này chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời muốn sử dụng đến người tín đồ cuối cùng đã nhận lãnh sự đầy dẫy Thánh Linh. Khi Phao lô nói rằng chúng ta phải ước ao những ân tứ lớn hơn hết, là ông ngụ ý rằng: Khi chúng ta tha thiết mong ước rằng các ân tứ đã được sử dụng sẽ được sử dụng thêm, thì Đức Chúa Trời theo ý chỉ thánh của Ngài sẽ ban cho chúng ta những ân tứ lớn lao hơn và dư dật hơn. Từ đây chúng ta có thể kết luận rằng các Cơ Đốc Nhân chắc chắn có thể sở hữu đồng thời các ân tứ khác nhau. Các ân tứ của Đức Thánh Linh là thuộc về Thánh Linh.

CHƯƠNG X

CÁC ÂN TỬ CỦA SỰ KHẢI THỊ

ÂN TỬ LỜI NÓI TRI THỨC

Kinh Thánh đề cập đến ân tử này như là lời nói tri thức (I Cô rinh 12:8), thay vì ân tử “tri thức”, và có lý do của sự phân biệt này. Nếu chúng ta xem ân tử này như là ân tử tri thức, thì nó sẽ bao gồm mọi tri thức về Đức Chúa Trời. Nhưng ân tử lời nói tri thức thì chỉ nói về một phần tri thức của Đức Chúa Trời mà Ngài muốn bày tỏ ra.

Tri thức chỉ về tình trạng hiểu biết một điều gì đó mà thông qua sự nhận biết lẽ thật về những chuyện hay những vấn đề. Tuy nhiên, ngày nay nhiều người đã hiểu lầm về ân tử lời nói tri thức, nhưng thật ra chính thái độ của họ chứng tỏ rằng họ rất ngay thơ, dốt nát. Dù họ đã nhận ân tử này, điều đó không có nghĩa là họ đã nhận lãnh toàn bộ tri thức về Đức Chúa Trời toàn tri và toàn năng.

Những người khác lại nói rằng họ đã nhận được lời nói tri thức vì sự ham học của họ đã dẫn họ đến chỗ nghiên cứu sâu xa Lời của Đức Chúa Trời. Vì lý do này họ nói họ đã nhận được ân tử lời nói tri thức. Nhưng ân tử lời nói tri thức được biểu lộ như một trong các ân tử của Đức Thánh Linh thì không phải là sự tri thức mà ta có thể nghiên cứu và học hỏi được. Sự tri thức đó cũng không thể điều tra hay tích lũy được. Sự tri thức này phơi bày ra lẽ thật dấu kín về các sự việc và vấn đề, đồng thời giải quyết những nan đề đó vào một thời điểm và một nơi chốn nhất định để tôn vinh Đức Chúa Trời tùy theo sự khải thị đặc biệt của Ngài. Đây là sự tri thức chỉ đến cho sự linh cảm của Thánh Linh.

Sự biểu lộ của loại tri thức này không có nghĩa là một người sở hữu hết cả tri thức của Đức Chúa Trời toàn tri hay là đạt được tri thức đó nhờ sự nghiên cứu. Lời nói tri thức là tin tức được bày tỏ ra cho người có ân tử này khi một nhu cầu đặc biệt về nước Đức Chúa Trời và sự nghiệp của Phúc Âm Đấng Christ cần được phơi bày ra cho con cái của Đức Chúa Trời. Khi không có con đường nào theo cách loài người cho chúng ta được biết các hoàn cảnh, thì Đức Chúa Trời bày tỏ sự tri thức có giới hạn này cho các tín đồ qua Đức Thánh Linh, bằng sự khải thị là các giấc mơ hay các khả tượng. Điều này có nghĩa rằng sự tri thức vốn được khải thị của Đức Chúa Trời ban cho bằng con đường siêu nhiên, thì không thể đạt được qua các phương tiện hay các cố gắng của con người.

Kinh Thánh cho chúng ta nhiều trường hợp điển hình khi ân tử lời nói tri thức đã vận hành cách siêu nhiên qua dân sự của Đức Chúa Trời bởi Chúa Thánh Linh. Chúng ta hãy ôn lại một vài trường hợp này. Trong Giô suê 7, sau khi chinh phục thành Giêricô, dân Ysoraên đã cố gắng chiếm lĩnh thành phố Ahi nhỏ bé hơn nhiều, nhưng họ đã thất bại thảm. Lúc đó Giôsuê xé áo mình và sấp mình xuống đất. Ông rãi tro lên đầu và cầu nguyện, trước sự hiện diện của các trưởng lão Ysoraên, trước hòm của Đức Giê hô va. Kết quả là buổi tối hôm đó sự khải thị của Đức Chúa Trời đã đến với dân Ysoraên. Vì có một người ăn cắp vật đáng diệt ở Giêricô, nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời, nên con

giận của Đức Chúa Trời đã nói lên, Ngài không ở với họ khi họ đến tấn công thành Ahi.

Giôsuê đã nhận được lời nói tri thức này. Lý do tại sao dân Ysoraên bị đánh bại trước mặt kẻ thù. Hơn nữa, qua sự khảo thị của Đức Thánh Linh, Giôsuê đã nhận được tin người đã phạm tội là Acan, con trai của Cạtmi, cháu của người Xápđi, chất của Xêrách, về chi phái Giuđa. Một sự tri thức như thế không thể nhận lãnh được do sự nỗ lực nghiên cứu của con người, không bởi sự truyền tin bí mật từ người này sang người kia. Đây chỉ là sự tri thức mà Đức Thánh Linh bày tỏ cho những người đã nhận được ân tứ này.

Trong I Samuên có một câu chuyện khác: Saulơ và những người giúp việc ông đi tìm những con lừa bị mất của cha ông. Khi họ không thể tìm được, họ đến gần vị tiên kiến Samuên để xin thỉnh ý. Khi gặp Saulơ, Samuên đã nói ngay: “Còn những lừa cái mà người mất ba ngày nay chớ lo lắng về chúng nó, vì đã kiếm được rồi”. (C20)

Ngay cả trước khi Samuên nói chuyện với Saulơ, Samuên đã không những biết Saulơ đang đi tìm lừa nhưng còn biết lừa đã tìm được rồi. Một sự khảo thị như thế đến bởi lời nói tri thức ân tứ lời nói tri thức hành động cách lớn lao trong cuộc đời của Ê li sê, trong II Các vua 6:8-12: “Vả, vua Siri giao chiến với Ysoraên, người thương nghị các tội tố mình mà rằng: Ta sẽ đóng trại ta tại nơi nọ nơi kia. Người của Đức Chúa Trời bèn sai nói với vua Ysoraên rằng: khá giữ lấy chớ đi ngang qua chỗ kia, vì dân Siry phục tại đó. VẬY, vua Ysoraên sai người đến nơi mà người Đức Chúa Trời đã chỉ cho mình và báo cáo trước, người giữ lấy mình tại đó, chẳng những một hai lần. Lòng vua Siry bối rối về sự ấy, bèn gọi các tội tố mình mà nói rằng: các người há không tỏ ra cho ta, ai trong chúng ta là người giúp đỡ vua Ysoraên? Một người trong những tội tố thưa rằng: Ôi, vua chúa tôi, chẳng ai trong chúng tôi hết, nhưng Ê li sê, tiên tri trong Ysoraên tỏ cho vua Ysoraên biết các lời vua nói trong phòng ngủ mình”.

Những sự tri thức kỳ diệu như thế không thể nhận được bởi bộ óc thông minh của con người, nhưng đó là điều Đức Chúa Trời đã khảo thị cho con người của Ê li sê qua ân tứ của Đức Thánh Linh ân tứ lời nói tri thức cũng được biểu lộ cách kỳ diệu cho các tín đồ thời Tân Ước. Trường hợp của Chúa Jesus Christ thì không cần phải nói ra, nên chúng ta hãy nhìn vài kinh nghiệm của sứ đồ Phierơ.

Trong Công vụ 5, Anania và Saphira, bàn luận cùng nhau bán tài sản của họ. Họ đã mang một phần giá bán tài sản đó để dưới chân các sứ đồ, như là toàn phần giá bán. Họ đều tin rằng không ai biết sự giả dối của họ. Nhưng Phierơ đã nói: “Hỡi Anania, sao quỉ Satan đẩy đẩy lòng người, đến nỗi người nói dối cùng Đức Thánh Linh, mà bớt lại một phần giá ruộng đó? Nếu người chưa bán ruộng đó chẳng phải là của người sao? Khi bán rồi, giữ giá đó há chẳng được sao? Điều đó nhận vào lòng người thế nào. Ấy chẳng phải người nói dối loài người bèn là nói dối Đức Chúa Trời” (Công vụ 5:3-4). Đức Chúa Trời đã phán với Phierơ điều mà ông cần biết trong tình cảnh đó.

Tôi cũng có một kinh nghiệm tương tự. Vào một buổi sáng lễ giáng sinh, tiếp theo buổi cầu nguyện suốt đêm, tôi đã hướng dẫn trong chương trình thờ phượng buổi sáng sớm tại nhà thờ. Thời khóa biểu của tôi rất nặng nề và tôi sắp đi về nhà để ngủ một lát trước khi tôi hướng dẫn buổi nhóm thường lệ vào lúc 11 giờ. Khi trở về nhà, tôi cảm thấy đói. Lúc sắp ăn sáng, thì thành linh trí tôi hiện ra lời chỉ dẫn: tôi phải đi lập tức đến nhà thờ, có điều gì đã xảy ra tại đó. Trong lòng tôi không muốn đi, nhưng là tôi tớ Chúa tôi không thể không vâng lời. Thế là tôi chờ dậy và đi ngay đến nhà thờ.

Trong nhà thờ mọi sự đều yên tĩnh. Đường như không có việc gì xảy ra cả. Tôi chỉ

gặp một người gác cổng trẻ tuổi do Hội Thánh thuê đang quét rác do các tín hữu đã tham dự cầu nguyện trong buổi cầu nguyện suốt đêm xả ra. Tôi không thể tìm ra bất cứ điều gì để xác định về lời của Thánh Linh phán với tôi là có việc gì đã xảy ra trong nhà thờ. Tôi ngھĩng cổ lên để xem xét bên trong tòa thánh. Thành linh lòng tôi dấy lên một sự chỉ dẫn khác nữa: Tôi phải đi lên tòa giảng. Tôi đã lên tòa giảng và tìm kiếm trong bục giảng. Tại đó có một bì thư lớn dày cộm dán kín, chứa đựng một số tiền dăng. Tôi cầm lên và nhìn cẩn thận vào phần dán kín của bì thư. Nghĩ rằng tôi sẽ về nhà sau khi sưởi ấm một chút, tôi đi đến văn phòng là nơi có một lò sưởi. Với cái bì thư trong tay tôi kéo một cái ghế tới gần lò sưởi.

Thành linh, có một tiếng gõ cửa rất mạnh. Tôi nói: “Mời vào” và cậu thanh niên đang khóc bước vào văn phòng. Mặt cậu xanh tái và cậu quì gối xuống nền nhà. Trước sự ngạc nhiên của tôi, cậu nói: “Thưa Mục sư, hôm nay tôi nhận biết rằng Đức Chúa Trời thực sự đang sống. Tôi đã phạm một tội ác kinh khủng, nhưng xin Mục sư làm ơn tha thứ cho tôi.

Tôi lặng đi không hiểu cậu ta nói gì, nhưng cậu thanh niên gác cổng đó vẫn cúi gằm mặt xuống và nói tiếp: “Khi tôi đang quét rác bên trong nhà thờ, tôi thấy cái bì thư đựng tiền to lớn đó bên trên tòa giảng. Tôi nhìn xung quanh, lúc đó không có ai trong nhà thờ, và tôi đã nổi máu tham tiền. Tôi cầm lấy bì thư và chạy về phòng riêng, dùng dao lam mở bì thư ra. Tôi lấy một số tiền. Sau khi bỏ vào một số tiền còn lại, tôi đã dán bì thư và đặt lại bục giảng trước khi có người biết đến. Mọi sự đã xảy ra như vậy và tôi chắc sẽ không có ai để ý. Rồi thì, mặc dù ông đã đi về nhà nghỉ, thành linh ông đã xuất hiện, lo lắng nhìn quanh để tìm kiếm cái gì đó. Tôi chắc rằng ông, một con người, thì không tài nào biết được về việc này, nên tôi tiếp tục quét rác trên nền nhà thờ. Tôi cảm thấy khó chịu, nên tôi cứ nhìn vào bên trong nhà thờ xem ông đang làm gì. Rồi, đúng như điều tôi sợ hãi, ông đã bước lên tòa giảng, cầm lấy bì thư đựng tiền, khám xét phần dán kín của bì thư và đi vào văn phòng. Tôi biết rằng Đức Thánh Linh đã bày tỏ hết mọi điều này cho ông rồi và lương tâm tôi cắn rứt quá đến nỗi tôi đến đây để xưng tội. Xin làm ơn tha tội cho tôi”. Nghe lời làm chứng xưng tội của người thanh niên, tôi cảm thấy rùng mình khi nghĩ rằng tôi cũng đang được Thánh Linh là Đấng luôn luôn ở với chúng ta, xem xét luôn luôn. Một vài câu chuyện tương tự đã xảy ra cho một người bạn của tôi một vài năm trước vào lúc gần kết thúc chính quyền của Đảng dân chủ Đại Hàn. Ông Bethel, một giáo sĩ Mỹ mà tôi rất quen biết, đã đã dọn nhà thờ khi Phi Luật Tân đến Đại Hàn để làm công tác truyền giáo. Ông và gia đình đã đến Đại Hàn bằng máy bay sau khi gửi bảo đảm các vật dụng gia đình bằng tàu thủy.

Khi hàng hóa đến, ông nhận được một danh sách hàng bởi từ Hải Quan Pusan. Ông đến để nhận hàng nhưng một số những đồ vật quý giá của họ đã không tìm thấy đâu cả. Những đồ vật quý đó đều có ghi trên giấy gửi hàng và mọi thứ đều xuống tàu cùng một lúc, thế nhưng người ta cho ông biết là những thứ đó đã không đến được Đại Hàn. Ông Bethel rất bực mình và cứ hỏi hoài cho đến cuối cùng khiến một số sĩ quan Hải Quan trở nên giận dữ và la hét ông. Cảm thấy chán nản vì bị đối xử tệ bạc, ông Bethel tha thiết cầu xin Đức Chúa Trời ngay lúc đó. Và tại đó, trong một khoảnh khắc, thành linh ông đã thấy bên trong nhà kho có một cửa nhỏ. Cửa đó ngoài tầm mắt ông nhưng chỉ cách chừng một thước bên trái nơi ông đang đứng. Bên trong cánh cửa là những đồ vật quý giá của ông đã được che giấu.

Ông Bethel yêu cầu các sĩ quan cho phép ông đích thân đi tìm và họ trả lời cách đặc thẳng: “O.K.” Ông Bethel bước thẳng tới như ông đã thấy trong khải tượng, và quả nhiên có một hành lang che dấu. Khi ông quay xuống hành lang đó, ông thấy cánh cửa nhỏ như ông đã thấy trong khải tượng. Khi ông đã đến cánh cửa nhỏ, mặt mày của các sĩ quan Hải Quan trở nên đỏ tía. Họ bảo ông không được vào phòng đó, nhưng ông đẩy họ qua một bên, mở cửa và thấy tất cả đồ vật của ông tại đó, được che dấu y như ông đã được Chúa bày tỏ.

Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã ban cho ông Bethel sự tri thức cần thiết cho giờ phút đó và qua ân tứ siêu nhiên là lời nói tri thức ông đã có thể giải quyết ngay nan đề của mình. Một ân tứ về lời nói tri thức như thế không bao giờ là loại tri thức mà con người tự mình sở hữu được và sử dụng tự do như nước được, nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Trời sở hữu ân tứ đó và qua cái bình mà Ngài chọn. Ngài biểu lộ ân tứ đó ra khi có cần. Ngài bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và giải quyết các nan đề.

ÂN TỨ LỜI NÓI KHÔN NGOAN

Một người có thể rất học thức và hiểu biết thật nhiều nhưng nếu không có sự khôn ngoan thì người đó không thể sử dụng tri thức của mình. Sự khôn ngoan là chức năng nhờ đó chúng ta có thể sử dụng sự tri thức cách hữu hiệu, để giải quyết các nan đề và đem lại các phước hạnh cùng sự thắng lợi. Ngay cả, nếu một người chỉ có chút ít tri thức mà người đó được trang bị một khối lượng khôn ngoan to lớn. Trái lại, nếu một số người có nhiều tri thức, nhưng lại thiếu khôn ngoan, thì sự tri thức của người đó chỉ là sự tri thức bị chôn vùi mà không bao giờ được biểu biết đầy đủ.

Vậy thì ân tứ lời nói khôn ngoan là gì? Ân tứ lời nói khôn ngoan không chỉ về sự khôn ngoan của bất cứ người nào. Những ai không hiểu điều này đôi khi đã nói đến các tín hữu có óc thông minh, sáng suốt như là những người đã nhận được ân tứ khôn ngoan, nhưng điều này là sai. Lời nói khôn ngoan chỉ về một ân tứ của Thánh Linh (I Côrinhtô 12:8), chỉ được ban một cách siêu nhiên cho người tín đồ mà qua sự khôn ngoan này người đó giải quyết được các nan đề một cách kỳ diệu trong những hoàn cảnh khó khăn và vì đó đã qui vinh Danh Chúa.

Kinh Thánh thúc giục những ai thiếu khôn ngoan hãy cầu xin sự khôn ngoan như thể của Đức Chúa Trời: “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho” (Giacơ 1:5), Trong Cựu Ước, chúng ta thấy một trường hợp mà trong đó Đức Chúa Trời biểu lộ sự khôn ngoan qua vua Salômôn, con trai của vua Đavít. Chúng ta hãy đọc câu chuyện được chép trong I Các vua 3:16-28: “Bây giờ có hai con bọm đến cùng vua, đứng trước mặt vua. Một đứa nói: Chúa tôi ôi ! Người đàn bà này và tôi ở chung nhau một nhà, và tôi đẻ bên người trong nhà đó. Sau ba ngày, người này cũng đẻ, chúng tôi ở chung nhau chẳng một người lạ nào ở với chúng tôi trong nhà, chỉ có hai chúng tôi ở đó mà thôi. Lúc ban đêm, con con trai của người này đã chết bởi vì người đã nằm đè nó. Đêm khuya, người trở dậy, và trong khi con đòi vua ngủ, thì người lấy con trai khỏi bên tôi, mà để nó nằm trong lòng mình, rồi đặt con trai chết của nó nằm trong lòng tôi. Sáng sớm, nhưng sanh ra tôi nhìn nó kỹ càng, thấy chẳng phải con trai tôi đẻ. Người đàn bà kia trả lời rằng “Không phải vậy, vì đứa sống là con trai tao, đứa chết là con trai mày. Song đàn bà này nói: “Không phải vậy đâu đứa chết là con trai mày, còn đứa sống là con trai tao.

Hai người cãi nhau như vậy trước mặt vua. Vua bèn phán: người này nói đứa sống là con trai tao và đứa chết là con trai mây. Người kia nói: không phải vậy đâu, song con trai mây là đứa chết và con trai tao là đứa sống. Vua bèn tiếp rằng: Vậy, hãy đem cho ta một cây gươm. Vua lại phán: Hãy chia đứa trẻ sống làm hai, phân nửa cho người này và phân nửa cho người kia. Nhưng mẹ đứa trẻ sống, vì gan ruột cảm động thương yêu con mình, bèn tâu với vua rằng: Ôi, vua chúa tôi ! Xin hãy cho người kia con trẻ sống, chớ giết nó. Nhưng người kia nói rằng: nó sẽ chẳng thuộc về tao, cũng chẳng thuộc về mây, hãy chia nó đi. Bây giờ vua cất tiếng phán rằng: Hãy cho người đàn bà này đứa trẻ sống, chớ giết nó, ấy là mẹ nó. Cả Ysoraên đều nghe sự đoán xét mà vua đã làm thì bất kính sợ vua, vì thấy trong lòng người có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đặng xử đoán công bình.

Sự khôn ngoan chính xác trong đoạn Kinh Thánh này không phải là ân tứ thiên nhiên mà Salômôn có được do bẩm sinh: “Trong lòng người có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời”, diễn tả ân tứ của Đức Chúa Trời đã bày tỏ ra vì nhu cầu thời điểm đó qua quyền năng của Đức Thánh Linh được Đức Chúa Trời ban cho loài người. Kinh Thánh gọi đó là ân tứ “Lời nói khôn ngoan”, thay vì nói là ân tứ “khôn ngoan”, vốn có nghĩa là sự khôn ngoan toàn diện được ban trải mọi thời đại, nhưng Kinh Thánh dạy rằng đó là ân tứ “Lời nói khôn ngoan”. Trái với sự khôn ngoan toàn diện mà con người có thể sử dụng dễ dàng khi họ muốn, Đức Chúa Trời biểu lộ lời nói khôn ngoan tùy theo nhu cầu đặc biệt mà trong thời điểm cùng địa điểm đặc biệt nhằm làm vinh hiển Đức Chúa Trời và quyền phép của Phúc Âm Đức Chúa Trời phán với chúng ta theo cách tương tự này: Dù Ngài luôn luôn ở cùng chúng ta, Ngài không phán mãi mãi, nhưng chỉ phán trong trường hợp có cần.

Trong câu nói: “Tôi đã nhận lãnh ân tứ lời nói khôn ngoan” chúng ta phải luôn luôn nhấn mạnh đến phần “lời nói”. Sự biểu lộ về ân tứ lời nói khôn ngoan được thể hiện cách rõ ràng kỳ diệu trong cuộc đời của Chúa Jesus. Trong Mathiơ 22:15-22, câu chuyện diễn tiến như thế này: Người Pharisai quả quyết rằng họ có cách để giải bẫy, bắt bẻ Chúa Jesus. Trước sự hiện diện của một số người Lamã, họ chất vấn Ngài rằng có hợp pháp cho một người Do thái nộp thuế cho Sêsa, họ sẽ chụp ngay Ngài, phê phán Ngài là một công cụ của La mã và là kẻ thù của dân Do Thái. Nhưng nếu Ngài trả lời rằng không nên nộp thuế cho Sêsa, thì tổng đốc Lamã sẽ kết tội mưu phản cho Ngài và bắt Ngài bỏ tù. Họ tin tưởng nơi thủ đoạn lừa đảo của họ, nhưng họ bàng hoàng khi nghe lời nói khôn ngoan mà Chúa đã trả lời họ.

Chúa Jesus bảo họ đưa cho Ngài một đồng tiền và chỉ tay vào hình khắc trên đó, Ngài nói: “Hình này của ai?” Khi họ nói là “của Sêsa” thì Ngài trả lời: “Hãy trả cho Sêsa vật gì của Sêsa, và hãy trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời ! Chúa Jesus đưa ra câu trả lời mà không thể bắt bẻ bằng bất cứ dây thông lọng nào. Đó là lời khôn ngoan, được nói ra bằng quyền năng của Đức Thánh Linh để giải quyết ngay vấn đề.

Việc này lại xảy ra lần nữa khi các thầy thông giáo và người Pharisai thử Chúa. Họ đã mang đến cho Ngài một người đàn bà phạm tội tà dâm: “Thưa thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm. Và trong luật pháp Môi se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những người như vậy còn thầy nghĩ sao?” (Giăng 2:4-5). Họ sáng chế ra một âm mưu đánh lừa và hy vọng giải bẫy Chúa Jesus. Nếu Ngài hành động trái ngược với luật yêu thương mà Ngài đã rao giảng và như các phép lạ Ngài đã phô bày. Nhưng nếu Chúa Jesus chống lại hình phạt đã được Môi Se ra lệnh rõ ràng thì họ sẽ lời Ngài đến tòa án của họ ngay.

Chúa Jesus đã trả lời như thế nào? Ngài phán: “Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người”(Giăng 8:7). Mặc dù lòng cứng cõi bao nhiêu họ vẫn bị cáo trách trước lời nói khôn ngoan sắc bén. “Khi chúng nghe lời đó, thì kéo nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước, Đức Chúa Jesus ở lại một mình với người đàn bà người vẫn đương đứng chính giữa đó” (Giăng 8:9).

Khi chúng ta thấy Chúa Jesus giải quyết các nan đề như thế nhiều lần bằng lời nói khôn ngoan, chúng ta không thể không tràn ngập niềm kính trọng lẫn yêu thương. Vì Chúa chúng ta vẫn là Chúa hằng sống. Bất cứ khó khăn nào chúng ta đối diện chúng ta đều phải nhìn xem Ngài và không thất vọng. Đức Chúa Trời hứa ban cho chúng ta lời nói khôn ngoan như thế khi chúng ta bị bắt vì cơ đức tin nơi Chúa Jesus Christ và Phúc Âm.

“Song trước những điều đó, thiên hạ sẽ vì cơ Danh Ta mà tra tay bắt bớ các ngươi, nộp tại nhà hội, bỏ vào ngục, kéo đến trước mặt các vua và các quan tổng đốc. Điều ấy xảy ra cho các ngươi để làm chứng cớ, vậy các ngươi hãy nhớ kỹ trong trí, đừng lo trước về sự bênh vực mình thế nào. Vì Ta sẽ ban cho các ngươi lời lẽ và sự khôn ngoan mà kẻ thù nghịch không chống cự bề bác được”. (Luca 21:12-15).

Những chữ kỳ diệu “Lời lẽ và sự khôn ngoan”, có nghĩa là ân tứ lời nói khôn ngoan, sẽ được ban cho chúng ta khi nhu cầu nổi lên. Ở đây lần nữa lời hứa của Chúa là một sự khôn ngoan như thế không phải được ban cho chúng ta theo cách tự nhiên, nhưng khi chúng ta gặp một trở ngại to lớn, không vượt qua nổi thì Đức Chúa Trời, bằng cách ban cho sự khôn ngoan kỳ diệu của Thánh Linh, sẽ giúp đỡ chúng ta dễ dàng vượt qua sự khó khăn và giải quyết được nan đề. Những lời của Chúa Jesus có nghĩa là chỉ có Đức Thánh Linh sở hữu ân tứ và từng hồi từng lúc Ngài biểu lộ ân tứ qua các tín đồ như những cái bình.

ÂN TỬ PHÂN BIỆT CÁC THẦN.

“Người thì được phân biệt các thần” (I Côrinhtô 12:10), ngày nay nhiều người lẫn lộn ân tứ phân biệt các thần với việc đọc được tư tưởng. Thường thường những người xưng rằng đã nhận được ân tứ phân biệt các thần, gây ra nhiều rối loạn lớn trong các Hội Thánh, tự nhiên giữ vai trò của người mật thám thuộc linh.

Ân tứ này đúng như tên của nó là ân tứ có khả năng phân biệt các thần, các linh. Cách nói dễ hiểu hơn, trong vũ trụ này có các thần thuộc Đức Chúa Trời và có các linh thuộc về ma quỷ. Vì vậy, có những trường hợp khi những lời nói do linh con người phát biểu vốn phân biệt với các thần bằng sự biểu lộ của Thánh Linh, phê phán đó có phải linh đến từ Đức Chúa Trời hoặc người nào đó nói bởi linh loài người hay bởi linh Satan.

Trong I Giăng 4:1, sứ đồ Giăng đã biết đến tầm quan trọng của sự phân biệt các thần: “Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến từ Đức Chúa Trời chăng, vì có nhiều tiên tri giả hiện ra trong thiên hạ”. Trong những ngày cuối cùng này, trừ khi các bạn có ân tứ phân biệt các thần, các bạn rất dễ lâm vào hiểm họa bị dụ dỗ. Sứ đồ Phao Lô trong I Timôthê 4:1 đã viết: “Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng trong thời sau rốt, có mấy kẻ bội đạo mà theo các thần lừa dối và đạo lý của quỷ dữ”. Nếu chúng ta không nhanh chóng phân biệt và chống lại những người len lỏi vào giữa vòng chúng ta với các linh lừa đảo và các giáo lý của quỷ dữ, thì sự thiệt hại to lớn sẽ đến với bấy chiến tín hữu yếu đuối.

Giống như các ân tứ khác, ân tứ phân biệt các thần không phải là ai cũng có thể sở hữu và sử dụng tự do bất cứ lúc nào. Ân tứ này nằm trong tay Đức Thánh Linh, và Ngài

biểu lộ ân tứ đó theo nhu cầu của Ngài qua cái bình mà Ngài đã lựa chọn. Qua chức vụ của tôi, tôi đã kinh nghiệm sự biểu lộ của ân tứ này nhiều lần và điều đó đã trở thành những cơ hội khiến cho Hội Thánh được thăng tiến lên.

Một lần kia, một bà tín đồ của Hội Thánh chúng tôi tự xưng là bà đã nhận được ân tứ kỳ diệu nói tiên tri, thực ra lời tiên tri của bà có vài lần ứng nghiệm. Hậu quả làm nhiều tín đồ yếu đuối bị lôi kéo theo các lời tiên tri của bà đến nỗi họ bỏ qua sự cầu nguyện riêng đọc Kinh Thánh và đời sống đức tin. Sự hướng dẫn của họ là lời tiên tri của bà này. Họ đổ xô đến nhà người đàn bà này để nghe cái gọi là sứ điệp của Đức Chúa Trời về những vấn đề trong đời sống hằng ngày của họ như là đi coi bói vậy.

Vì tôi không phân biệt được ngay lập tức điều này từ Đức Chúa Trời hay ma quỷ, tôi đã quan sát như một khán giả trong một thời gian. Nhưng thời gian trôi qua, rõ ràng bông trái của người đàn bà này không phải là bông trái của Đức Thánh Linh. Thái độ của lời tiên tri của bà không những hay thay đổi và vô tích sự, nó không có sự nhu mì, tình yêu thương và sự bình an như chim bồ câu, trái lại những lời nói của bà thường lạnh lùng, đáng sợ và phá hoại.

Khi tôi gợi ý nhẹ nhàng rằng linh của người đàn bà này không phải là của Đức Thánh Linh, thì không phải chính mình bà nhưng nhiều người theo bà đã chống cự và thách thức tôi. Họ nói rằng một tội tở của Đức Chúa Trời do động cơ ghen tị thúc đẩy đã âm mưu làm hại bà. Tôi đã ở trong tình thế lúng túng và gần như hoang mang. Điều gì xảy ra nên người đàn bà này thực sự nói ra bởi Thánh Linh? Tôi không muốn rơi vào tội chống cự Thánh Linh.

Tôi hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời và cầu xin Ngài bày tỏ lẽ thật cho tôi bằng các biểu lộ ân tứ phân biệt các thần trong khải tượng Ngài bày tỏ cho tôi biết rằng trong bà là một uế linh. Với sự phân biệt này, tôi đã có can đảm, tin tưởng để quở trách và kỷ luật bà. Kết quả là Hội Thánh được giải cứu ngay khi đang đứng bên bờ vực của cơn giông tố. Sự bình an đã vẫn hồi .

Ngày nay, ở các Hội Thánh Đại Hàn, người ta đang ra sức đánh lừa các linh lừa đảo và các giáo lý của quỷ dữ khiến cho vô số tín đồ ngã thơ vào những con đường sai lạc. Những người “tự xưng là Jesus”, hoặc “công bình”, hoặc bằng những danh hiệu khác cũng xuất hiện và lên tiếng dụ dỗ bất cứ người nào họ có thể dụ được. Ngày nay, hơn bao giờ hết Hội Thánh Đại Hàn đang cần cầu nguyện để ân tứ phân biệt các thần được ban cho tất cả tín đồ trên khắp đất nước.

Chúng ta hãy xem ân tứ này đã được sử dụng như thế nào trong cả Kinh Cựu Ước và Tân Ước. Sách I Các vua 22 kể lại khung cảnh mà tại đó ân tứ phân biệt các thần đã xuất hiện cách kỳ diệu. Ở đây Aháp, vua nước Ysraên đã nói chuyện với Giôsaphát nước Giuđa, để chuẩn bị chiến tranh lấy Ramốt ở Galaát từ tay Siry. Lúc này Giôsaphát và Aháp, mỗi người đều mặc đồ triều phục và đang ngồi cách oai nghi trên ngai họ, ở trước cổng Samari.

400 tiên tri đều nói tiên tri họa theo với lời của Sêđêkia, con trai Kênaan rằng: Hãy đi lên Ramốt tại Galaát, vua sẽ được thắng vì Đức Giê hô va phó thành ấy vào tay vua (C.12). Họ cũng làm lấy những cái sừng bằng sắt và nói: “Đức Giêhôva phán như vậy: với cái sừng này, người sẽ ban dân Siry cho đến khi diệt hết chúng nó. (C. 11). Giôsaphát trở nên sợ hãi vì có tất cả những lời tiên tri đều y hệt như nhau, nên hỏi vua Aháp xem thử có tiên tri nào khác của Đức Chúa Trời ở trong xứ để họ có thể tham khảo ý kiến. Vua

Áháp nói rằng vẫn còn một người nữa là Michê, con trai dân Giêm-la, là một tiên tri, nhưng Áháp rất ghét ông vì ông đã luôn luôn nói điều không làm lành cho vua Áháp.

Nhưng vua Giôsaphát rất kiên trì, cuối cùng Michê được triệu đến và được hỏi ý kiến về kết quả của chiến dịch. Lúc đầu, Michê lập lại như vệt lời của những tiên tri khác. Nhưng khi vua vốn nghĩ rằng Michê đã chưa nói thật, giục ông phải nói ra sự thật, thì ông đã nói lời tiên tri tiêu cực: “Tôi thấy cả Ysoraên bị tản lạc trên núi, như bầy chiên không có người chăn và Đức Giêhôva phán rằng những kẻ ấy không có chủ, ai nấy khá trở về nhà mình bình yên” (C. 17). Nói cách khác ông nói rằng Áháp sẽ tử trận tại chiến trường. Rồi qua ân tứ kỳ diệu của sự phân biệt các thần, Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Michê những điều kín dấu đã xảy ra trên trời. Michê nói: “Vậy hãy nghe lời của Đức Giêhôva: “Tôi thấy Đức Giêhôva ngự trên ngôi Ngài và cả cơ binh trên trời đều đứng châu bên hữu và bên tả. Đức Giêhôva phán hỏi: Ai sẽ đi dụ Áháp để người đi lên tại Ramót trong Galaát và ngã chết tại đó? Người trả lời cách này, kẻ trả lời cách khác. Bấy giờ có một thần ra đứng trước mặt Đức Giêhôva mà thưa rằng: tôi sẽ đi dụ người. Đức Giêhôva hỏi: Dụ cách nào? Thần thưa lại rằng: tôi sẽ đi và làm một thần nói dối trong miệng của tiên tri của người. Đức Giêhôva phán rằng: Phải, người sẽ dụ được. Hãy đi và làm như người đã nói vậy bây giờ. Kia Đức Giêhôva đã đặt một thần nói dối trong miệng các tiên tri vua, và Đức Giêhôva đã phán sự dữ cho vua (C. 19-23).

Bằng cách bày tỏ những việc xảy ra trên trời trong một khả tượng Đức Chúa Trời đã giúp cho Michê, tiên tri thật của Đức Chúa Trời, phân biệt các thần. Michê đã thâm kết luận rằng các lời tiên tri của hơn 400 tiên tri đã đến từ linh nói dối Đức Chúa Trời đã quyết định để cho Áháp bị giết, Ngài cho phép các tà linh nhập vào các tiên tri của Áháp để cho Áháp có thể bị dẫn dụ vào sự hủy diệt.

Như chúng ta thấy ở đây, những người không có ân tứ phân biệt các thần đều không thể phân biệt lời tiên tri nào là thật. Cũng vậy, chúng ta không nên tin tưởng mọi lời tiên tri cách vô điều kiện, nhưng hãy phân biệt xem lời tiên tri đó có thực do Đức Thánh Linh phán hay nói ra bởi những tà linh.

Tân Ước cũng dạy điều này. Sứ đồ Phao lô đã viết về tình trạng suy đồi thuộc linh trong thời kỳ cuối cùng: “Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỷ Satan, mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu kỳ việc giả dối, cùng mọi cách phỉnh dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không lãnh sự yêu thương của lễ thật để được cứu rỗi. Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến cho chúng nó tin điều giả dối, hầu cho hết thảy những người không tin lễ thật, song chuộng sự không công bình, đều bị phục dưới sự phán xét của Ngài” (I Têsalônica 2:9-12)

Đức Chúa Trời cho phép các linh lừa dối hoạt động giữa vòng những người không tin Kinh Thánh, Lời lẽ thật vĩnh cửu của Đức Chúa Trời, bởi vì họ cứ miệt mài trong sự tham dục và ưa thích sự không công bình. Sách I Các vua 22 làm chứng rõ ràng cho điều này. Càng kinh nghiệm các ân tứ thuộc linh bao nhiêu, chúng ta càng phải cẩn trọng về sự nói dối và các linh giả mạo bấy nhiêu.

Trong Tân Ước, sự biểu lộ của ơn phân biệt các thần được bày tỏ nhiều lần. Vì Chúa Jesus Christ của chúng ta là Đức Chúa Trời nhập thể nên những ân tứ của Đức Thánh Linh được ban cho Ngài không thể nào đem so sánh với những ân tứ cho các Cơ Đốc Nhân bình thường. Nói như vậy, chúng ta có thể thấy được bằng cơ rằng Chúa Jesus rất quan tâm đến sự phân biệt các thần khi Ngài còn chức vụ ở thế gian. Trong Mathiơ 16: khi Chúa

Jesus đến bờ biển của vùng Sêsarê Philip, Ngài hỏi các môn đồ của Ngài: “Người ta nói Ta là ai? (C. 15). Khi Phierơ vội vả trả lời: “Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống”. Chúa Jesus lại phán: “Hỡi Simôn, con Giônna, người có phúc đó, vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu bèn là Cha Ta ở trên trời vậy” (C.16-17).

Người ta có thể nghĩ rằng sự xưng nhận đức tin của Phierơ là xuất phát từ tư tưởng riêng và niềm tin riêng của ông, nhưng Chúa Jesus đã khiến Phierơ phân biệt rằng đó không phải là những tư tưởng của ông, đó chính là điều mà Đức Chúa Trời ở thiên đàng, qua Đức Thánh Linh đã bày tỏ cho lòng của ông.

Sau đó, Chúa Jesus tỏ cho môn đồ của Ngài biết rằng Ngài phải lên thành Giêrusalem chịu nhiều khốn khổ tại đó, thậm chí bị giết, và sau ba ngày Ngài sẽ sống lại. Phierơ lại lên tiếng “Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nở vậy” (C.22). Lần này Chúa Jesus đã quở trách Phierơ cách nghiêm khắc về điều ông đã nói ra.

Khi chúng ta suy nghĩ về điều này theo nghĩa thông thường, câu nói: “Không, đừng nên nói như thế” của Phierơ dường như xuất phát tình yêu thương và sự trung tín của ông đối với Chúa. Nhưng thông qua ân tứ phân biệt các linh, Chúa Jesus đã hiểu thấu linh hồn của Phierơ và phán “Ồ Satan, hãy lui ra đằng sau Ta. Người làm gương xấu cho Ta, vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta” (C. 23).

Chúng ta rất kinh ngạc không hiểu tại sao lời khuyên của Phierơ, (dường như phát xuất từ lòng trung tín) trong thực tế lại có âm mưu lợi dụng của Satan ở đằng sau. Điều này càng chứng tỏ nhu cầu cấp bách của ân tứ phân biệt các thần là đường nào. Chúng ta đã mô tả chiến dịch của Philip trải qua xứ Samari (Công vụ 8), nhiều người nghe Phúc Âm của Đấng Christ nhận lãnh sự cứu rỗi, được chữa lành và được báp tem. Cuối cùng Phierơ và Giảng được yêu cầu đến cầu nguyện với những tân tín hữu này để họ có thể nhận lãnh Đức Thánh Linh. Nhưng một thuật sĩ Simôn đã cố mua từ Phierơ ân tứ này của Thánh Linh.

Bấy giờ, Simôn đã từng nghe Philip giảng và đã chịu báp tem bằng nước rồi, ông tỏ ra là một tín hữu trung tín. Nhưng khi Phierơ đã nhìn thấy Simôn qua ân tứ phân biệt các thần, thì bản chất đích thực của Simôn đã được phơi bày ra cách rõ ràng. Phierơ nói với Simôn: “Vì ta thấy người đang ở trong mặt đấng và trong xiềng tội ác”. (C.24). Như vậy qua ân tứ phân biệt các thần, màu sắc thật sự của Simôn đã thực hiện rõ ra trước mắt của Phierơ.

Một trường hợp tương tự đã xảy ra trong Công vụ 16, khi Phao lô và Sila ở thành Philip: “Một ngày kia chúng ta đi cầu nguyện, gặp một đứa đầy tớ gái bị quỷ Phitôn vào, hay bói khoa làm lợi lớn cho chủ nó. Nó theo Phao lô và chúng ta mà kêu la rằng: Những người này là đầy tớ của Đức Chúa Trời rất cao, rao truyền cho các người đạo cứu rỗi. Trong nhiều ngày nó cứ làm như vậy, nhưng Phao lô lấy làm cực lòng, xây lại nói cùng quỷ dữ rằng: Ta nhơn Danh Đức Chúa Jesus Christ mà truyền mầy ra khỏi người đàn bà này. Chính giờ đó quỷ bèn ra khỏi” . (C.16-18).

Chúng ta cần lưu ý rằng những người thường thấy cô gái đi theo Phao lô, họ nghe cô kêu la rằng: “Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời rất cao, rao truyền cho các người đạo cứu rỗi”. Lẽ tự nhiên là họ đều nghĩ rằng cô đã thực sự giúp đỡ tới tở Chúa. Nhưng khi sứ đồ Phao lô đã nhìn thấy cô gái này bằng ân tứ phân biệt các thần, ông biết rằng cô gái đã bị quỷ bói khoa ám vào. Chỉ sau đó, Phao lô mới khám phá rằng cô gái này sống bằng nghề bói khoa, và chắc chắn là ông biết được nghề nghiệp của cô gái này bằng các phương tiện tự nhiên. Bề ngoài cô gái dường như hỗ trợ cho công tác truyền giáo,

nhưng Phao lô ý thức rằng đó thực ra chỉ là âm mưu của quỷ Satan cho nên ông đã đuổi quỷ bói khoa đi. Hậu quả là Phao lô bị đánh đòn còn bị giam vào ngục tại thành Philíp.

Công tác của ma quỷ vẫn đang tiếp tục nổ lực phá hoại những phước hạnh kỳ diệu của Đức Chúa Trời đang đổ xuống trên Hội Thánh ngày nay. Qua sự biểu lộ của ân tứ phân biệt các thần trong chúng ta, chúng ta phải phân biệt linh chân thật và linh giả dối để chúng ta khỏi sa vào bẫy. Trong khi chúng ta không nên tin hết các thần, nhưng phải thử xem cho biết các thần có phải đến từ Đức Chúa Trời chăng (xem I Giăng 4:1) thì chúng ta cũng phải dự phần tham gia vào phong trào của Đức Thánh Linh là Đấng đang theo dõi để nâng đỡ và làm thẳng tiến đức tin của chúng ta.

CHƯƠNG XI

CÁC ÂN TỬ PHÁT ÂM

Các âm tử biểu lộ qua sự phát âm là âm tử tiếng lạ, âm tử thông giải các thứ tiếng lạ ấy và âm tử nói tiên tri.

ÂN TỬ NÓI CÁC TIẾNG LẠ

Danh sách các âm tử trong I Côrinhtô 12 liệt kê "... kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau" (C.10). Tiếng lạ phải được đặt vào trong hai phạm trù: một như là dấu lạ, và hai là âm tử. Việc nói tiếng lạ mà chúng ta đã thảo luận ở phần đầu, là biến cố đã xảy ra vào lúc có người được báp tem bằng Đức Thánh Linh, được gọi là "tiếng của dấu lạ", vốn là bằng cứ bên ngoài của sự đầy đầy Thánh Linh ở bên trong.

Đối với những ai đọc Kinh Thánh mà không có quan niệm thần học định kiến sẵn, thì rõ ràng các trường hợp nói tiếng lạ được phép ở trong Công vụ các sứ đồ đều là dấu hiệu bên ngoài về sự báp tem bằng Đức Thánh Linh. Các tiếng lạ được liệt kê trong I Côrinhtô 12 và 14 chủ yếu là tương tự như các tiếng lạ được chép trong sách Công vụ các sứ đồ, nhưng mục đích của việc sử dụng các tiếng lạ này thì khác nhau. Vì thế, các tiếng lạ sau này được coi là "Âm tử" nói tiếng lạ.

Điều khác nhau là gì? Khi nói tiếng lạ như là dấu lạ thì việc nói tiếng lạ này sẽ ngưng sau khi một người được báp tem bằng Đức Thánh Linh lần đầu, để tiếp tục nói tiếng lạ, một người sau đó phải nhận được âm tử nói tiếng lạ, nhưng trong nhiều trường hợp nhiều người nhận được ngay sự nói tiếng lạ như là một âm tử cũng như một dấu lạ.

Nói tiếng lạ như là một âm tử có nghĩa là sự nói tiếng lạ được tiếp tục nhằm ích lợi cho đời sống đức tin. Những người đã nhận lãnh tiếng lạ như một âm tử, có thể nói tiếng lạ bất cứ giờ nào khi họ cầu nguyện. Đức Chúa Trời ban âm tử nói tiếng lạ một cách dồi dào để hoàn thành một số những mục tiêu của đức tin. Chúng ta hãy tóm lược một số các lý do mà âm tử này được ban cho.

NÓ GIÚP TA CÓ ĐƯỢC SỰ THÔNG CÔNG SÂU NHIỆM VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

"Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta bên là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu, ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời màu nhiệm" (I Côrinhtô 14:2)

Khi chúng ta nói tiếng lạ, chúng ta đàm thoại trực tiếp với Đức Chúa Trời, tâm linh với Đức Thánh Linh. Bằng cách sử dụng ngôn ngữ thiên đàng này, cánh cửa được mở ra cho chúng ta để kinh nghiệm những sự khả thị sâu xa của Đức Chúa Trời.

NÓ ĐEM LẠI SỰ TIẾN BỘ BÊN TRONG

"Kẻ nói tiếng lạ tự gây dựng mình" (I Côrinhtô 14:4). Chữ "gây dựng" trong nguyên văn có nghĩa là xây viên gạch này lên viên gạch kia trong việc dựng lên một ngôi nhà. Tiếng lạ trở thành phương tiện nhờ đó ngôi nhà đức tin của một người thợ xây dựng

CÙNG VỚI ÂN TỬ THÔNG GIẢI CÁC THỨ TIẾNG LẠ, SỰ NÓI TIẾNG LẠ ĐEM LẠI HIỆU QUẢ TƯƠNG TỰ NHƯ NÓI TIỀN TRI

“Bởi đó, hỡi kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy” (I Côrinhtô 14:13). Qua ân tử thông giải, sứ điệp nói tiếng lạ được một người hiểu và nói ra bằng tiếng mẹ đẻ để cho người nghe có thể được gây dựng. Qua sự thông giải siêu nhiên này, họ nhận biết rằng Đức Chúa Trời đang ở với họ và họ nhận được sức mạnh cho đức tin của họ.

ÂN TỬ NÀY LÀ CÁNH CỬA CỦA SỰ CẦU NGUYỆN VÀ NGỢI KHEN CHÚA SÂU NHIỆM HƠN

“Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát bằng tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn” (I Côrinhtô 14:15). Có những trường hợp lòng chúng ta đầy sự cảm xúc hoặc lúc chúng ta không biết phải cầu nguyện như thế nào? Trong những lúc như thế, sự cầu nguyện và ngợi khen Chúa bằng tiếng lạ có thể vượt quá ngôn ngữ học biết của chúng ta và đạt đến ngai của Đức Chúa Trời với sự mô tả chính xác nhất nhu cầu của chúng ta, hoặc sự ngợi khen Chúa của chúng ta mà chúng ta cảm thấy không thể nào diễn tả được.

MỘT DẤU CHO NGƯỜI CHƯA TIN CHÚA

“Thế thì, các thứ tiếng là một dấu, chẳng cho người tin Chúa, song cho người chẳng tin” (I Côrinhtô 14:22). Khi những làn sóng thần học mới mẽ đang reo hò “Đức Chúa Trời đã chết”, thì phép lạ của các ân tử phát âm nói tiếng lạ bởi Đức Thánh Linh, đã xuất hiện như một sự phán xét hay là sự thách thức cho những tà giáo này.

Không lạ gì khi một người đã nhận lãnh sứ điệp báp tem bằng Đức Thánh Linh và nói tiếng lạ có được tin tha thiết và sống một đời sống đắc thắng. Tóm lược những điểm này, I Côrinhtô 14 cho chúng ta biết nhiều điều ích lợi của sự nói tiếng lạ. Nếu chúng ta thiết lập một trật tự thích đáng và đức hạnh khi chúng ta sử dụng tiếng lạ trong nhà thờ, thì ân tử nói tiếng lạ sẽ trở thành một con sông ân điển tuôn chảy dư dật vào lòng của những người tín hữu mà kinh nghiệm của họ đối với Chúa đã khô cạn từ lâu.

ÂN TỬ THÔNG GIẢI CÁC THỨ TIẾNG

“Người thì được thông giải các thứ tiếng ấy” (I Côrinhtô 12:10).

Không ai có thể hiểu được một sứ điệp tiếng lạ cho đến khi ý nghĩa sứ điệp được Đức Chúa Trời bày tỏ qua ân tử thông giải tiếng lạ. Kinh Thánh chép: “Vì người nào nói tiếng lạ thì không phải nói với người ta bèn là với Đức Chúa Trời chẳng có ai hiểu được, ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mâu nhiệm” (I Côrinhtô 14:2). Sau đó Phao lô nói: bởi đó kẻ nói tiếng lạ hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy (I Côrinhtô 14:13).

Sự thông giải tiếng lạ khác với sự thông dịch bình thường. Sự thông dịch thường là đưa ra ý nghĩa từng chữ từng câu của một tiếng nước ngoài. Trong khi sự thông giải tiếng lạ đưa ra ý nghĩa tổng quát của thứ tiếng ấy. Chẳng hạn một sứ điệp tiếng lạ có thể ngắn ngủi, trong khi sự thông giải tiếng lạ đó thì lại dài. Những lần khác, sứ điệp tiếng lạ thì dài mà sự thông giải thì ngắn. Vì sự thông giải tiếng lạ là một ân tử của Đức Chúa Trời đã biểu lộ qua con người, nên chúng ta không nên xem điều đó như là ngang hàng với Kinh Thánh.

Ta cần phải lưu ý cẩn thận và sự thông giải tiếng lạ cần phải phân biệt. Sự thông giải tiếng lạ phần lớn tùy thuộc vào điều kiện đức tin, đời sống cầu nguyện và sự sâu

nhiệm trong mỗi tương giao thuộc linh của người thông giải. Cũng có thể có những lần khi các tư tưởng cá nhân của người thông giải hoặc sự can thiệp của ma quỷ ảnh hưởng đến sự thông giải. Giống như những ân tứ khác, ân tứ thông giải tiếng lạ được biểu lộ qua phép lạ, linh cảm của Đức Thánh Linh. Không một ai có thể thông giải các sứ điệp tiếng lạ cách liên tục y như một người thông dịch một sinh ngữ. Sự thông giải tiếng lạ chỉ có thể xảy ra khi Đức Chúa Trời cho phép sự linh cảm của ơn thông giải. Có một số trường hợp, tôi đã thấy những người nói tiếng lạ đã đứng sắp hàng để thông giải một loạt các sứ điệp, khoe khoang rằng họ có thể thông giải mọi sứ điệp Chúa ban. Điều này là giả dối và rất nguy hiểm.

Tốt nhất là tôi có thể thảo luận tiến trình của sự thông giải các tiếng lạ bằng cách viết lại kinh nghiệm của cá nhân tôi. Sau khi tôi đã nhận được ân tứ nói tiếng lạ bằng cách viết lại kinh nghiệm của cá nhân tôi. Sau khi tôi đã nhận được ân tứ nói tiếng lạ, theo lời dạy của Kinh Thánh, tôi cứ tiếp tục thiết tha cầu nguyện để có thể nhận được ân tứ thông giải tiếng lạ. Một ngày kia, trong phòng riêng của tôi đang ở chung cư, sau khi tham dự buổi cầu nguyện sáng sớm, tôi bắt đầu cầu nguyện riêng bằng tiếng lạ. Thành linh cả căn phòng dường như sánh hắt lên. Khi tôi mở mắt ra, căn phòng vẫn còn nằm trong bóng tối, nhưng khi tôi nhắm mắt lại lần nữa thì dường như mặt trời đang chiếu sáng, rồi sự thông giải tiếng lạ bắt đầu trào ra từ môi miệng tôi.

Lòng tràn ngập niềm vui khôn tả, tôi đã lạm dụng ân tứ thông giải trong những ngày kế đó và đã phạm điều sai lầm. Nhưng sau khi tốt nghiệp trường Đại Học Kinh Thánh cho đến nay sự thông giải tiếng lạ trở thành tài sản không gì sánh được trong kinh nghiệm Cơ Đốc Nhân của tôi. Giống như một điều khác ân tứ này càng được cải thiện và càng được ổn định hơn trải qua sự tích lũy kinh nghiệm của thời gian, vì vậy ngày nay tôi có được sự phân biệt tương đối thỏa đáng, và đó là điều tôi tạ ơn Chúa.

Theo điều từng trải cá nhân tôi, cũng như những nhà lãnh tụ danh tiếng đầy dẫy Đức Thánh Linh khác, ân tứ thông giải tiếng lạ có thể được biểu lộ bằng một số các phương cách như sau :Trước hết, một người thông giải một sứ điệp ban cho bằng tiếng lạ, đôi khi chỉ lấy đức tin mà thông giải qua mệnh lệnh của Đức Thánh Linh trong lòng người đó, giống như một sự thúc giục thành linh trong tâm thần người đó. Vào một thời điểm như thế, mạng lệnh đầy quyền năng của Đức Chúa Trời đầy dẫy lòng người đó cùng với ân điển phong phú của Đức Thánh Linh. Rồi, giống như Ápraham, là người vâng theo tiếng gọi của Đức Chúa Trời ra khỏi thành Uxơ xứ Canh-đê, người đi mà không biết mình đi đâu, thì người đó bắt đầu nói bởi đức tin và Đức Chúa Trời cung ứng cách lạ lùng cho người đó thông giải được sứ điệp

Thứ hai, khi một người đưa ra sứ điệp bằng tiếng lạ có những lúc chỉ có ý nghĩa tổng quát của sứ điệp là bày tỏ cho một tấm lòng. Trong trường hợp này, mọi lời của sứ điệp đều không được biết. Vào thời điểm như thế, người đã nhận được ơn thông giải bởi Đức Thánh Linh sẽ giải thích sứ điệp đó bằng sự hiểu biết riêng và ngôn ngữ riêng của mình.

Thứ ba, khi một người nói tiếng lạ, đôi khi chỉ một phần sứ điệp được bày tỏ. Nếu phần đó được phát biểu bằng lời nói, thì phần còn lại rồi sẽ được bày tỏ, giống như một cuộn chỉ đang được tháo ra. Khi chúng ta tiếp tục sự thông giải sẽ lần lượt mở ra.

Thứ tư, ngay sau khi sứ điệp bằng tiếng lạ được ban cho sự thông giải sứ điệp ấy có thể đi theo lập tức qua chính người đó, tuôn trào ra cách tự do y như đã thấy trong sứ điệp tiếng lạ vậy. Trong trường hợp này, sự thông giải chỉ được ban cho bằng miệng (người

nói không lắp ghép được bằng đầu óc mình cách dùng chữ đặt câu), với sự thông giải trào ra bao lâu sự thông giải của Đức Thánh Linh còn tiếp tục.

Cuối cùng, có một trường hợp trong đó sứ điệp tiếng lạ được nghe bằng tiếng bản xứ mà mọi người có thể hiểu được. Việc này hiếm khi xảy ra nhưng tôi đã nghe một vài lời làm chứng về kinh nghiệm này.

ÂN TƯ NÓI TIÊN TRI

“Kể thì được nói tiên tri” (ICôrinhtô 12:10). Khi chúng ta nói chữ tiên tri, chúng ta thường hiểu chữ đó theo nghĩa đen hơn là Lời của Đức Chúa Trời khả thị về tương lai. Qua Cựu Ước và Tân Ước, Đức Chúa Trời đã nói tiên tri về sự cuối cùng của lịch sử, về trời mới và đất mới tập trung quanh dân Ysơraên.

Tất cả những lời tiên tri này được viết trong Kinh Thánh đều là Lời của Đức Chúa Trời truyền xuống cho chúng ta qua sự ghi chép chính xác của các tiên tri là những người đã viết theo sự linh cảm của Đức Thánh Linh. Ta hãy lưu ý đến điều sứ đồ Phao Lô đã viết : “Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (II Phierô 1:21).

Bởi sự tể trị đặc biệt của Ngài, Đức Chúa Trời đã che chở những lời tiên tri của Kinh Thánh và những bản văn để chúng viết lại không chút lầm lỗi cho đến khi Kinh Thánh được kinh điển - Tức là các sách trong Kinh Thánh được chính thức thừa nhận như là chân chính. Vì cơ Kinh Thánh đã được hoàn tất, nên lời tiên tri được ban cho do ân tứ của Đức Thánh Linh khác với lời tiên tri của Kinh Thánh. Ngày nay mục đích chính của lời tiên tri được ban cho bởi sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, không phải là để nói trước về các biến cố tương lai, nhưng là để gây dựng, khích lệ và an ủi các tín đồ, Kinh Thánh dạy dỗ : “Còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi” (ICôrinhtô 14:3)

Về ân tứ tiên tri này, tôi không có ý nói rằng ân tứ này không liên quan gì đến các biến cố tương lai. Trái lại, tôi có ý nói rằng lời tiên tri do kết quả của ân tứ nói tiên tri biểu lộ, không bao giờ có thể xếp hàng với hay thay thế được với lời thành văn của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, cho dù một lời tiên tri có thể được nói ra do một người đã nhận lãnh ân tứ này, thì sự chân thật hay giả dối của lời tiên tri đó phải được phân biệt và suy xét bởi các tín hữu khác.

Phao Lô đã xác định điều này trong thư tín của ông gửi cho người Côrinhtô : “Người nói tiên tri cũng chỉ có hai hoặc ba người nói mà thôi còn những kẻ khác thì suy xét” (ICôrinhtô 14:29). Hơn nữa lời tiên tri được biểu lộ bằng ân tứ của Đức Thánh Linh ngày nay không nên chấp nhận cách mù quáng, nhưng phải tiếp nhận với sự phân biệt, suy xét.

Điều này cũng dạy rõ ràng trong sách Êsai 8:20 “Hãy theo luật pháp và lời chứng. Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ có rạn đông cho nó”. Lời tiên tri của ngày nay là để xác định rằng người tín đồ có thể tiếp nhận những bài học và lời tiên tri trong Kinh Thánh, cũng như tiếp nhận sự cứu rỗi theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh để đi vào đức tin sâu nhiệm hơn. Sứ đồ Phao lô đã viết lời tiên tri đang được dùng trong Hội Thánh “Song nếu ai nấy đều nói tiên tri, mà người chẳng tin hoặc kẻ tâm thường vào nghe, thì họ sẽ bị mọi người bắt phục, và bị mọi người xét đoán, sự kín dấu trong lòng họ đã tỏ ra, họ bèn sấp mặt xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời và nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em” (ICôrinhtô 14:24-25).

Ở đây ân tứ tiên tri được mô tả bằng các từ liệu của chức vụ cáo trách tội lỗi, phán xét đời sống tội ác hoặc phơi bày các tội lỗi của tấm lòng. Kết quả là đức tin của một người sẽ được gây dựng và Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ đã được tăng trưởng.

Bởi có những đặc tính như thế của lời tiên tri, nên Phao Lô người có đầy ơn nhất đã đặc biệt nhấn mạnh đến ơn nói lời tiên tri, và nói : “Hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhất là sự ban cho nói tiên tri” (ICôrinhtô 14:1) và “Ấy vậy, hỡi anh em hãy trông mong ơn nói tiên tri và đừng ngăn trở chi về điều nói tiếng lạ” (IICôrinhtô 14: 39) . Nói tiên tri là ân tứ mà các Mục sư, Truyền đạo Phúc Âm ngày nay phải đặc biệt ao ước hơn hết. Khi Lời Chúa được rao giảng cho Hội chúng qua một người có ơn tiên tri như thế, thì quyền năng đầy sinh lực sẽ xuất hiện và bông trái của Phúc Âm có thể gặt hái được nhiều.

Nhiều người ngày nay dùng sai hoặc lạm dụng ân tứ này, sẽ tách khỏi sự dạy dỗ của Phúc Âm, họ có thói quen nói trước số mệnh của người khác như một thầy bói. Những người như thế không phải nhận được ân tứ thật của Đức Thánh Linh, nhưng đã bị linh nói dối ám ảnh và trở thành tiên tri của tà linh bói khoa. Cùng với tất cả các ân tứ khác, ân tứ tiên tri được ban cho chỉ để rao giảng Phúc Âm của Đấng Christ để gây dựng Hội Thánh, không phải được ban cho để thỏa mãn nguyện vọng của người nào. Những ai đã nhận được ân tứ tiên tri, bằng sự linh cảm của Đức Thánh Linh, phải sử dụng ân tứ này chỉ để rao giảng Phúc Âm và Cứu rỗi linh hồn hư mất mà thôi.

CHƯƠNG XII

CÁC ÂN TỬ QUYỀN NĂNG

Cho đến nay chúng ta đã nghiên cứu các ân tử của sự khả thị (Lời nói khôn ngoan, lời nói tri thức và sự phân biệt các thần), và các ân tử phát âm (tiếng lạ, thông giải tiếng lạ và lời nói tiên tri). Bây giờ chúng ta hãy xem xét các ân tử quyền năng

ÂN TỬ ĐỨC TIN

“Bởi một Đức Thánh Linh cho người này được đức tin” (ICôrinhtô 12:9). Đức tin là một kho tàng mà không có nó người ta không thể sống được. Giả sử bạn mất đức tin trong chỉ một lát thôi. Bạn sẽ nghi ngờ sự trung thành của những thành viên của gia đình bạn. Bạn không thể lái xe của bạn hay đi trên các phương tiện vận tải khác, vì bạn nghi ngờ chúng. Nếu không còn tin tưởng những dịch vụ tối cần cho cuộc sống văn minh của chúng ta như ngân hàng, bưu điện, thì cả đời sống của bạn hoàn toàn bị tê liệt.

Giống như một người sinh ra có mắt, có tai, có mũi, có miệng thì người đàn ông hay đàn bà sanh ra đều có đức tin. Một số người phát huy đức tin này nhanh hơn những người khác. Với sự tin tưởng mãnh liệt trong đời sống, họ không ngừng giữ cho đức tin đó được lớn lên, trong khi ở những người khác thì đức tin càng lúc càng teo lại và tiêu cực hơn.

Nhưng chúng ta hãy suy nghĩ về đức tin Cơ Đốc và ĐỨC TIN. Ngày nay, những câu nói như: “Tôi không có đức tin gì cả” và “tôi có ít đức tin quá”, thường phát ra từ môi miệng của các Cơ Đốc Nhân. Có thật là có người không có đức tin nào không ? Rôma 12:3 nói rằng “chúng ta chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình bình thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người”. Câu này bày tỏ rõ ràng là Đức Chúa Trời đã phú cho mỗi người một lượng đức tin. Nếu điều này là đúng, vậy thì tại sao có người không thừa nhận mình đã nhận lãnh đức tin rồi ? Đức Chúa Trời không bao giờ nói dối, vì thế, dù có thể có sự khác nhau về mức độ đức tin, nhưng không ai trong số những người đã tiếp nhận Chúa Jesus Christ làm Cứu Chúa mà lại hoàn toàn không có đức tin. Vì vậy, vâng theo lời của Đức Chúa Trời, chúng ta phải nói : “Tôi đã có đức tin như đã chép trong Kinh Thánh. Tôi có đủ đức tin để được Cứu, để nhận lãnh sự chữa lành và để nhận được những sự trả lời từ nơi Chúa”.

Hơn nữa, đức tin mà chúng ta đã nhận lãnh từ Đức Chúa Trời trong Chúa sẽ lớn lên khi chúng ta nghe Lời của Đức Chúa Trời. Trong Rôma 10:17 có chép “Như vậy đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng”. Khi chúng ta nghe Lời của Đức Chúa Trời, nghiền ngẫm Lời Chúa và tiêu hóa Lời Chúa, là chúng ta nhận lãnh đức tin, và đức tin đó đang lớn dần.

Một số người tin đồ có thể nói rằng: “Đức tin của tôi dường như yếu quá”. Mặc dù Đức Chúa Trời không ca ngợi đức tin yếu đuối của bất cứ ai, nhưng Ngài không bao giờ nói rằng đức tin yếu là vô dụng. Chúa Jesus phán trong Mathiô 17:20 “Vì Ta nói thật cùng các người, nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi rằng :hãy dời đây qua đó

thì nó liền đời qua và không có sự gì mà các người không làm được”, Câu này dạy rằng vấn đề quan trọng không phải là đức tin của bạn yếu hay mạnh, lớn hay nhỏ, nhưng là bạn đang có đức tin sống hay đức tin chết. Đức tin nhỏ như một hạt cải, sống, hoạt động và tin nơi các phép lạ của Đức Chúa Trời, sẽ tạo ra quyền phép lớn lao vượt quá trí tưởng tượng của loài người.

Cho đến giờ chúng ta đã đề cập đến đức tin chung và đức tin mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta tùy theo lượng và đức tin tạo ra bởi Lời Chúa. Nhưng làm thế nào ân tứ đức tin được biểu lộ bởi Đức Thánh Linh? **ÂN TỨ ĐỨC TIN** mà Đức Thánh Linh cho có những đặc tính rất khác với các loại đức tin đã nói ở trên. Đức tin được ban cho như là một ân tứ tự nó là công việc trực tiếp và ngay lập tức của Đức Thánh Linh, và có nghĩa là đức tin thiên thượng được ký gởi trong lòng người tín đồ. Đức tin mạnh mẽ và tuyệt diệu này, vượt quá óc tưởng tượng của loài người, được tạo ra ngõ hầu những phép lạ lớn lao có thể được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Đức tin ngày nay không phải được người tín đồ sở hữu cách vĩnh viễn, nhưng nó được biểu lộ qua người tín đồ khi một nhu cầu nổi lên tùy theo thời điểm và địa điểm của Đức Thánh Linh.

Tôi đã kinh nghiệm đức tin này nhiều lần. Ở những thời điểm cần, Đức Thánh Linh gieo vào lòng tôi ân tứ đức tin để hoàn thành công việc vinh hiển của Đức Chúa Trời. Bất cứ khi nào tôi kinh nghiệm ân tứ đức tin được truyền đạt này, với sự ham muốn siêu nhiên và sự tập trung tâm trí, tôi đến chỗ tin rằng Đức Chúa Trời đang kiểm soát và kết quả là sự trả lời cho nhu cầu của tôi đã xảy ra tiếp theo.

ÂN TỨ CHỮA BỆNH

“Cũng bởi một Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa bệnh” (I Côrinhtô 12:9). Đức tin cơ đốc và sự chữa bệnh không thể tách rời. Thực ra, sự chữa bệnh là một phần chính Phúc Âm cứu rỗi của ân điển cứu chuộc của Chúa Jesus Christ.

Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời được khải thị như là Đấng chữa bệnh sách Xuất Ê đíp tô ký ghi lại việc Đức Chúa Trời lập giao ước với dân Ysơraên “Nếu người chăm chỉ nghe lời Giêhôva Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì Ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh mà Ta đã giáng cho xứ Ê đíp tô, vì Ta là Đức Giê hô va, Đấng chữa bệnh cho người” (Xuất Ê đíp tô ký 15:26).

Đavít, vị vua được Đức Chúa Trời lựa chọn để lãnh đạo dân Ngài, đã ngợi khen Đức Chúa Trời và nói rằng: “Ấy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người” (Thi thiên 103:3). Malachi, tác giả của sách cuối cùng của Cựu Ước, nói tiên tri rằng: “Nhưng về phần các người là kẻ kính sợ Danh Ta thì mặt trời công bình sẽ mọc lên cho, trong cánh nó có sự chữa bệnh” (4:4). Điều này tỏ ra công tác chữa lành cả tâm thần lẫn thể xác.

Chức vụ công khai của Chúa Jesus Christ thực sự là đời sống chữa bệnh. Gần 2/3 chức vụ của Chúa Jesus đầy dẫy những công việc chữa lành. Ê sai là nhà tiên tri khoảng 700 TC, đã mô tả sự cứu chuộc của Chúa Jesus. Trong Ê sai 53, ông đã mô tả chi tiết công tác cứu chuộc của Chúa Jesus Christ và nhấn mạnh rằng: mọi bệnh tật đều được bao gồm trong sự chịu khổ của công tác cứu chuộc. “Thật Ngài đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta, bởi lần roi Ngài chúng ta được lành bệnh” (C. 4-5). “Đức

Giêhôva lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Ngài và khiến gặp sự đau ốm” (C. 10).

Chân lý của những lời tiên tri này đều được xác nhận bởi lời chứng của các môn đồ của Chúa Jesus. Mathiơ, sau khi ghi chép lại việc chữa bệnh kỳ diệu của Chúa Jesus, đã công nhận rằng đây là sự kiện làm ứng nghiệm lời Ê sai 53:4: “Ngài cũng chữa được hết thấy những người bệnh vậy cho được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê sai đã nói rằng: chính Ngài đã lấy tật nguyên của chúng ta và gánh bệnh hoạn của chúng ta” (Mathiơ 8:16-17).

Phierơ khi ghi chép sự cứu rỗi của Chúa Jesus, đã không quên bao gồm sự chữa bệnh mà chúng ta nhận được từ Chúa Jesus là một phần trong sự thương khó của Chúa Jesus để cứu chuộc nhân loại: “Lại như những lần đòn của Ngài mà anh em đã được chữa lành bệnh” (I Phierơ 2:23). Rồi mạng lệnh sau cùng và lớn nhất của Chúa Jesus, đã được ban truyền ngay trước khi Ngài thăng thiên, đã đề cập đến sự đuổi quỷ và chữa bệnh (Mác 16:15-18). Ở đây rõ ràng Chúa phán rằng sự chữa bệnh là điều không thể tách rời khỏi sự rao giảng Phúc Âm.

ÂN TỬ LÀM PHEP LẠ.

“Người thì được làm phép lạ” (I Côrintô 12:10). Chữ “phép lạ” này chỉ về một biến cố đáng ghi nhớ hoặc gây kinh ngạc, đã xảy ra do sự can thiệp trực tiếp của Đức Chúa Trời, không phải theo công lệ thiên nhiên mà ta đều cần biết. Phép lạ mà sự tạm đình hoãn của luật lệ thiên nhiên thông thường và là sự can thiệp của quyền năng siêu nhiên thiên thượng. Kinh Thánh có ghi chép lại nhiều phép lạ như thế.

Cụm Ước bao gồm các phép lạ hầu như sách nào cũng có. Chúa ta hãy xem xét một số những bản ký thuật này. Trường hợp nổi bật nhất là phép lạ Đức Chúa Trời đã thực hiện trong đời sống của Áp ra ham và Sara. Khi Áp ra ham khoảng độ 100 tuổi và Sara đã quá già để mang thai. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm phép lạ cho bà Sara mang thai, sinh được một con trai tên là Ysác, là người trở thành tổ phụ của dân tộc Do Thái. Phép lạ này kỳ diệu quá đến nỗi Tân Ước mô tả như thế này: “Người cậy trông khi chẳng còn lẽ trông cậy, cứ tin và trở nên cha của nhiều dân tộc, theo lời hứa cho người rằng: Đồng dôi người sẽ như thế ấy. Người thấy thân thể mình hao mòn vì đã gần 100 tuổi và thấy Sara không thể sanh để được nữa, song đức tin chẳng kém. Người chẳng có lương lực, hoặc hồ nghi về lời hứa của Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh mẽ trong đức tin và ngợi khen Đức Chúa Trời vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được” (Rôma 4:18-21).

Đức tin để làm phép lạ này không chỉ ban cho Áp ra ham nhưng cũng cho bà Sara nữa: “Cũng bởi đức tin mà Sara dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng hứa cho mình điều đó là thành tín. Cũng vì đó mà chỉ một người, lại là một người già yếu, sanh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được” (Hêbơơ 11:11-12). Một biến cố xảy ra như vậy không phải là một việc thông thường. Đó là một phép lạ mà qua sự can thiệp đặc biệt của Đức Chúa Trời đã đem lại sự thọ thai mà theo luật tự nhiên là hoàn toàn không thể xảy ra.

Một phép lạ khác xảy ra khi Môise và dân Ysoraên đã đến tại bờ Biển Đỏ. Họ bị dừng lại bởi vì biển ở trước mặt và đại quân Aicập đang đuổi theo sau lưng. Khi Môise cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Chúa trả lời cho ông. Với cây gậy trong tay, Môise đã ra lệnh cho nước Biển Đỏ rẽ ra làm hai và dân Ysoraên tiến lên bước qua Biển như đi trên đất khô.

Một số người chống đối cho rằng đây không phải là một phép lạ gì cả. Họ chủ trương rằng khi Môise đến Biển Đỏ, thì nước thủy triều rút xuống và ông đã may mắn đi qua được. Tuy nhiên, những người này đã bỏ qua sự kiện quân đội Aicập đã đuổi theo dân Ysoraên, và tất cả đều chết chìm dưới nước nếu nước cạn đủ cho dân Ysoraên vượt qua Biển, thì tại sao cả đại quân Aicập và ngựa chiến của họ đều bị chết hết?

Theo luật tự nhiên, biển không thể nào chia ra làm hai cho dân chúng có thể đi qua như đi trên đất khô được. Một hiện tượng như thế chỉ có thể xảy ra bằng quyền phép của Đức Chúa Trời tự biểu lộ ra trên luật thiên nhiên: Đó quả là một phép lạ. Những biểu lộ này kỳ diệu khác về ân tứ làm phép lạ đã xảy trong đời sống Giôsuê. Giôsuê đang lãnh đạo dân Ysoraên trong cuộc chiến tranh khốc liệt chống lại dân Amôrit. Để đắc thắng, dân Ysoraên cần thời gian, nhưng mặt trời sắp lặn. Thành linh Giôsuê lên tiếng; nhìn thẳng vào mặt trời và la lớn “Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Gabaôn. Hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên trũng Agia lôn” (Giôsuê 10:12). Ân tứ làm phép lạ đã vận hành qua Giôsuê ngay tại đó.

Theo quan điểm của loài người, thì đó thật là một tiếng kêu điên rồ. Nhưng Kinh Thánh đã ghi lại kết quả: “Mặt trời bèn dừng, mặt trăng bèn ngừng, cho đến chừng dân sự đã báo thù quân nghịch mình. Điều đó há không chép trong sách Giôsuê sao? Mặt trời dừng lại giữa trời và không vội lặn ước một ngày trọn” (Giôsuê 10:13). Lần nữa Đức Chúa Trời đã tạm đình hoãn sự vận hành của qui luật thiên nhiên để bày tỏ quyền trị thiêng liêng của Ngài.

Khi Kinh Thánh Tân Ước cũng ghi chép một số trường hợp biểu lộ ân tứ làm phép lạ. Sự chữa bệnh mà chúng ta nhận được khi chúng ta đến với Chúa rơi vào hai phạm trù: Một số đến bởi ân tứ chữa bệnh, và một số là do ân tứ làm phép lạ. Khi ân tứ làm phép lạ hoạt động, thì bệnh tật lui ngay và lập tức người bệnh được phục hồi sức khỏe. Khi ân tứ chữa bệnh hoạt động, thì căn nguyên của bệnh tật được cắt đi từ từ và hiệu quả chữa bệnh bắt đầu hoạt động, dẫn đến sự lành bệnh.

KẾT LUẬN

Khi công việc lớn lao của Đức Thánh Linh bắt đầu chiếm lãnh, thì các Hội Thánh đã ổn định thường bắt bớ công việc của Đức Thánh Linh. Nhưng các Cơ Đốc Nhân phải đứng vững chống lại những giáo lý sai lạc hoặc những tà giáo nổi lên chống nghịch hay bất chúc công việc của Đức Thánh Linh để Đức Thánh Linh được tự do biểu lộ càng hơn, chúng ta phải duy trì một đức tin lành mạnh, vững chắc căn cứ trên lời Đức Chúa Trời. Và vì lý do này một sự hiểu biết căn bản về giáo lý Đức Thánh Linh là vô cùng cần thiết. Nhằm mục đích đó, cuốn sách này đã được viết ra để soi sáng dạy dỗ và khuyến khích các tín đồ khi họ chuẩn bị lòng mình trong việc cầu xin cho sự vận hành lớn lao nhất của Đức Thánh Linh sắp đến.

BẠN CŨNG CÓ THỂ LÀM NGƯỜI BẠN ĐỒNG CÔNG VỚI CHÚA JESUS

Bạn có thể có được mối quan hệ cá nhân thân mật tương tự với Đức Thánh Linh và theo như Tiến sĩ David Yonggi Cho đã nói, thì đó là trọng tâm của chức vụ đầy hiệu quả của ông. Tiến sĩ Cho tự thấy mình như là một người bạn nhỏ của Đức Thánh Linh trong công tác hằng ngày của ông nhằm hoàn tất một phần chương trình của Đức Chúa Trời đã ủy thác cho ông.

Hãy học cách làm thế nào để Đức Thánh Linh sẽ là người bạn lớn trong đời sống hàng ngày của bạn.

Hãy được khích lệ và được cảm hứng bởi lời làm chứng cá nhân của Tiến sĩ David YonggiCho về mối liên hệ của ông với Đức Thánh Linh.

Hãy học biết về Thân vị và công tác của Đức Thánh Linh ngõ hầu bạn có thể cho Ngài hướng dẫn bạn cách có hiệu quả.

Hãy tìm hiểu và nhận lãnh ân tứ của Đức Thánh Linh.

Tiến sĩ David Yonggi Cho là nhà sáng lập và là Mục sư chủ tọa của Hội Thánh Phức Âm toàn vẹn Yoido, ở thủ đô Hán Thành, Đại Hàn. Hội Thánh này hiện nay đã có hơn 600.000 tín đồ. Là một giáo sư và là diễn giả Hội Đồng danh tiếng trên thế giới. Tiến sĩ Cho còn là tác giả của nhiều cuốn sách gồm cả cuốn: Chiều kích thứ tư, cầu nguyện với Chúa Jesus. Sống thành công, Phước hạnh tam diện.